Để Tự Do và Hạnh Phúc hơn

Nihil Obstat
Thủ Đức ngày 22/01/2021
FX Nguyễn Hai Tính, S.J., STD
Censor librorum

Imprimi potest
Thủ Đức ngày 28/01/2021
Vincent Phạm Văn Mầm, S.J.
Giám Tỉnh Dòng Tên

© Tỉnh Dòng Tên Việt Nam

Giuse Phạm Thanh Liêm, S.J.

ĐỂ TỰ DO
và
HẠNH PHÚC HƠN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

MỤC LỤC

CHỮ VIẾT TẮT & GHI CHÚ 24
DẪN NHẬP 25

Phần một: ĐỂ LÀM LINH THAO

A. LINH THAO LÀ GÌ? 29

1. Tĩnh tâm theo phương pháp của thánh Inhaxiô 29
   a. Cuộc tĩnh tâm có nhiều giờ để cầu nguyện 30
   b. Cuộc tĩnh tâm có hướng dẫn riêng 30
      i. Giúp Linh Thao không chỉ là cho điểm gợi ý cầu nguyện 31
      ii. Giúp đỡ các linh hồn qua hướng dẫn thiêng liêng 31
   c. Việc thiêng liêng có một tiến trình 33
      i. Linh Thao là các việc thiêng liêng 33
      ii. Có một tiến trình 33

2. Thời điểm gặp gỡ và sống với Thiên Chúa 34
   a. Gặp gỡ và cảm nghiệm Tình Yêu 34
   b. Để thắng mình 35

c. Kinh nghiệm tìm kiếm và thi hành thánh ý Thiên Chúa của Inhaxiô 35

B. ĐIỀU KIỆN NỘI TÂM ĐỂ LÀM LINH THAO 37

1. Khao khát nên thánh 37

a. Thiếu lòng khao khát sống tốt hơn, không thể làm Linh Thao 37

b. Ao ước khao khát nên trọn lành hơn nữa 38

2. Lòng quảng đại 38

a. Dâng trót con người mình cho Chúa 38

b. Để tùy Chúa làm tất cả những gì Ngài muốn 39

c. Kết quả của Linh Thao được thể hiện trong cuộc sống 39

C. TRONG LINH THAO 41

1. Những việc phải làm 41

a. Cầu nguyện 41

b. Điểm cầu nguyện 41

c. Xét gẫm 42

d. Xét mình 42

2. Lòng quảng đại được cụ thể hóa 42

a. Giữ ngũ quan 43

b. Giữ tâm trí 43

c. Ý thức sống trước nhan Chúa 43

Phần hai: NHÂN HỌC THIÊNG LIÊNG

A. KHUYNH CHIỀU VÀ KHẢ NĂNG CỦA CON NGƯỜI 45

1. Khuynh chiều của thân xác 46

a. Thân xác 46

b. Trí tưởng tượng 47

c. Lý trí "suy luận" 47

d. Tự do 48

2. Nét tuyệt vời của con người: tự do siêu vượt 49

a. Lý trí "tự do" 49

b. Lương tâm 50

c. Thuận tình "tự do:" yêu 51

B. CON NGƯỜI: TINH THẦN NHẬP THỂ 52

1. Con người tự do trong hành động 52

a. Con người không tự do "tuyệt đối" 52

b. Tự do đích thực 53

c. Hình thành mình qua chọn lựa 53

2. Không ai đến được với Ta nếu Cha Ta không lôi kéo nó (Ga 6:44) 54

a. Kinh nghiệm bất lực dù vẫn ý thức mình tự do 54

b. Thiên Chúa yêu tôi,
Ngài lôi kéo tôi đến với Ngài 55

c. Đáp trả tình yêu:
"Xin điều tôi ao ước khao khát" 56

C. CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG 57

1. Con người và ý định của Thiên Chúa 57

a. Những cái nhìn sai lạc về con người 57

i. Con người, một hiện hữu "tình cờ" 58

ii. Con người, "một hiện sinh phi lý" 58

iii. Con người, một trò chơi của Tạo Hóa? 59

b. Thiên Chúa muốn con người hạnh phúc 60

i. Thiên Chúa tạo dựng con người
vì yêu thương 60

ii. Thiên Chúa muốn chia sẻ
hạnh phúc vĩnh cửu với con người 60

iii. Nên giống Thiên Chúa thì hạnh phúc 61

2. Chương trình Giêsu 62

a. Thiên Chúa cứu độ con người 64

i. Con người cần được cứu độ
vì đã từ chối tình yêu 64

ii. Từ khi phạm tội, con người đã "yếu đi" 65

iii. Được cứu độ trong Đức Giêsu
và nhờ Đức Giêsu Kitô 66

b. Ngôi Lời Nhập Thể để làm chứng cho Tình Yêu....67

i. Sứ mạng Đức Giêsu....68

ii. Thập giá diễn tả tình yêu....68

iii. Con người được cứu độ khi đáp trả tình yêu....70

3. Thánh Thần Thiên Chúa hoạt động để dẫn đưa con người đến với Thiên Chúa....71

a. Thiên Chúa luôn hoạt động để làm con người trở về với Ngài....71

i. Thiên Chúa luôn ở với con người....72

ii. Thánh Thần dạy dỗ con người....73

iii. Thiên Chúa lôi kéo con người....73

b. Chỉ được cứu độ khi cảm nhận mình được yêu....74

i. Muốn điều tốt cho người mình yêu....74

ii. Thiên Chúa trao ban cho con người tất cả....75

iii. Thiên Chúa tôn trọng tự do con người....75

iv. Làm con người nên một với Ngài trong Tình Yêu....75

v. Trân trọng đón nhận và phó thác đời mình .76

4. Con người tại thế tự do trước những tác động....77

a. Trí tưởng tượng như chiến trường....77

b. Khuynh chiều thân xác và lý trí như cám dỗ....77

c. Ưng thuận hay từ chối, con người trở thành tự do đích thực hay nô lệ 78

d. Cám dỗ và thử thách là những cơ hội để nên thánh 78

5. Cầu nguyện và nhận định các thần 79

a. Cầu nguyện 80

i. Ý thức Thiên Chúa hiện diện và yêu thương mình 80

ii. Lắng nghe và thân thưa với Chúa 81

iii. Cầu nguyện để trở nên một với Thiên Chúa 82

iv. Cầu nguyện và suy nghĩ 83

b. Xét gẫm 84

i. Tiêu chuẩn "bình an hạnh phúc" 84

ii. Áp dụng cụ thể 85

iii. Nguyên do làm giờ cầu nguyện không được tốt lắm 86

iv. Cám dỗ nhiều 88

c. Xét mình 90

i. Cảm tạ Thiên Chúa vì những hồng ân kỳ diệu 90

ii. Bắt đầu lại khi thấy rõ mình hơn 91

iii. Cầu nguyện ngắn về chính đời sống ngày qua 92

Phần ba: LINH THAO - ĐỂ TỰ DO VÀ HẠNH PHÚC HƠN

A. NGUYÊN LÝ VÀ NỀN TẢNG 95

1. Mục đích và yêu cầu 95

a. Trí (biết đúng để sống đúng) 95

b. Tâm (bình tâm) 96

2. Bản văn Kinh Thánh có thể dùng để cầu nguyện 96

3. Ghi chú 97

a. Cầu nguyện 97

i. Nhiều cách cầu nguyện 97

ii. Cầu nguyện như suy gẫm 97

b. Xét gẫm 98

i. Những câu hỏi gợi ý giúp xét gẫm 98

ii. Cụ thể trong chủ đề này 100

4. Gợi ý cầu nguyện về Nguyên Lý Nền Tảng 102

11. Các ngươi tìm gì (Ga 1:35-51) 102

1. Hai môn đệ này ao ước và khao khát gì? 102

2. Gặp gỡ Đức Giêsu, thì được biến đổi 102

3. Tôi tìm gì, tôi khao khát mong ước gì? 103

12. Thiên Chúa dò xét tôi (Tv 139) 104

1. Thiên Chúa biết rõ về tôi 105
2. Không thể trốn Chúa được 105
3. Thiên Chúa tạo dựng tôi, nên Ngài yêu thương tôi 106
4. Xin Chúa tiếp tục dò xét con, để gìn giữ con 106
13. Thiên Chúa yêu tôi vô cùng 107
1. Thiên Chúa Cha yêu tôi vô cùng 108
2. Chúa Giêsu yêu tôi vô cùng 108
3. Chúa Thánh Thần yêu tôi vô cùng 109
14. Thiên Chúa quan phòng (Mt 6:25-34) 110
1. Chớ lo cho mạng sống mình 110
2. Hãy tìm kiếm Nước trước đã 111
3. Tin tưởng phó thác 111
21. Bình Tâm (LT 23) 112
1. Ý nghĩa và mục đích của đời người 113
2. Tạo vật là phương tiện 113
3. Bình tâm 113
22. Hồi niệm (năm bài: từ bài 11 đến bài 21) 115

B. TỘI 116

1. Mục đích và yêu cầu 116
a. Trí 116

i. Nhận biết mình là tội nhân....116
ii. Nhận biết sự xấu xa và ác hại của tội....117
b. Tâm....118
i. Cảm nhận Thiên Chúa yêu thương tha thứ....118
ii. Khao khát trở về với Thiên Chúa....119
2. Những đoạn Kinh Thánh dùng cầu nguyện....119
3. Ghi chú....120
a. Cầu nguyện....120
i. Ý thức Chúa hiện diện và chào Chúa....120
ii. Xin Chúa ban Thánh Thần....121
iii. Hội nhập khung cảnh....122
iv. Ơn xin của bài cầu nguyện....122
v. Điểm cầu nguyện....123
vi. Tâm sự....123
b. Xét gẫm như nhận định thiêng liêng....124
i. Nguyên tắc chính yếu....124
ii. Áp dụng cụ thể....125
4. Gợi ý cầu nguyện về tội....128
23. Tội (LT 45-53)....128
1. Không phục tùng Thiên Chúa....128
2. Không tin vào Thiên Chúa nữa (St 3:1tt)....129

3. Từ chối thúc đẩy của Thánh Thần mời gọi hoán cải 130

24. Tội tôi (LT 55-61) 131

31. Hồi niệm (hai bài Tội và Tội tôi) 131

32. Dửng dưng trước nỗi khổ của tha nhân (Mt 25:31tt) 132

1. Thiên Chúa là Tình Yêu 133

2. Đức Giêsu đồng hóa mình với những người khốn cùng, nghèo hèn nhất 134

3. Tiêu chuẩn Thiên Chúa phán xét ngày Ngài quang lâm: yêu thương 134

33. Chung Thủy 136

1. Ý nghĩa đời sống dâng hiến 136

2. Lời khấn khó nghèo 137

3. Lời khấn trinh khiết 138

4. Lời khấn vâng phục 139

5. Đời sống cộng đoàn 139

34. Người mù thiêng liêng (Ga 9:1tt) 140

1. Tật mù của người biệt phái 141

2. Cha mẹ người mù "khôn quá" nên không dám nói sự thực 142

3. Thái độ của người mù 142

41. Chị phụ nữ thống hối (Lc 7:36tt) 143

1. Tâm tình và cung cách hành xử của chị phụ nữ 144
2. Thái độ của người biệt phái 144
3. Tâm tình và thái độ của Đức Giêsu 145
42. David thống hối (Tv 51/50) 146

C. LỜI MỜI GỌI CỦA VUA HẰNG SỐNG 147

1. Mục đích và yêu cầu 147
2. Những đoạn Kinh Thánh có thể dùng 148
3. Ghi chú 148
a. Cầu nguyện chủ yếu là tâm sự 148
i. Cảm nghiệm (LT 2) 149
ii. Điểm gợi ý và tư thế khi cầu nguyện 149
iii. Tâm sự 150
b. Xét gẫm như nhận định thiêng liêng 151
i. Tại sao tôi bị cám dỗ nhiều về điều này 151
ii. Biểu hiện của tình yêu 153
4. Gợi ý cầu nguyện về tiếng gọi Vua Hằng Sống .. 155
43. Lời mời (Lc 5:1-11) 155
1. Simon đã thả lưới 155
2. Từ nay ngươi sẽ là kẻ chài lưới người 156
3. Họ đã bỏ tất cả mà theo Ngài 156
44. Hãy là thánh (Lv 19:2) 157

1. Hãy nên thánh, vì Ta là thánh 158
2. Thân phận con người 158
3. Siêu vượt 159
51. Sứ Mạng (Ga 20:21) 161
1. Sứ mạng của Đức Giêsu 161
2. Cách thế Đức Giêsu thực hiện sứ mạng 162
3. Sứ mạng và cách thế thực hiện sứ mạng của chúng ta 163

D. LỜI THIÊN CHÚA THỰC HIỆN SỨ MẠNG CHA TRAO PHÓ 165

1. Mục đích và yêu cầu 165
a. Hiểu Chúa hơn, yêu Chúa và theo Chúa hơn 165
b. Đồng hình đồng dạng với Chúa hơn 166

2. Những bản văn dùng cầu nguyện 166
a. Mầu nhiệm nhập thể 166
b. Đời bình thường "phi thường" 166
c. Con đường Đức Giêsu đi 167

3. Ghi chú 168
a. Cầu nguyện như chiêm niệm 169
i. Nhìn, nghe, quan sát, suy nghĩ để rút ích lợi 169

ii. Để nên đồng hình đồng dạng
với Chúa Giêsu hơn....169

b. Nhận định thần loại....170

i. An ủi không cần trung gian....170

ii. Cầu nguyện bị giảm sút hay bất an....171

**4. Gợi ý cầu nguyện Ngôi Lời
Thực Hiện Sứ Mạng....172**

52. Nhập Thể (Lc 1:26-38)....172

1. Con người trong tình trạng tội....172

2. Thiên Chúa quyết định cứu độ con người....173

3. Xin vâng....173

53. Giáng Sinh và Dâng Chúa Giêsu (Lc 2:1-40)....176

1. Ngôi Lời Nhập Thể được giáng sinh....176

2. Thiên Chúa tỏ mình cho
những người nghèo....176

3. Cắt bì và đặt tên....177

4. Dâng Đức Giêsu vào đền thờ....177

5. Như dao sắc thâu qua lòng....178

6. Đức Giêsu sống thời thơ ấu tại Nadarét....178

54. Đức Giêsu ở lại đền thờ (Lc 2:41tt)....179

1. Đức Giêsu ở lại đền thờ....179

2. Đức Giêsu sống một thời gian dài
tại Nadarét....180

61. Hồi niệm....181
62. Thanh Tẩy Và Bị Cám Dỗ (Mt 3:13–4:11)....182
1. Đức Giêsu được thanh tẩy....182
2. Đức Giêsu bị cám dỗ....183
3. Bản chất con người không hàm chứa "phạm tội"....185
63. Mối phúc thật (Mt 5:1-12)....186
1. Phúc cho những ai có tinh thần nghèo khó....187
2. Phúc cho các ngươi khi người ta sỉ nhục các ngươi....189
3. Các mối phúc khác....190

E. NGÀY I NHÃ....191

1. Mục đích yêu cầu....191
a. Nhận thức, chọn và được chọn....191
b. Để hiểu rõ hơn về con người mình....192

2. Những bản văn Kinh Thánh có thể dùng cầu nguyện....192

3. Chọn lựa....193
a. Lựa chọn theo thánh Inhaxiô....194
b. Điều kiện để làm việc lựa chọn tốt....194
i. Nhận thức đúng đắn về mục đích đời người....194

ii. Bình Tâm 195
c. Lựa chọn 195
i. Nhận ra ý Chúa về đời mình 195
ii. Dứt khoát chọn 196
d. Dấu chỉ việc lựa chọn được làm đúng 197
4. Xét gẫm 197
a. Bình Tâm 198
b. Thái độ của tôi đối với nghèo và sỉ nhục 198
c. Dứt khoát với quyến luyến lệch lạc 199
d. Mức độ tình yêu của tôi đối với Thiên Chúa 199
5. Gợi ý cầu nguyện ngày I Nhã 200
64. Hai Cờ Hiệu 200
1. Mưu chước của ác quỷ 200
2. Đường lối của Chúa 201
71. Tôi phải làm gì (Mc 10:17-31) 202
1. Có gì đem bán mà cho kẻ khó 202
2. Người có của khó vào Nước Thiên Chúa biết bao 203
3. Này chúng tôi đã bỏ tất cả mà theo Thầy 204
72. Ba mẫu người 204
1. Đâu là mười ngàn dollars của tôi? 204
2. Tôi thuộc mẫu người thứ mấy? 205

73. Đức Giêsu luôn thực hiện Ý Cha 206
1. Này con xin đến, để thực thi Ý Chúa 206
2. Của ăn của Ta là làm theo Ý Đấng đã sai Ta 207
3. Xin đừng theo Ý Con, nhưng Ý Cha 208
74. Ba mức độ yêu thương (LT 165-167) 209
1. Tôi yêu Chúa ở mức độ nào 209
2. Có muốn đồng hình đồng dạng với Ngài không 210
81. Chọn lựa bậc sống 211
82. Những bước đường tình yêu 211
1. Chúa có gọi tôi sống đời dâng hiến không ... 212
2. Dấu chỉ khách quan cho thấy Chúa gọi tôi 212

F. ĐƯỜNG TÌNH YÊU 213

1. Mục đích yêu cầu 213

2. Bản văn Kinh Thánh được dùng 214

3. Gợi ý cầu nguyện về đường tình yêu 216
83. Yêu thương là phục vụ và dâng hiến 216
1. Đức Giêsu yêu các tông đồ vô cùng 216
2. Đức Giêsu rửa chân cho các tông đồ 217
3. Này là Mình Ta, sẽ bị nộp vì các con 218
84. Vườn dầu (Mc 14:32-52) 219

1. Xin cho giờ này qua đi khỏi Con 219
2. Anh dùng cái hôn để nộp Con Người sao? 220
91. Đức Giêsu bị xử án 221
1. Tất cả đều lên án Ngài đáng chết 221
2. Ta không thấy lý do để kết tội ông ấy 222
92. Đường tình yêu 223
1. Đức Giêsu bị đánh đòn 224
2. Đức Giêsu bị đội mạo gai 224
3. Đường thập giá 225
4. Đóng đinh 225
93. Ba vị trên đồi Canvê 226
1. Đức Giêsu trên đồi Canvê 226
2. Đức Maria đứng dưới chân thập giá 228
3. Chúa Cha thinh lặng nhìn Con của Ngài 228

G. PHỤC SINH 230

1. Mục đích yêu cầu 231

2. Bản văn Kinh Thánh được dùng 231

3. Gợi ý cầu nguyện về Chúa Phục Sinh 233

94. Chúa Phục Sinh hiện ra cho Mẹ và cho chị Maria Magdala 233

1. Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra cho Đức Maria 233

2. Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra cho chị Maria Magdala (Ga 20:1-18) 234

101. Chúa Phục Sinh hiện ra cho các tông đồ 235

1. Chúa Phục Sinh hiện ra cho mười tông đồ (Ga 20:19-24) 235

2. Chúa Phục Sinh hiện ra cho mười một tông đồ (Ga 20:25-29) 236

3. Tôi có thực sự tin Chúa đã phục sinh không 238

102. Chúa Phục Sinh được siêu tôn 238

1. Chúa Giêsu Phục Sinh lên trời (Cv 1:1-11) 239

2. Chúa Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa 239

3. Hệ quả thực tại "Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa" 241

103. Thánh Thần tỏ hiện quyền năng 242

1. Thánh Thần tỏ hiện quyền năng 243

2. Thánh Thần là Thiên Chúa 243

3. Thánh Thần luôn hoạt động trong Hội Thánh 244

H. CHIÊM NIỆM ĐỂ ĐƯỢC TÌNH YÊU 246

1. Mục đích yêu cầu 246

2. Xin Chúa làm cho con yêu Chúa 246

3. Bài cầu nguyện kết thúc 246

104. Chiêm niệm để được tình yêu 246

ĐỂ DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN ƠN LINH THAO

1. Luôn sống đời sống thường ngày với ý thức Thiên Chúa luôn hiện diện và yêu thương mình 249

2. Vui nhận Ý Chúa làm ý mình 250

3. Hy sinh hãm mình liên lỉ 251

THƯ MỤC 253

CHỮ VIẾT TẮT & GHI CHÚ

ĐHTL	đồng hành thiêng liêng
GL	Giáo Luật của Giáo Hội Công Giáo Latin, ban hành năm 1983
LH	Linh hướng
LT	sách Linh Thao của thánh Inhaxiô Loyola
PĐTL	phân định thiêng liêng

Sách Kinh Thánh viết tắt theo bản dịch
Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Các hiến chế, sắc lệnh, tuyên ngôn của
Công Đồng Vaticanô II viết tắt theo bản tiếng Latin.

Trích đoạn Kinh Thánh từ bản dịch của
cha Nguyễn Thế Thuấn, CSsR hoặc
từ bản dịch của Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

DẪN NHẬP

Đã là người, ai lại không khao khát hạnh phúc? Con người *mong ước sống hạnh phúc* ngay giây phút hiện tại; và hơn nữa, người ta còn mơ ước làm sao sống hạnh phúc trọn đời và vĩnh viễn nữa! Ao ước sống hạnh phúc như thể thuộc bản chất con người.

Giàu sang, danh vọng, chức quyền, cũng không mang lại cho con người hạnh phúc đích thực! Có biết bao người "lắm tiền nhiều bạc" đau khổ; có không ít người "danh tiếng" khổ đau; và có nhiều người "có chức có quyền" vẫn không hạnh phúc!

Kinh nghiệm sống cho thấy, có bao người lầm tưởng rằng tiền bạc sẽ mang lại hạnh phúc. Họ chủ trương: "Có tiền mua tiên cũng được..., đồng tiền là Tiên là Phật...;" và họ đã miệt mài đi tìm và thu tích của cải; nhưng rồi họ thất vọng chán nản vì họ thấy họ đã sai lầm!

Nhiều người đi tìm công danh tăm tiếng, nhưng có những người từng trải đã kinh nghiệm: "Cái vòng danh lợi cong cong, kẻ hòng ra khỏi người mong được vào!"

Đói làm người ta khổ, đau cũng làm con người khổ, và sầu cũng làm người ta khổ...! Chính quyền cũng như những

người thiện chí, luôn bận tâm tìm công ăn việc làm cho bao người, để con người có một cuộc sống sung túc hơn. Có bao người đang nỗ lực giúp con người vượt qua nỗi đau nỗi sầu của mình, để con người bớt khổ hơn. Nhưng kinh nghiệm cho thấy: *sự sung túc về vật chất cũng như những nỗ lực bên ngoài không đủ làm cho con người được thư thái, bình an, hạnh phúc.*

Con người chỉ được hạnh phúc đích thực khi sống đúng tương quan của mình với Thiên Chúa, với anh em đồng loại, và với tạo vật. Con người sống hạnh phúc đích thực khi con người chấp nhận sống như Thiên Chúa muốn, khi con người sử dụng tạo vật như Thiên Chúa muốn, khi con người yêu thương anh em đồng loại và Thiên Chúa như chính Thiên Chúa muốn, khi con người sống yêu thương như Thiên Chúa là Đấng luôn yêu thương.

Thiên Chúa yêu thương con người, và mãi mãi yêu thương con người. *Ngài muốn con người sống hạnh phúc với Ngài, không chỉ ở đời sau mà ngay cả ở đời này nữa.* Thiên Chúa luôn luôn hành động trong dòng lịch sử và nơi tâm hồn mỗi người, để đưa con người trở về với Ngài, để làm con người thuộc về Ngài, để con người được hạnh phúc đích thực.

Linh Thao là một phương tiện, là một môi trường mà Thiên Chúa dùng, để làm con người thuộc về Ngài, để làm con người sống hạnh phúc.

Nhằm giới thiệu Linh Thao và để làm Linh Thao dễ dàng hơn mà tập sách này được hình thành. Nó gồm ba phần:

- phần thứ nhất bàn về những điều cần biết để làm Linh Thao,
- phần thứ hai bàn về nhân học thiêng liêng,
- phần thứ ba về Linh Thao như phương thế giúp người ta tự do hạnh phúc.

Phần một:

ĐỂ LÀM LINH THAO

Linh Thao là gì? Đâu là điều kiện cần thiết để làm Linh Thao? Trong Linh Thao, cụ thể người ta phải làm gì? Đó là những mục sẽ được đề cập đến trong phần một này.

A. LINH THAO LÀ GÌ?

1. Tĩnh tâm theo phương pháp của thánh Inhaxiô

Linh Thao là gì? Đó là cuộc tĩnh tâm hay cấm phòng theo phương pháp của thánh Inhaxiô Loyola Dòng Tên[1].

---

[1] Dòng Tên được thánh Inhaxiô Loyola, thánh Phanxicô Xavier, thánh Phêrô Favre và mấy bạn khác nhận định để thành lập vào mùa Chay năm 1539, và được Đức Giáo hoàng Phaolô III phê chuẩn bằng trọng sắc Regimini ngày 27.09.1540.

Dòng này được gọi là Dòng Tên vì cha Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes) thuộc Dòng Tên, và các bạn thừa sai khác cũng thuộc Dòng Tên, đã thích nghi cách gọi Dòng theo nền văn hóa dân tộc Việt Nam khi các ngài tới truyền giáo ở Việt Nam. Sát nghĩa thì Dòng này phải được gọi là Dòng Giêsu (Societas Iesu, Society of Jesus, Compagnie de Jésus), nhưng vì người Việt Nam

Nhưng, cuộc tĩnh tâm hay cấm phòng này có gì khác so với những cuộc tĩnh tâm hay cấm phòng khác?

a. Cuộc tĩnh tâm có nhiều giờ để cầu nguyện

Tôi đã nghe một nữ tu đã đi linh thao trả lời với một bạn cùng một Dòng, khi nữ tu này muốn biết về Linh Thao: "Linh Thao là cuộc tĩnh tâm trong đó người ta không nói chuyện, và có nhiều giờ cầu nguyện hơn những cuộc tĩnh tâm "bình thường" khác."

b. Cuộc tĩnh tâm có hướng dẫn riêng

Một nữ tu nói với tôi: "Chúng con không hiểu tại sao các tu sĩ Dòng Tên không chịu giúp Linh Thao cho một số đông khoảng ba bốn chục người trong một khóa? Chúng con thấy Linh Thao rất tốt, chúng con muốn cho nhiều chị em được tham dự, nhưng vì bị giới hạn số người nên có ít chị em được tham dự. Thật lòng, chúng con sẵn sàng theo mọi kỷ luật của Linh Thao: chúng con sẽ cầu nguyện đủ bốn hoặc năm lần mỗi ngày, và sẽ cầu nguyện mỗi lần đủ một giờ, chúng con cũng sẽ giữ im lặng suốt ngày trọn khóa Linh Thao...; xin quý cha quý thầy mở rộng cho một số đông người được dự trong một khóa Linh Thao!"

---

không có thói quen gọi tên tục một người đáng kính, nên các cha thừa sai "Việt Nam hóa" tự giới thiệu họ là những người thuộc Dòng Tên.

Các thừa sai Dòng Tên tới Việt Nam vào năm 1615, còn cha Đắc Lộ tới miền Nam Việt Nam vào ngày 27.12.1624 (Xem Lm. Nguyễn Hồng, Lịch sử Truyền Giáo ở Việt Nam, q.1: Các cha thừa sai Dòng Tên 1615-1665, Hiện Tại 1959, trang 92.94).

Theo ý riêng của tôi, không thể thỏa mãn lời đề nghị trên! Tại sao?

i. Giúp Linh Thao không chỉ là cho điểm gợi ý cầu nguyện

Có lần đi xuống miền Tây giúp Linh Thao cho một Dòng nọ, gặp một người phát biểu: "Tại sao lại phải vất vả mời một tu sĩ ở xa như vậy tới giúp Linh Thao? Ai giảng mà chẳng được? Hoặc một linh mục nào đó, và thậm chí ngay cả một dì cũng giảng được mà!"

Đúng là một dì phước cũng có thể giảng, và giảng hay nữa chứ; và một linh mục nào đó cũng có thể giúp tĩnh tâm, và giúp tĩnh tâm tốt; nhưng như vậy, chưa có nghĩa là người đó có thể giúp Linh Thao! Tại sao vậy?

Không phải hễ ai có thể giảng hoặc giảng hay, đều là người "giúp Linh Thao" được! Bởi vì, nếu Linh Thao chỉ là giảng, thì người ta có thể thu băng những bài giảng "hay," và cho những người muốn làm Linh Thao nghe lại; hoặc người ta có thể chuẩn bị và cho đánh máy lại những bài giảng hay, rồi phổ biến cho những người muốn làm Linh Thao. Và nếu hiểu Linh Thao như vậy, thì một người có thể giúp một khóa Linh Thao mà không phải giới hạn số người!

ii. Giúp đỡ các linh hồn qua hướng dẫn thiêng liêng

"Giúp Linh Thao," không phải chỉ là cho điểm gợi ý giúp cầu nguyện (LT 2), *nhưng còn là gặp gỡ giữa thao viên và người đồng hành (LT 17.22), nhằm giúp người tập Linh*

Thao đạt được kết quả mong ước. Thế nên, để có thể giúp Linh Thao, người đó phải có khả năng "giúp đỡ các linh hồn;" nghĩa là, người đó phải có *kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa* (để hy vọng có thể giúp người khác gặp gỡ Thiên Chúa), người đó phải có kinh nghiệm hoặc được học biết rằng *Thiên Chúa luôn luôn tự do dẫn đưa con người đến với Ngài theo con đường của Ngài* (để người đó không dập tắt Thần Khí), và người đó cũng phải có *kinh nghiệm thiêng liêng nhận biết tác động của các thần khác nhau* (để giúp người ta nhận ra Ý Chúa).

Để giúp Linh Thao, *người đó phải có phán đoán đúng đắn.* Nếu phán đoán sai lầm, thì không những không giúp mà còn làm hại người được giúp nữa. Giúp Linh Thao là một nghệ thuật, và là một nghệ thuật tuyệt vời! Không phải ai cũng có thể làm được điều này.

Gặp gỡ trao đổi để giúp đỡ, là một yếu tố quan trọng và không thể thiếu trong Linh Thao.[2] Và như vậy, học biết "giúp đỡ các linh hồn" qua Linh Thao, không là chuyện dễ dàng, và điều này không thể học biết trong thời gian "một sáng một chiều." *Không thể tách Linh Thao*

---

[2] Nếu không có điều này, thì đây là cuộc tĩnh tâm hay cấm phòng "ít người" chứ không phải là Linh Thao. Linh Thao là cuộc tĩnh tâm có hướng dẫn theo phương pháp của thánh Inhaxiô.

Khi nói như vậy, người viết không hề có ý muốn nói: "cuộc tĩnh tâm đó không có nhiều ích lợi," và cũng không hề có tư tưởng đánh giá thấp các cuộc tĩnh tâm đó một chút nào. Cuộc tĩnh tâm đó có thể rất tốt.

khỏi "hướng dẫn thiêng liêng:" Ai không biết "hướng dẫn thiêng liêng" thì không thể giúp Linh Thao.[3]

c. Việc thiêng liêng có một tiến trình

Linh Thao là gì? Thánh Inhaxiô trả lời: "Hai tiếng Linh Thao ở đây được hiểu là mọi cách xét mình, suy gẫm, chiêm niệm, cầu nguyện bằng miệng lưỡi hay bằng tâm trí, và các việc thiêng liêng khác như sẽ nói sau. Vì như đi dạo, đi bộ, chạy, là thể thao, thì cũng thế, được gọi là Linh Thao tất cả những cách dọn và chuẩn bị linh hồn để xa bỏ những quyến luyến lệch lạc, và sau khi đã xa bỏ các quyến luyến lệch lạc thì tìm và tìm thấy Ý Chúa trong cách sắp đặt cuộc đời nhằm cứu rỗi linh hồn mình" (LT 1).

i. Linh Thao là các việc thiêng liêng

Theo thánh Inhaxiô, ở một nghĩa rất rộng, *tất cả các hành vi hoạt động thiêng liêng* đều được gọi là Linh Thao.

Với một nghĩa hẹp hơn, Linh Thao là những hành vi hoạt động thiêng liêng có mục đích "xa bỏ quyến luyến lệch lạc... và tìm kiếm Thánh Ý Chúa."

ii. Có một tiến trình

Với nghĩa hẹp hơn nữa, *Linh Thao là những bài cầu nguyện theo một tiến trình:* "Những Linh Thao sau đây gồm

---

[3] Linh hướng là một nghệ thuật, một nghệ thuật vượt các nghệ thuật (l'art des arts). Xem Joseph Stierli, S.J., L'art de la direction spirituelle, trong L'accompagnement spirituel, tạp chí CHRISTUS số 153 hors série, Paris 1992, trang 39.

có bốn tuần, tương ứng với bốn phần được phân chia như sau: tuần thứ nhất suy xét và chiêm niệm về các tội lỗi, tuần thứ hai về cuộc đời Đức Kitô Chúa chúng ta cho đến hết ngày lễ lá, tuần thứ ba về cuộc thương khó của Đức Kitô Chúa chúng ta, tuần thứ tư về sự sống lại và lên trời, thêm bản chỉ dẫn ba cách cầu nguyện... tuy nhiên sẽ kết thúc trong khoảng hơn kém ba mươi ngày" (LT 4).

Gút lại, Linh Thao không chỉ là những hành vi hoạt động thiêng liêng bất kỳ nào đó, mà còn là những hành vi hoạt động thiêng liêng có một tiến trình và nhằm mục đích rõ ràng.

2. Thời điểm gặp gỡ và sống với Thiên Chúa

Linh Thao không là một khóa thần học nhằm cung cấp những kiến thức mới lạ về Thiên Chúa, nhưng *là một thời gian* đặc biệt để sống với Thiên Chúa.

Nơi Linh Thao, con người ước muốn, khao khát gặp gỡ và cảm nghiệm Thiên Chúa, và một khi được gặp gỡ và cảm nghiệm Thiên Chúa, thì được Ngài biến đổi.

a. Gặp gỡ và cảm nghiệm Tình Yêu

Linh Thao là hành trình tìm kiếm Thiên Chúa, và chính Thiên Chúa làm cho con người được gặp gỡ Ngài, và cũng chính Thiên Chúa làm cho con người cảm nghiệm tình yêu của Ngài đối với con người, cũng chính Thiên Chúa biến đổi cung cách suy nghĩ, con tim tình cảm, ước muốn khát

vọng của con người, làm con người trở nên giống Thiên Chúa, giống Đức Kitô mỗi ngày một hơn.

b. Để thắng mình

Trong kinh nghiệm sống, ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm "tri hành bất nhất," ước muốn một điều nhưng dường như không thực hiện được! Linh Thao không chỉ giúp con người nhận ra chân lý, nhận ra Ý Chúa, nhưng còn là phương tiện Thiên Chúa dùng để giúp con người thực hiện Ý Chúa. Nói bằng ngôn từ của thánh Inhaxiô: *"Linh Thao để thắng mình và tổ chức cuộc đời cho có trật tự mà không quyết định theo một tình cảm lệch lạc nào"* (LT 21).

c. Kinh nghiệm tìm kiếm và thi hành thánh ý Thiên Chúa của Inhaxiô

Trước năm 1521 (khi ngài khoảng 30 tuổi), Inhaxiô đã sống khá phóng túng. Với biến cố bị thương ở Pampeluna và thời gian sau đó, đặc biệt thời gian tại Manresa, Inhaxiô đã có kinh nghiệm với Thiên Chúa và được Ngài biến đổi. Kể từ thời điểm đó, Inhaxiô say mê giúp đỡ các linh hồn bằng chính kinh nghiệm mà ngài đã được Thiên Chúa dạy dỗ, và kinh nghiệm này được gọi là Linh Thao.

Tập sách nhỏ mang tựa đề "LINH THAO" được in lần đầu tại Roma năm 1548, và với phép của Đức Giáo hoàng Phaolô III, nhằm tránh mọi dị nghị và chỉ trích. Sở dĩ thánh Inhaxiô làm như vậy, là để phụng sự Thiên Chúa và giúp đỡ các linh hồn hữu hiệu hơn; bởi vì

kinh nghiệm cho thấy thánh Inhaxiô đã bị ngăn cản và phiền hà nhiều trong việc giúp đỡ các linh hồn bằng Linh Thao: Ngài đã từng bị hỏi cung, bị cầm tù, bị cấm giảng dạy chuyện thiêng liêng và giúp đỡ các linh hồn!

Kinh nghiệm phân định các thần, lòng hoán cải thật sự, ao ước khao khát bắt đầu một đời sống phụng sự Thiên Chúa bằng việc giúp đỡ các linh hồn, tình yêu đặc biệt đối với Đức Giêsu đến độ ao ước khao khát được trở nên giống Ngài trong khó nghèo khổ nhục, là những kinh nghiệm đặc biệt của Inhaxiô và là đặc sủng Linh Thao.

Chúng ta đã tìm hiểu Linh Thao là gì, bây giờ trong những đoạn tiếp sau, chúng ta sẽ tìm hiểu đâu là những điều kiện cần để có thể làm một cuộc Linh Thao tốt.

B. ĐIỀU KIỆN NỘI TÂM ĐỂ LÀM LINH THAO

Có phải tất cả mọi người đều có thể làm Linh Thao được không?

Tôi có biết một vài vị có trách nhiệm huấn luyện trong một Dòng nọ, sau khi làm Linh Thao có kết quả tốt, các vị đó muốn cho tất cả những thành viên trong Dòng đi Linh Thao, nhưng kết quả không khả quan lắm! Tại sao vậy?

Có người sau khi đi dự một khóa Linh Thao, liền nghĩ ngay rằng họ đã biết "đủ" về Linh Thao, và thấy rằng Linh Thao cũng "thường" thôi! Một người khác không muốn đi Linh Thao thì lập luận: "Đi Linh Thao cũng đâu có ích gì! Cứ nhìn bạn X thì biết!." Một người có trách nhiệm trong một Dòng bận tâm: "Khi tĩnh tâm hoặc khi Linh Thao thì sốt sắng, nhưng sau một thời gian trở về cuộc sống thường ngày thì lại sống như bình thường. Làm sao để các tu sĩ được biến đổi thực sự?" Trả lời sao đây?

1. Khao khát nên thánh

a. Thiếu lòng khao khát sống tốt hơn, không thể làm Linh Thao

Không phải ai cũng làm Linh Thao được. Có những người chỉ có thể làm được tuần thứ nhất của Linh Thao: "Phải đề ra cho mỗi người việc gì có thể giúp họ và làm ích cho họ hơn, *tùy theo mức độ họ sẵn sàng đón nhận*. Bởi vậy đối với một người muốn cố gắng học hỏi và thỏa mãn linh

hồn *tới một mức độ nào đó,* thì có thể đề nghị cho họ việc xét mình... không nên dẫn đưa họ vào việc chọn bậc sống và những việc Linh Thao khác ngoài khuôn khổ tuần thứ nhất" (LT 18).

Những người chỉ ao ước tiến bộ tới một mức độ nào đó, không thể làm trọn vẹn Linh Thao được! Đúng ra phải nói: không nên cho những người như vậy làm Linh Thao, vì không chắc thu lượm được nhiều kết quả như mình mong ước, và nhất là khi không có nhiều giờ để giúp họ; và nếu là cuộc Linh Thao cho một nhóm người, thì những người "không có thái độ nội tâm tương ứng" này có thể phá hủy bầu khí thiêng liêng, và làm ảnh hưởng gây kết quả xấu cho khóa Linh Thao.

b. Ao ước khao khát nên trọn lành hơn nữa

Để có thể làm trọn vẹn Linh Thao, cần phải có thái độ nội tâm cần thiết: lòng khao khát thuộc trọn về Chúa, ao ước nên trọn lành, ước mong nên thánh.

2. Lòng quảng đại

Lòng quảng đại là thái độ duy nhất cần thiết để chuẩn bị và làm Linh Thao.

a. Dâng trót con người mình cho Chúa

Thánh Inhaxiô nói: "Người luyện tập Linh Thao sẽ được nhiều ích lợi nếu bước vào với lòng quảng đại và hào hiệp với Đấng Tạo Hóa và Chúa mình, dâng trót cho Ngài cả ý

muốn và tự do của mình cho Chúa Chí Tôn, để mặc Ngài sử dụng chính mình cũng như mọi sự mình có theo Thánh Ý Ngài" (LT 5).

b. Để tùy Chúa làm tất cả những gì Ngài muốn

Quảng đại, theo ngôn từ của thánh Inhaxiô, *là thái độ sẵn sàng để Chúa làm bất cứ điều gì Ngài muốn về mình;* mình sẵn sàng mở lòng ra trước tác động của Thánh Thần, để tùy Chúa lôi kéo mình, và mình sẵn sàng đáp trả mọi đòi hỏi của thánh ý Chúa. *Quảng đại, hàm chứa tin tưởng và phó thác hoàn toàn cho Thiên Chúa để Ngài định đoạt về đời mình, để Ngài làm cho mình những gì Ngài muốn; và chắc chắn đó là điều tốt nhất đối với mình.*

Khao khát nên thánh, lòng quảng đại sẵn sàng thực hành tất cả những gì Chúa muốn về mình, là yếu tố cần thiết để làm Linh Thao.

c. Kết quả của Linh Thao được thể hiện trong cuộc sống

Một người làm Linh Thao mà không thấy sống tốt hơn, nên xem người đó có đạt được kết quả của Linh Thao không?

- Người đó có lòng khao khát nên thánh và quảng đại với Chúa không ?
- Người đó có đạt yêu cầu của từng giai đoạn Linh Thao không? Một người có thể đã trải qua bảy ngày,hoặc tám ngày, hoặc mười ngày Linh Thao,

nhưng nếu người đó thực sự chưa đạt được kết quả của từng bước của Linh Thao, người đó chưa có kinh nghiệm Linh Thao thực sự! Linh Thao được chia làm bốn tuần, và mỗi tuần đều có yêu cầu cần phải đạt. Nếu không đạt được yêu cầu này, không nên qua tuần khác. Chính vì vậy, Linh Thao thuở ban đầu theo thánh Inhaxiô được giúp riêng cho từng người một, vì tùy theo nhu cầu và sự tiến bộ của mỗi người mà vị hướng dẫn cho những bài Linh Thao thích hợp (LT 17).

- Linh Thao chỉ là khởi đầu của một đời sống "quảng đại" với Chúa hơn. Nếu con người không cố gắng liên tục trong đời sống mỗi ngày, thì con người có thể lạm dụng tự do Thiên Chúa ban để phản bội Ngài. Để nên thánh trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải cố gắng liên tục, phải liên tục vượt qua chính mình, phải cầu xin Chúa làm cho mình yêu Chúa, và cụ thể là quảng đại với Chúa liên tục trong cuộc sống thường ngày hơn.

C. TRONG LINH THAO

Cụ thể, trong Linh Thao, người ta phải làm gì? Và lòng quảng đại phải được thực hiện như thế nào?

1. Những việc phải làm

a. Cầu nguyện

Mục đích của Linh Thao là gặp gỡ Thiên Chúa, sống thân thiết và hạnh phúc với Thiên Chúa, để Thiên Chúa biến đổi và làm mình thuộc trọn về Thiên Chúa.

Trong cầu nguyện, con người ý thức mình hiện diện trước nhan thánh Chúa, lắng nghe Chúa nói trong tâm trí, tâm sự thân thưa với Chúa. Chúa nói với mình về chính mình và về Chúa, để mình biết mình hơn và biết Chúa hơn, biết mình là con người "tội lỗi" nhưng vẫn được Thiên Chúa yêu thương vô cùng.

Trong Linh Thao, lắng nghe Chúa nói, để Lời Chúa tra vấn soi chiếu tận tâm khảm thâm sâu lòng mình, và sẵn sàng vâng phục Thánh Thần để thay đổi chính mình, là điều quan trọng nhất.

b. Điểm cầu nguyện

Để cầu nguyện dễ dàng hơn và đạt được mục đích hơn, người làm Linh Thao phải dành thời gian để chuẩn bị nội dung cho việc cầu nguyện. Nếu là cuộc Linh Thao có hướng dẫn, thì đề tài cầu nguyện thường được người

hướng dẫn gợi ý (LT 2), còn nếu là cuộc Linh Thao "không có người hướng dẫn" thì người làm Linh Thao sẽ tự mình làm công việc này.

c. Xét gẫm

Sau khi cầu nguyện, người làm Linh Thao sẽ dùng khoảng 15 phút để lượng giá hay kiểm điểm xem giờ cầu nguyện vừa qua có kết quả như thế nào, có đạt được kết quả như mình mong ước không? Nếu cầu nguyện tốt, thì tạ ơn Chúa; còn nếu không tốt lắm, thì xem đâu là nguyên do, và cố gắng sửa chữa để giờ cầu nguyện tiếp theo được tốt hơn. *Việc xét gẫm rất quan trọng, người làm Linh Thao phải làm thật nghiêm túc nếu không sẽ không đạt nhiều kết quả* (LT 77).

d. Xét mình

Xét mình là việc thiêng liêng rất quan trọng đối với thánh Inhaxiô. Ngài đề nghị xét mình một ngày hai lần, và trong hai lần xét mình "chung" này, sẽ xem xét "cách riêng" lòng quảng đại của mình với Thiên Chúa (LT 32tt.24.90).

2. Lòng quảng đại được cụ thể hóa

Quảng đại, chính là tình yêu của mình đối với Thiên Chúa. Lòng quảng đại được biểu lộ một cách cụ thể trong chính cuộc sống, trong từng hành vi cụ thể của chúng ta, và trong trọn cả ngày sống.

a. Giữ ngũ quan

Linh Thao là thời gian đặc biệt mà người làm Linh Thao muốn dành trọn vẹn cho Thiên Chúa. Thế nên, *người làm Linh Thao sẽ cầm giữ ngũ quan để không bị những tác động bên ngoài chi phối: giữ con mắt, lỗ tai, miệng lưỡi.* Để nếu cần, nghe như không nghe, nhìn như không nhìn, không nói khi không thực sự cần phải nói.

b. Giữ tâm trí

Người làm Linh Thao gạt bỏ mọi bận tâm thường ngày cũng như những gì không phải suy nghĩ, để dành tất cả thời gian và con người mình cho Thiên Chúa trong những ngày này.

Người làm Linh Thao gạt bỏ những tư tưởng "chia trí" và "không hợp" không chỉ trong giờ cầu nguyện, mà còn cả trong suốt ngày sống nữa. Tuy vậy, trong lúc xét gẫm và xét mình, người làm Linh Thao phải tìm hiểu nguyên do tại sao mình lại hay bị chia trí và thường bị bận tâm về những điều đó, để có thể nhận biết về mình hơn.

c. Ý thức sống trước nhan Chúa

Trong thời gian Linh Thao, người tĩnh tâm luôn sống dưới con mắt Chúa, luôn ý thức Chúa đang hiện diện với mình và đang yêu thương mình, và luôn sống trong tâm tình của mầu nhiệm mình đang cầu nguyện suốt cả ngày.

Phần hai:

NHÂN HỌC THIÊNG LIÊNG

Để có thể tiến bộ hơn về đời sống thiêng liêng, và đặc biệt nếu để giúp người khác về đời sống thiêng liêng, chúng ta cần hiểu biết về con người một cách sâu xa.

Vì thế, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu về:

- khuynh chiều và khả năng siêu vượt của con người,
- con người xét như tinh thần nhập thể,
- con đường để nên thánh.

A. KHUYNH CHIỀU VÀ KHẢ NĂNG CỦA CON NGƯỜI

Đức Giêsu nói với Phêrô: "Hãy tỉnh thức và cầu nguyện kẻo sa cơn thử thách, tâm thần tuy sẵn sàng nhưng xác thịt thì yếu nhược" (Mc 14:38). Thánh Phaolô cũng nói: "Sự lành tôi muốn, tôi không làm; còn sự dữ tôi không muốn tôi lại làm" (Rm 7:19).

Con người là thân xác và tinh thần. Con người có khuynh chiều của thân xác và khuynh chiều của tinh thần.

Có thể nói khi nào còn là người tại thế với thân xác, chúng ta còn có những khuynh chiều của thân xác mà chúng ta cần vượt qua trong mức độ nó có trái với ơn gọi con người hay không.

1. Khuynh chiều của thân xác

Sinh vật, và cụ thể những con vật mà chúng ta thường thấy, sống theo bản năng. Đói cần phải ăn! Con vật không thể không ăn nếu có đồ ăn trước mắt, khi nó đói. Bản năng sinh tồn: "đừng đánh chó ở đường cùng," hãy cho nó một lối thoát, vì nếu không, nó sẽ cắn. Bản năng truyền giống: con vật không thể cưỡng lại được khuynh chiều tự nhiên: khi tới thời kỳ, nó phải thỏa mãn đòi hỏi để truyền sinh.

Vì con người có thân xác, nên con người cũng cảm thấy những khuynh chiều "tự nhiên" nơi chính con người mình như những sinh vật hạ đẳng khác; nhưng phải lưu ý ngay kẻo hiểu lầm: con người không chỉ có thân xác, nhưng con người còn có khả năng vượt trên khuynh chiều "tự nhiên" của xác thịt nữa.

a. Thân xác

Nơi con người vẫn có những khuynh chiều thuộc thân xác như các sinh vật hạ đẳng khác, dù những khuynh chiều này được biểu lộ tinh tế hơn.

Con người vẫn cảm thấy nơi mình khuynh hướng ham mê ăn uống, ham mê tìm kiếm tiền tài sắc dục, ham mê công danh địa vị; và thực tế, có những người vì ham mê

một ít tiền bạc, đã dám giết người cướp của; có người đã sắp xếp mưu đồ hạ bệ người khác, nhằm chiếm đoạt địa vị danh vọng, v.v.

b. Trí tưởng tượng

Trí tưởng tượng là một khả năng của con người, được coi là thành phần của thân xác, nhưng nó không hoàn toàn tùy thuộc ý muốn con người chúng ta.

Những hình ảnh mà giác quan đã cảm thụ, được trí nhớ lưu giữ lại; rồi với khả năng liên tưởng của lý trí, những hình ảnh được trình bày trong tâm trí theo những khuynh chiều của con người chúng ta, không chỉ theo những khuynh chiều của thân xác mà còn theo cả những khuynh chiều của tinh thần nữa.

Khuynh chiều của thân xác đôi khi được diễn tả qua trí tưởng tượng phong phú đến mức độ chúng ta không ngờ đến!

Trí tưởng tượng thuộc con người, nhưng không hoàn toàn "là" chúng ta. Những hình ảnh của trí tưởng tượng gợi lên, có thể "cám dỗ" chúng ta, tuy vậy con người là một chủ vị tự do, con người có thể thuận theo hay từ khước những điều đó.

c. Lý trí "suy luận"

Con người còn có lý trí, có khả năng trừu xuất, nhận ra định luật tổng quát nơi những cái đặc thù, nhận ra những định luật chi phối thế giới tự nhiên. Các khoa học tự nhiên đặt nền tảng dựa vào lý trí "tự nhiên" này.

Ở mức độ lý trí 'luận lý' này, con người thông minh hơn con vật, nhưng điều này cũng không làm cho "con người là người" đúng nghĩa. Con người với lý trí, còn có một khả năng khác đặc biệt và trổi vượt trên con vật, mà con vật không thể có được, chính điều đó làm cho con người trở nên người, nên tinh thần, nên thánh. Đó là khả năng "siêu vượt" của con người với lý trí "tự do."

Thật ra không phải có hai lý trí, một "tự nhiên" và một "không tự nhiên," nhưng phân biệt như vậy, là để thấy rõ khả năng của lý trí con người thôi. Khả năng lý trí "không tự nhiên," tức siêu vượt, sẽ được đề cập đến sau.

d. Tự do

Con người có tự do, tùy mình chọn điều này hay điều kia theo sở thích. Ăn hay không ăn, ngủ hay không ngủ, tùy mình thích hay không thích, *tự do*[4] mình muốn.

Nếu chỉ dừng ở bình diện trên, không đặt tiêu chuẩn tốt xấu, thì ý muốn tự do ở đây chỉ được hiểu là khả năng chọn lựa của con người. Nhưng con người còn có khả năng đặc trưng: lựa chọn theo tiêu chuẩn thiện ác, tốt xấu. Con người xét như một hữu thể nhân linh, sẽ lựa chọn điều này hay điều kia dựa vào tiêu chuẩn "điều đó có tốt đối với tôi hay không."

[4] **Tự** mình và **do** mình: **tự do** mình.

2. Nét tuyệt vời của con người: tự do siêu vượt

Cái làm cho con người trổi vượt và hoàn toàn khác với con vật, đó là khả năng *siêu vượt* của con người.

Con người là một chủ vị có khả năng siêu vượt, và khả năng siêu vượt này bao hàm con người có lý trí và ý chí tự do.

a. Lý trí "tự do"

Thường xưa nay người ta vẫn cho rằng "không có vấn đề lý trí tự do hay không tự do." Điều gì đúng là đúng, điều gì sai là sai, lý trí không thể phán đoán một điều đúng là sai hoặc điều sai là đúng được. Giác quan có thể sai lầm như khi con người bị ảo giác (trường hợp người đi trong sa mạc dễ mắc phải: mắt thấy có nước nhưng khi tới gần mới biết mình lầm), nhưng lý trí luôn luôn phán đoán đúng và không bị ảnh hưởng bởi bất cứ cái gì! 2+2=4 là một thí dụ điển hình.

Lý trí thường phán đoán đúng trong trường hợp "điều đó" không liên hệ tới chủ thể phán đoán, nhưng nếu "điều đó" có liên quan mật thiết đến chủ thể, thì lý trí vẫn có thể bị ảnh hưởng hoặc bị chi phối bởi ý muốn của chủ thể. Trường hợp này lý trí là công cụ của chủ thể, tìm những lý lẽ để biện minh cho ý muốn của chủ thể. Chẳng hạn một người muốn chạy tội, không dám nhận sự thật về con người của mình, tìm cách đổ tội cho người khác hoặc đưa ra những lý do "ngụy biện" cho hành vi của mình. Trường hợp này bên giáo lý nhà Phật cho rằng lòng dục đã làm con người "vô minh."

Đứng trước lời "vô ngôn" của vũ trụ: "Đây không phải lời cũng không phải tiếng, để mà con người có thể cho rằng âm thanh chúng không thể lọt tai; nhưng thực sự tiếng chúng (dù không nghe được) đã vang đến tận cùng trái đất, và lời chúng (dù không thành tiếng) truyền ra khắp cõi địa cầu" (Tv 19[18]:4-5), con người với lý trí của mình, đúng ra đã phải nhận biết Thiên Chúa là Đấng sáng tạo vũ trụ này. Nếu ai đó đã không nhận biết Thiên Chúa hiện hữu khi nhìn vũ trụ hữu hình tuyệt đẹp này, thì e rằng họ chưa tự do thực, và lý trí của họ chưa vượt lên trên tạo vật, vẫn còn dừng lại ở bình diện sự vật và chưa trở thành tinh thần đúng nghĩa.

Con người và lý trí chỉ thực sự "tự do," khi vượt qua thực tại vật chất khả giác để vươn tới thực tại siêu vượt là Thiên Chúa vô hình.

b. Lương tâm

Con người có lương tâm. Đó cũng là nét đặc trưng của con người. Lương tâm là tiếng Thiên Chúa nói nơi cung lòng con người, là lý trí "tự do," là lý trí *vượt qua* tạo vật để vươn tới Thiên Chúa.

Thiên Chúa dùng lương tâm để thức tỉnh con người, để cảnh cáo và nhắc nhở con người trở về với Thiên Chúa khi con người lạc xa Thiên Chúa bằng những chọn lựa tội lỗi.

Lương tâm bình an là dấu chỉ cho thấy con người sống trong tương quan tốt với Thiên Chúa. Tuy vậy cũng nên

lưu ý trường hợp một người đã chai lì và không nghe được tiếng nói của lương tâm cách rõ ràng. Trong trường hợp này, tuy dù lương tâm "khiển trách" nhưng họ vẫn cho rằng "lương tâm không hề trách cứ họ điều gì."

Trong đời sống thiêng liêng, khi cảm thấy mất bình an, người ta cần tìm hiểu để thấy rõ chỗ nào sai lệch để điều chỉnh lại đời sống của mình.

c. Thuận tình "tự do:" yêu

Con người, và chỉ có hữu thể ngôi vị mới biết yêu. Yêu là nét đặc trưng của một ngôi vị.

Con vật không biết yêu, nó sống theo bản năng. Ngay cả khi một con vật nuôi con, bảo vệ con, thì cũng là sống theo bản năng của nó. Một con người cũng có thể chỉ sống theo bản năng chứ không sống yêu thương.

Yêu là sống theo lý trí "tự do" chứ không sống theo cảm tính; tuy vậy, yêu không loại trừ cảm tính. *Vượt lên trên, không sống theo bản năng, nhưng sống theo lý trí "tự do,"* đó là yêu. Chính vì vậy, không trả thù nhưng nhường nhịn, nhường phần hơn cho người khác, hy sinh cho người khác đến độ quên chính bản thân mình, đó là yêu.

B. CON NGƯỜI: TINH THẦN NHẬP THỂ

Con người là tinh thần, nhưng con người có thân xác. Các thiên thần cũng là tinh thần, nhưng thiên thần không có thân xác như con người.

Con người là tinh thần, nhưng chỉ là tinh thần qua thân xác. Nghĩa là, nhờ thân xác và qua thân xác mà con người là tinh thần. Nói bằng ngôn từ của cha K. Rahner, "con người là tinh thần nhập thể."

Là tinh thần, nghĩa là, con người không chỉ dừng lại ở bình diện "sự vật," nhưng con người có khả năng vượt trên sự vật để vươn tới Tuyệt Đối. Một điều cần lưu ý: con người hoàn toàn tự do để siêu vượt; nghĩa là, siêu vượt hay không siêu vượt, là TỰ DO của mình.

1. Con người tự do trong hành động

Con người là hữu thể tự do, có thể hành động theo sở thích. Điều này ai trong chúng ta cũng nhận thấy trong chính kinh nghiệm sống của mình.

a. Con người không tự do "tuyệt đối"

Tuy con người là hữu vị tự do, nhưng ai trong chúng ta cũng biết, con người cần ăn để sống.

Con người không thể sống nếu không ăn! Như vậy, phải chăng con người không có tự do? Không! Con người có tự do, nhưng con người tự do trong giới hạn của mình, con người không có tự do tuyệt đối để rồi "không cần ăn

cũng sống!" Con người "tự do" trong và qua hành động của mình.

Con người, nếu đòi cho mình có tự do tuyệt đối, thì trong hành vi "yêu sách và không chấp nhận thân phận con người" đó, cho thấy họ không là người "tự do đích thực."

b. Tự do đích thực

"Tự do đích thực" không có nghĩa là muốn làm gì thì làm theo "ý thích xác thịt" của mình.

Con người tự do đích thực khi sống theo "ơn gọi làm người," tức là khi con người sống theo điều lý trí thấy là đúng, theo điều tốt cho mình và cho tha nhân, theo ý định của Thiên Chúa về mình và về con người, theo tiêu chuẩn là mình "với Thiên Chúa là chuẩn mực."

Con người sống theo mình "với Thiên Chúa là chuẩn mực," là con người luôn đặt Thiên Chúa lên trên hết, coi anh em là thực tại có giá trị như mình, trong hành động luôn tôn trọng phẩm giá con người mình và tha nhân, mong muốn cho tha nhân được hạnh phúc như chính mình.

Con người thực sự tự do khi yêu thương chính mình và tha nhân.

c. Hình thành mình qua chọn lựa

Ăn, uống, truyền sinh, v.v., là những hành vi mà con vật bình thường nào cũng có. Con người cũng có những hành vi và sinh hoạt như vậy. Tuy nhiên, con người là hữu thể tự do,

không hiểu theo nghĩa là không phải ăn phải uống, nhưng theo nghĩa: khi con người làm những điều đó hay điều khác, con người hành động theo mục đích và tiêu chuẩn nào, con người tìm kiếm điều gì khi làm như vậy, con người làm những điều đó có nhằm ích lợi đích thực cho mình và cho tha nhân hay không, con người có tìm kiếm hạnh phúc đích thực cho mình và cho tha nhân không!

Con người chỉ tự do đích thực trong hành động và bằng hành vi hoạt động của mình, nghĩa là, bằng chính đời sống cụ thể. Qua chính hành vi hoạt động trong đời sống thường ngày, mà một người trở nên người tự do đích thực hay thành người nô lệ những tham muốn ích kỷ của mình. Qua chọn lựa và hành động, con người thành thần hay thành vật, thành thánh hay thành quỷ.

2. Không ai đến được với Ta nếu Cha Ta không lôi kéo nó (Ga 6:44)

Con người được sinh ra để được tự do đích thực, để trở nên thần linh qua hành vi hoạt động của mình. Thế nhưng, con người trong lịch sử đã không sống theo ơn gọi của mình, đã không siêu vượt lên khỏi vật chất, mà đã làm nô lệ tạo vật.

a. Kinh nghiệm bất lực dù vẫn ý thức mình tự do

"Điều tôi muốn (tôi biết là đúng) tôi không làm, còn điều tôi không muốn (tôi biết là không đúng) tôi lại làm" (Rm 7:19).

"Con người cảm nghiệm mình bất lực không làm được điều mình thấy là đúng!" Ai có kinh nghiệm trong đời sống thiêng liêng chắc đã nhận biết điều này. Tuy vậy, mỗi người đều nhận biết mình vẫn *tự do* khi làm điều mình biết là không đúng.

Siêu vượt, sống tốt lành thánh thiện, không thể là kết quả do nỗ lực riêng của con người "muốn độc lập với Thiên Chúa." Như vậy thì sao? Phải chăng có mâu thuẫn khi khẳng định con người "tự do," nghĩa là con người được mời gọi siêu vượt để trở nên tự do đích thực, để vươn lên tới Thiên Chúa, nhưng đồng thời lại khẳng định con người cảm thấy mình bất lực trong nỗ lực làm điều thiện hảo? Những khẳng định trên không hề mâu thuẫn nhau!

b. Thiên Chúa yêu tôi, Ngài lôi kéo tôi đến với Ngài

Trong vườn địa đàng xưa, Eva muốn trở nên thần linh một cách độc lập với Thiên Chúa, và hậu quả là con người phải chết. Cái chết thể lý là biểu hiện cái chết tinh thần, khi con người không thông hiệp với Nguồn Sống là chính Thiên Chúa (St 3:1tt).

Thế nhưng ngay từ thời đó, Thiên Chúa đã chủ động đi tìm và đối thoại với con người "từ chối tình yêu của Ngài" (St 3:9tt). Sở dĩ như vậy, vì Thiên Chúa yêu thương con người, Ngài yêu chúng ta ngay khi chúng ta còn là tội nhân (Rm 5:8). Ngài luôn yêu thương con người và tìm mọi cách lôi kéo con người trở về với Ngài.

Không khi nào con người có thể độc lập tuyệt đối với Thiên Chúa, vì nếu không nhờ Thiên Chúa thì con người không thể hiện hữu được. Không chỉ thế, ngay cả khát vọng hoàn thiện, con người cũng có nhờ Thiên Chúa. Tóm lại, tất cả những gì tốt lành thánh thiện nơi con người, cũng đều nhờ Thiên Chúa mà có; và nếu không nhờ Thiên Chúa thì không có gì tốt lành thánh thiện nơi con người.

Thiên Chúa luôn yêu thương con người, Ngài không ngừng mời gọi con người đến với Ngài; Ngài mời gọi con người đáp trả tình yêu bằng lôi kéo con người đến với Ngài.

c. Đáp trả tình yêu: "Xin điều tôi ao ước khao khát"

Yêu thương là siêu vượt con người hạ đẳng tầm thường của mình, không chiều theo cảm tính và bản năng "gây hấn" nơi mình, là trở nên giống Thiên Chúa. Yêu thương là nét tuyệt vời của con người mà con vật không thể có được. Yêu thương là "thành nhân," là trở nên con người hoàn thiện, là nên thánh.

Yêu thương là sống theo lý trí "tự do," là khao khát và sống theo điều lý trí "tự do" thấy là đúng. Không sống theo lý trí tự do, là không yêu thương Thiên Chúa và con người.

Yêu thương là hành vi tự do, hành vi nhân linh. Cầu xin Chúa giúp để mình sống yêu thương hơn, là một hành vi siêu vượt và cũng là hành vi yêu thương. Nói cách khác, xin cho mình sống yêu thương, là hành vi làm mình trở nên tinh thần hơn.

C. CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG

Ở mục trên, chúng ta đã nhìn con người thực của chính chúng ta một cách cụ thể, và đã phần nào thấy nét cao quý của con người. Bây giờ, chúng ta tiếp tục tìm hiểu con người trong ý định của Thiên Chúa, để rồi chúng ta có thể đến với Thiên Chúa một cách dễ dàng hơn dưới sự hướng dẫn và trợ giúp của Ngài.

1. Con người và ý định của Thiên Chúa

Con người là ai? Con người sẽ đi về đâu? Đời sống con người có giá trị và ý nghĩa nào không? Những câu hỏi trên đã được nhiều người quan tâm thao thức đưa ra những lý thuyết trả lời; và có những lý thuyết đã ảnh hưởng rất sâu đậm trên lập trường sống của nhiều người. Có những lý thuyết sai lầm đã làm băng hoại bao nhiêu tâm hồn, và đã làm bao người đau khổ. Ánh sáng của mặc khải sẽ giúp chúng ta có cái nhìn đúng đắn về con người, và Thiên Chúa sẽ chỉ cho chúng ta con đường để chúng ta sống hạnh phúc đích thực.

a. Những cái nhìn sai lạc về con người

Với lý trí của mình, con người đã mò mẫm đi tìm lời giải đáp về chân tính của mình. Lời lý giải thì nhiều và đa dạng, và đôi khi cũng mâu thuẫn nhau; nhưng điều đáng bận tâm hơn là: "Những lý giải này có đúng thật không?"

i. Con người, một hiện hữu "tình cờ"

Có người cho rằng con người do tiến hóa ngẫu nhiên mà có. Nếu con người ngẫu nhiên mà hiện hữu, thì con người đâu có giá trị trường tồn! Và nếu đúng như vậy, chết là hết! Và người ta có thể kết luận: "con người có thể làm những gì mình thích, mình muốn, hoặc những gì làm thỏa mãn mình."

Một nhãn quan như vậy về con người, kéo theo những hệ luận vô cùng tai hại:

- không có hạnh phúc đích thực;
- nếu nói đến hạnh phúc, thì hiểu hạnh phúc là thỏa mãn nhu cầu thể lý; nếu có nói tới nhu cầu tinh thần, thì tinh thần ở đây cũng chỉ là dạng khác của thân xác;
- con người không là một giá trị trường tồn; vì tất cả sẽ hư vô khi cái chết đến;
- con người có thể làm tất cả; luật pháp chỉ có giá trị giúp trị an, để đời sống "xã hội" được dễ dàng hơn thôi, không phản ánh bản chất con người.

ii. Con người, "một hiện sinh phi lý"

Một số người cho rằng không thể lý giải sự hiện hữu của con người, con người là hiện sinh "phi lý," cuộc đời đáng "buồn nôn."

Những người thuộc trường phái này không biết mình từ đâu tới và mình sẽ đi về đâu, họ không thấy ý nghĩa cuộc

đời. Một nhân sinh quan như vậy sẽ dẫn con người tới thái độ bi quan chán chường:

- họ có thể sống buông thả theo những khuynh chiều "thú tính" của con người;
- và tệ hơn, họ có thể tự tử nếu họ gặp quá nhiều thất bại trên đường đời!

iii. Con người, một trò chơi của Tạo Hóa?

"Ấy Con Tạo đành hanh quá quắt,
Chết đuối người trên cạn mà chơi!"

Tại sao lại có lắm cảnh éo le trong cuộc đời? Phải chăng con người chỉ là trò chơi của Tạo Hóa, của những thần linh "thích vui đùa trên sự đau khổ của con người?" Phải chăng con người đã có một phần số rõ ràng, không gì có thể tránh được?[5] Tại sao có sự ác, phải chăng vì Tạo Hóa muốn vậy, bởi vì Tạo Hóa quyền năng vô cùng mà?

Một cái nhìn sai lệch về Thiên Chúa kéo theo cái nhìn sai lệch về con người. Và nếu chấp nhận cái nhìn như vậy về con người và về Thiên Chúa, thì con người không thể sống hạnh phúc được vì luôn ở trong tình trạng lo sợ bất an.

---

[5] Quan niệm dân gian Việt Nam cũng không đồng ý quan điểm này, vì "Đức nhân thắng số." Một người ăn ở có đức có thể đổi được "số mạng." Mà nếu có thể đổi số mạng, thì không còn là tất định nữa! Quan niệm "Đức nhân thắng số," là quan niệm đúng đắn, bảo vệ tự do của con người.

b. Thiên Chúa muốn con người hạnh phúc

Thiên Chúa không phải là "ông kẹ," cũng không phải là "Con Tạo đành hanh quá quắt," cũng không phải là ông chủ độc ác, nhưng là Cha Vô Cùng Nhân Từ và Yêu Thương.

"Thiên Chúa muốn cho tất cả mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý" (1Tm 2:4). Thiên Chúa muốn chia sẻ hạnh phúc với con người khi Ngài tạo dựng con người.

i. Thiên Chúa tạo dựng con người vì yêu thương

Thiên Chúa hoàn toàn ***tự do*** trong việc tạo dựng con người, và Ngài đã tạo dựng con người ***vì tình yêu và trong tình yêu***. Không gì buộc Thiên Chúa phải tạo dựng con người; và việc Ngài tạo dựng con người không mang lại gì thêm cho bản tính Thiên Chúa.

Thiên Chúa có thể không tạo dựng con người mà Ngài vẫn hạnh phúc tròn đầy; thế nhưng vì yêu thương con người nên Ngài đã tạo dựng con người, và Ngài muốn con người được hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài: "Thiên Chúa là Tình Yêu" (1Ga 4:8.16).

ii. Thiên Chúa muốn chia sẻ hạnh phúc vĩnh cửu với con người

Thiên Chúa tạo dựng con người, vì Ngài muốn cho con người thông phần hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa.

Hạnh phúc đích thực và vĩnh cửu của con người, không hoàn toàn nằm trong tầm tay con người, nhưng cũng không

phải là điều mà con người không thể có được. Con người có thể sống hạnh phúc, nhưng con người không thể sống hạnh phúc thật nếu con người muốn tách biệt hay độc lập với Thiên Chúa.

Hạnh phúc vĩnh cửu, là thuộc tính của Thiên Chúa; hạnh phúc vĩnh cửu nơi con người chỉ có thể có, nếu con người sống hiệp thông với Thiên Chúa, thuộc trọn về Thiên Chúa.

iii. Nên giống Thiên Chúa thì hạnh phúc

Thiên Chúa luôn luôn hạnh phúc, và chỉ những ai nên giống Thiên Chúa mới hạnh phúc thật sự mà thôi.

"Thiên Chúa là Tình Yêu" (1Ga 4:8.16). Ai yêu thương thì nên giống Thiên Chúa, và ai không yêu thương thì không giống Thiên Chúa. Như vậy, chỉ những người sống yêu thương mới hạnh phúc và hạnh phúc thật sự.

Thiên Chúa tạo dựng con người "giống hình ảnh Ngài" (St 1:26), Ngài tạo dựng con người tự do, Ngài tạo dựng con người có khả năng yêu thương để sống hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài. Thế nhưng con người "tự do" đã không sống yêu thương như Thiên Chúa muốn, con người đã lạm dụng tự do để thù ghét và làm hại anh em mình: đó là tội! Để con người được hạnh phúc, cần Thiên Chúa cứu độ con người, *làm cho con người sống yêu thương:* yêu Chúa và yêu người. Cứu độ con người, là làm con người sống yêu

thương, để con người giống Thiên Chúa, để con người được hạnh phúc.

2. Chương trình Giêsu

Thiên Chúa là Tình Yêu, Ngài là Đấng chỉ biết yêu thương, và làm tất cả vì yêu thương: "Ngài tạo dựng con người để con người sống và hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài." Thực tế con người đã từ chối tình yêu của Ngài, từ chối sống thông hiệp với Ngài, và như vậy là xúc phạm Thiên Chúa, là tội. Tuy vậy, Thiên Chúa đã không bỏ mặc con người, Ngài tiếp tục yêu thương con người qua hành vi làm con người trở về sống thông hiệp với Ngài, đáp trả tình yêu của Ngài.

Từ đời đời Thiên Chúa đã biết con người từ chối Ngài, phản bội Ngài khi Ngài tạo dựng họ "tự do;" nhưng Thiên Chúa vẫn tạo dựng con người; và Ngài có chương trình cứu độ con người khi Ngài quyết định tạo dựng con người "tự do." Tự do của con người vẫn được tôn trọng và bảo vệ.[6]

---

[6] Có người nghĩ rằng nếu Thiên Chúa biết rõ con người sẽ chống lại Ngài thì con người đâu còn tự do nữa! Trước vấn nạn này chúng ta cần xác định rõ: Thiên Chúa muốn, Thiên Chúa biết, nhưng con người vẫn tự do. "Thiên Chúa muốn cho tất cả mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý" (1Tm 2:4): Thiên Chúa không muốn con người phạm tội nhưng con người vẫn có thể phạm tội vì con người tự do. Thiên Chúa toàn năng toàn tri, nhưng con người vẫn tự do. Hai mệnh đề trên không mâu thuẫn nhau!

Các Kitô hữu tiên khởi đã diễn tả chương trình Thiên Chúa yêu thương và cứu độ con người qua bài ca trong thư gởi Êphêsô của thánh Phaolô:

"Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta.

Trong Đức Kitô, từ cõi trời Người đã thi ân giáng phúc cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần.

Trong Đức Kitô, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người ta trở nên tinh tuyền thánh thiện nhờ tình thương của Người.

Theo ý muốn và lòng nhân ái của Người, Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Đức Giêsu Kitô, để ta hằng ngợi khen ân sủng rạng ngời, ân sủng người đã ban tặng cho ta trong Thánh Tử yêu dấu.

Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra mà chúng ta được cứu chuộc được thứ tha tội lỗi theo lượng ân sủng rất phong phú của Người.

Ân sủng này Thiên Chúa đã rộng ban cho ta cùng với tất cả sự khôn ngoan thông hiểu.

Người cho ta được biết Thiên Ý nhiệm mầu: Thiên Ý này là kế hoạch yêu thương, Người đã tiền định từ trước trong Đức Kitô.

Đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn là quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô.

Cũng trong Đức Kitô, Thiên Chúa là Đấng làm nên mọi sự theo quyết định và ý muốn của Người, đã tiền định cho chúng tôi đây làm cơ nghiệp riêng theo kế hoạch của Người, để chúng tôi là những người đầu tiên đặt hy vọng vào Đức Kitô, chúng tôi ngợi khen vinh quang Người.

Trong Đức Kitô cả anh em nữa, anh em đã được nghe lời chân lý là Tin Mừng cứu độ anh em; vẫn trong Đức Kitô, một khi anh em đã tin, anh em được đóng ấn Thánh Thần, Đấng Thiên Chúa đã hứa.

Thánh Thần là bảo chứng phần gia nghiệp của chúng ta, chờ ngày dân riêng của Thiên Chúa được cứu chuộc, để ngợi khen vinh quang Thiên Chúa" (Ep 1:3-14).

a. Thiên Chúa cứu độ con người

Phạm tội là từ chối Thiên Chúa và muốn độc lập với Ngài. Qua hành vi phạm tội con người chọn và làm mình trở thành "quỷ." Điều này không hợp lý và "không hiểu được," nhưng đó lại là sự thật! Một điều ác điều dữ, tại sao con người vẫn làm?!

Thiên Chúa đã yêu thương con người ngay cả khi con người là tội nhân. Đây cũng là điều "không hiểu được!"

i. Con người cần được cứu độ vì đã từ chối tình yêu

Thiên Chúa yêu thương con người, Ngài muốn con người hạnh phúc, Ngài muốn con người trưởng thành và triển nở về mọi phương diện. Nhưng thực tế, bằng chính hành vi phạm tội của mình, con người đã từ chối vươn lên

và đã đồng hóa mình với con vật, và đôi khi còn tệ hơn cả con vật, chẳng hạn trường hợp con người lợi dụng lý trí của mình nhằm diệt hẳn một dân tộc như hành vi của Hitler đối với dân tộc Do Thái thời đệ nhị thế chiến. Tội là xúc phạm Thiên Chúa bằng hành vi từ chối sống yêu thương như Thiên Chúa đã muốn cho con người.

Trình thuật "sa ngã" của sách Sáng Thế chương 3 cho thấy: con người không tin rằng Thiên Chúa yêu thương mình, mà hơn nữa lại tin vào ác quỷ qua hình ảnh con rắn, coi Thiên Chúa là Đấng lừa dối mình, cho rằng Thiên Chúa không muốn cho con người trở thành thần linh, coi Thiên Chúa như một vị sợ con người được "ngang hàng" với mình. Khi con người không tin vào Thiên Chúa nữa, thì con người không còn trông cậy vào Thiên Chúa, và con người không sống trong tình yêu của Ngài nữa. Tội là từ chối tình yêu của Thiên Chúa.

Không ai có thể tha tội nếu không phải là chính Thiên Chúa (Mc 2:7). Quan niệm này của người Do Thái hoàn toàn chính xác: con người không thể đền được tội mà mình đã xúc phạm đến Thiên Chúa. Chính vì thế con người cần được Thiên Chúa cứu độ.

ii. Từ khi phạm tội, con người đã "yếu đi"

Con người đầu tiên đã phạm tội cách tự do, và bây giờ con người vẫn còn tự do để phạm tội hay không phạm tội; thế nhưng kể từ biến cố phạm tội đầu tiên của con người đó, con người cảm thấy mình

"như thể bất lực" để làm điều tốt mình biết là nên làm hay phải làm.

Kinh nghiệm đời sống thiêng liêng cho thấy: có nhiều lúc trong đời tôi không muốn phạm tội, tôi không muốn làm "điều đó" nữa, nhưng rồi tôi lại đã tự do làm điều tôi đã quyết định rằng sẽ không bao giờ làm nữa; sau khi làm điều đó rồi, tôi lại hối hận vì mình đã làm điều đó... và rồi lại quyết định!

Con người đã bị ảnh hưởng bởi tội, và đặc biệt bởi tội đầu tiên đó. Con người đã bị "yếu" kể từ khi con người phạm tội, và con người càng trở nên yếu khi con người càng chìm sâu trong tội. Có lẽ ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm về điều này.

Kinh nghiệm "điều tôi muốn (tôi biết là đúng, là nên làm) tôi không làm, nhưng tôi lại làm điều tôi không muốn (tôi biết là không đúng và không nên làm)" của thánh Phaolô (Rm 7:19), là kinh nghiệm "bất lực" của con người, và đúng hơn của mầu nhiệm tự do của con người, của tội. Khi nói con người cảm nghiệm sự "bất lực làm điều tốt," người viết hoàn toàn không có ý muốn nói "con người không còn khả năng hành thiện," hoặc "con người mất tự do để làm điều tốt!" Con người vẫn còn khả năng chọn lựa làm điều tốt hay điều xấu tùy họ.

iii. Được cứu độ trong Đức Giêsu và nhờ Đức Giêsu Kitô

Ai cứu tôi khỏi tình trạng khốn nạn này?

"Tạ ơn Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta!" (Rm 7:24-25). "Trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô, chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi" (Ep 1:7).

Nhập thể là sáng kiến tình yêu tuyệt vời của Thiên Chúa để cứu độ con người, bởi vì con người không thể trả giá đền tội mình, vì con người chỉ là tạo vật: "chỉ có Con Chiên mới xứng đáng mở sách ấy mà thôi" (Kh 5:9)! Chỉ có Con Thiên Chúa mới có thể trả được giá "thục hồi" cho Thiên Chúa, và như vậy chỉ có Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể, Con Thiên Chúa làm người, mới có thể cứu độ được con người mà thôi.

b. Ngôi Lời Nhập Thể để làm chứng cho Tình Yêu

Con người từ chối Tình Yêu Thiên Chúa, con người coi thường và cho rằng mình không cần Thiên Chúa. Thái độ khinh thường Thiên Chúa là thái độ đáng tội. Làm sao để cứu độ con người?

Làm sao để cứu độ con người?

Vì con người là hữu thể tự do, nên Thiên Chúa không thể cứu độ được con người nếu con người không chấp nhận.

Con người được cứu độ nếu con người coi trọng Thiên Chúa và mệnh lệnh của Ngài, nếu con người vâng phục Thiên Chúa, tin tưởng và phó thác nơi Thiên Chúa. Cứu độ con người, là làm cho con người cảm nghiệm được rằng Thiên Chúa yêu con người, và đó là sứ mạng của Đức Giêsu.

i. Sứ mạng Đức Giêsu

Cứu độ con người là hướng dẫn và trợ giúp con người, làm sao để con người cảm nghiệm được Thiên Chúa yêu thương họ, và rồi họ đáp trả tình yêu, và như vậy là con người được hạnh phúc, được cứu độ.

Sứ mạng của Đức Giêsu là làm sao để con người cảm nghiệm được rằng Thiên Chúa yêu thương con người. Để thực hiện công trình cứu độ này, Thiên Chúa đã có cả một chương trình, và trải dài trong dòng lịch sử, đặc biệt là nơi dân tộc Do Thái với lịch sử của họ.

Có thể nói: sứ mạng của Đức Giêsu là làm chứng cho Tình Yêu, là chứng nhân tình yêu: làm cho con người cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng.

ii. Thập giá diễn tả tình yêu

Liệu Thiên Chúa có thể cứu độ con người mà không cần Ngôi Lời nhập thể, không cần Đức Giêsu phải chết không?

Nếu Ngôi Lời không nhập thể, liệu con người có tin Thiên Chúa yêu con người không? Nếu Đức Giêsu không chịu chết, liệu con người có được đánh động bởi hành động và đời sống của Ngài, để cảm nhận rằng Thiên Chúa yêu thương mình không?

Bằng hành vi nhập thể, Ngôi Lời Thiên Chúa vĩnh viễn thành người:

- Đức Giêsu sống hoàn toàn như con người (trừ tội, vì tội không thuộc bản chất con người). Ngài biết đói, biết khát, biết đau, biết khổ nhục; Ngài bị cám dỗ trong hoang địa, trong vườn dầu, trên thập giá; Ngài bị thử thách về đức tin nhưng không bao giờ quỵ ngã.[7]
- Ngài luôn nói sự thật dù người ta không tin và không chấp nhận Ngài (Mc 2:7), dù người ta kết án tử hình Ngài (Mc 14:62).
- Ngài ý thức Ngài chết vì yêu thương con người, vì Ngài hiến mạng Ngài cho con người: "Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của Người hiến mạng sống mình vì bạn hữu" (Ga 15:13).

Dường như thập giá là con đường duy nhất diễn tả tình yêu *một cách thuyết phục nhất*. Một cô gái có thể tin rằng một anh nào đó nói yêu cô ta, là thực chăng? Nếu cô gái này khôn ngoan, cô ta biết mình có thể bị lừa! Để tin lời nói của người đó có thực không, cô ta cần có thời gian để nghiệm xét: chính qua hành động và đời sống, chứ không chỉ bằng lời nói, mà cô ta biết được anh ta có yêu cô ta thực không! Chính nhờ hành động, xem người đó có hy sinh quên mình vì tôi không, xem người đó có muốn tôi được hạnh phúc thực không, mà tôi nhận biết người đó có yêu tôi thực không. Cũng tương tự như vậy, qua việc Đức Giêsu

[7] "Lạy Thiên Chúa, sao Ngài nỡ bỏ con?" (Mc 15:34)
"Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha" (Lc 23:46).

dám chết vì yêu con người, mà con người tin biết rằng Ngài yêu con người, và nhờ Ngài mà con người cũng biết rằng Thiên Chúa yêu con người vô cùng.

iii. Con người được cứu độ khi đáp trả tình yêu

Tội là coi thường Thiên Chúa, không tin Thiên Chúa, không trông cậy gì nơi Ngài, không vâng phục Ngài! Nhưng Thiên Chúa luôn yêu thương con người, Ngài sẵn sàng tha thứ tội lỗi con người đã xúc phạm đến Ngài, Ngài mong muốn con người trở lại với Ngài, để con người được hạnh phúc. Khi con người trở lại với Ngài, rung động trước tình yêu của Thiên Chúa đối với mình, trân trọng Thiên Chúa, tín thác nơi Thiên Chúa, vâng phục Thiên Chúa trong mọi sự, thì con người được cứu độ.

Rung động trước tình yêu của Đức Giêsu và của Thiên Chúa đối với con người, hối hận vì tội lỗi mình, ao ước đáp trả tình yêu Thiên Chúa bằng chính cuộc sống mình, đó là khởi đầu ơn cứu độ. Chính tình yêu của Thiên Chúa đối với con người và làm con người đáp trả tình yêu Thiên Chúa, làm cho con người được sống, và sống tròn đầy, sống hạnh phúc.

Tình yêu không chỉ là cảm giác, và tình yêu cũng không chỉ là lý trí. Tình yêu diễn tả và cảm nhận bằng cả lý trí và thân xác. Con người cần cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương mình *bằng cả con người*, để mình sống một đời đầy ý nghĩa, và được hạnh phúc.

3. Thánh Thần Thiên Chúa hoạt động để dẫn đưa con người đến với Thiên Chúa

Cứu độ con người là chương trình của cả Ba Ngôi Thiên Chúa:

- Thiên Chúa Cha như nguồn gốc mọi sự, là sáng kiến của chương trình;
- Thiên Chúa Con như Lời thực hiện chương trình qua hành vi nhập thể vĩnh viễn;
- Và Thánh Thần hoạt động trong tâm hồn mỗi người để dẫn đưa con người trở về với Thiên Chúa.[8] Thánh Thần giúp các tông đồ hiểu Lời của Đức Giêsu (Ga 14:26), dẫn đưa các tông đồ vào tất cả sự thật (Ga 16:13), giúp các tông đồ làm chứng cho Đức Giêsu (Ga 15:26-27). Thánh Thần hoạt động trong Hội Thánh để giúp các Kitô hữu sống đức tin, và giúp các Kitô hữu rao giảng tuyên xưng Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa.

a. Thiên Chúa luôn hoạt động để làm con người trở về với Ngài

Con người là tạo vật được Thiên Chúa yêu thương, nên cứu độ con người là công việc quan trọng đối với Thiên Chúa.

---

8 "Thầy sẽ xin Cha, và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng Bầu Chữa khác, để Ngài ở với các con luôn mãi"(Ga 14:16).

i. Thiên Chúa luôn ở với con người

Thiên Chúa yêu thương con người, và yêu con người vô cùng. Thiên Chúa Cha yêu con người như yêu chính Con Một của Ngài (Ga 17:23), và Ngài yêu con người đến độ ban Con của Ngài cho con người (Ga 3:16). Chúa Giêsu yêu con người như Thiên Chúa Cha yêu Ngài (Ga 15:9), và Ngài yêu con người đến độ hiến mạng sống bản thân Ngài cho con người (Ga 15:13), và còn biến bánh rượu thành thân xác Ngài để trở thành của ăn của uống cho chúng ta.

Chính vì yêu thương con người nên Thiên Chúa luôn ở với con người:

- "Nơi nào có hai hay ba người họp nhau vì danh Thầy, thì Thầy ở giữa họ" (Mt 18:18). "Này đây Thầy ở cùng anh em cho đến tận thế" (Mt 28:20);
- "Ai yêu mến Ta thì giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ yêu thương người đó, và chúng ta sẽ đến và ở với người đó" (Ga 14:23);
- "Thầy sẽ xin Cha, và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng Bầu Chữa khác, để Ngài ở với các con luôn mãi" (Ga 14:16).

Yêu nhau, người ta muốn ở gần nhau. Thiên Chúa muốn ở với chúng ta, và Ngài muốn chúng ta ở trong tình yêu của Ngài (Ga 15:9). Thiên Chúa ở với chúng ta để cứu độ chúng ta, để chúng ta sống hạnh phúc với Ngài.

ii. Thánh Thần dạy dỗ con người

"Sự sống đời đời là chúng nhận biết Cha và Đức Giêsu Đấng Cha sai" (Ga 17:3).

Để sống hạnh phúc tròn đầy, con người cần biết mình đang hạnh phúc. Chúa Thánh Thần là thầy dạy chúng ta, Ngài giúp chúng ta nhận ra sự thật cứu độ: "Thánh Thần sẽ dẫn chúng con vào tất cả sự thật" (Ga 16:13). Không có Thánh Thần, con người không thể làm gì tốt, ngay cả việc tin Đức Giêsu là Thiên Chúa: "Không ai tuyên xưng Đức Giêsu là Kitô, nếu không bởi Thánh Thần" (1Cr 12:3).

Thánh Thần giúp con người tin vào Đức Giêsu và tin vào Thiên Chúa, giúp con người cầu nguyện than thở với Thiên Chúa (Rm 8:26-27), giúp con người sống bình an hạnh phúc, giúp con người hưởng ân phúc cứu độ.

iii. Thiên Chúa lôi kéo con người

"Không ai có thể đến với Ta, nếu Cha, Đấng đã sai Ta, không lôi kéo nó, và Ta sẽ cho nó sống lại ngày sau hết" (Ga 6:44).

Con người không thể tự cứu chính mình, nhưng chính Thiên Chúa cứu độ con người: Thiên Chúa cứu độ con người nhưng cần con người ưng thuận cách tự do.

Chính Thiên Chúa lôi kéo con người đến với Thiên Chúa, chứ không phải con người tự mình có khả năng

đến với Thiên Chúa. Thiên Chúa lôi kéo con người, và con người ưng thuận để Thiên Chúa lôi kéo mình đến với Ngài. Lôi kéo con người đến với Thiên Chúa mà con người vẫn hoàn toàn tự do, đó là đặc điểm của Thiên Chúa.

Thiên Chúa là Tình Yêu, Thiên Chúa yêu con người, nên "Ngài muốn tất cả mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý" (1Tm 2:4). Ngôi Lời Thiên Chúa đã nhập thể làm người để ở mãi với con người theo cách thức mà con người lãnh hội được; Thánh Thần Thiên Chúa luôn hoạt động trong con người để lôi kéo con người đến với Thiên Chúa, để làm con người rung cảm trước tình yêu Thiên Chúa, để con người có thể sống an bình và phó thác tất cả trong tay Thiên Chúa, để con người được hạnh phúc.

b. Chỉ được cứu độ khi cảm nhận mình được yêu

Tuy con người hoàn toàn tự do nhưng Thiên Chúa lại rất tuyệt vời: ***Ngài chinh phục con người bằng tình yêu***.

i. Muốn điều tốt cho người mình yêu

Thiên Chúa yêu thương con người, Ngài muốn những điều tốt lành cho con người, Ngài muốn con người được hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài. Sở dĩ như vậy, bởi vì khi yêu, người ta muốn cho người mình yêu được những điều tốt lành, được hạnh phúc đích thực.

Thiên Chúa muốn con người được sống hạnh phúc tròn đầy với Ngài: "Ta đến để chúng được sống, và sống sung mãn" (Ga 10:10).

ii. Thiên Chúa trao ban cho con người tất cả

Thiên Chúa Cha đã ban Con Ngài cho con người (Ga 3:16), Chúa Con đã ban chính mình Ngài cho con người qua bí tích Thánh Thể và bằng hành vi chết cho người mình yêu (Mc 14:24-25; Ga 15:13), Thánh Thần hiện diện với con người như quà tặng của Ba Ngôi (Ga 14:16).

iii. Thiên Chúa tôn trọng tự do con người

Để hạnh phúc và cảm nghiệm hạnh phúc, cần có tự do.

Thiên Chúa luôn tôn trọng tự do của con người. Chính vì vậy, Ngài chỉ mời gọi và đề nghị, còn tùy con người có đáp trả hay không.

Thiên Chúa tôn trọng ý muốn của con người; ngay cả khi con người không đáp trả lại tình yêu của Ngài, không làm theo ý muốn của Ngài, thì Ngài vẫn kiên nhẫn chờ đợi, Ngài vẫn luôn tác động để con người trở lại với Ngài, hầu con người được sống hạnh phúc đích thực.

iv. Làm con người nên một với Ngài trong Tình Yêu

Khi yêu nhau, họ trở nên một, một thân xác một tinh thần. Nói một cách chính xác, những người yêu nhau đều hướng tới hiệp nhất dù mỗi cá vị vẫn được tôn trọng và duy trì: "Mình với ta tuy hai mà một, ta với mình tuy một mà hai." Hai người yêu nhau, sẽ được hạnh phúc hơn khi họ cùng lý tưởng, cùng ước muốn và đồng cảm.[9]

---

[9] "Yêu là cùng nhìn về một hướng"
Tình yêu bao hàm tình bạn: vợ chồng gọi nhau là "bạn đời."

Chúa Giêsu yêu Chúa Cha, nên đã lấy Ý Cha làm ý Ngài (Mc14:36), đã lấy Ý Cha làm của ăn (Ga 4:34). Cũng tương tự như vậy, khi con người yêu Thiên Chúa, sẽ lấy ý Thiên Chúa làm ý mình, sẽ vâng giữ Lời Ngài: "Ai yêu mến Ta thì giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ yêu mến người đó, và chúng ta sẽ đến và ở nơi người đó" (Ga 14:23).

Con người chỉ có thể nên một với Thiên Chúa trong cầu nguyện, nếu con người đã cố gắng để nên một với Thiên Chúa trong suốt đời sống thường ngày.

v. Trân trọng đón nhận và phó thác đời mình

Trong tình yêu người ta thường nghe nói, "Anh là tất cả với em" hoặc "Em là tất cả với anh." Khi hai người yêu nhau, người này là quý nhất với người kia. Chính vì thế, ý kiến hay ý thích của người yêu rất được coi trọng.

Ai càng yêu thì càng yếu, vì khi yêu người ta muốn chiều lòng người mình yêu, để thấy người yêu hạnh phúc và mình cũng được hạnh phúc vì người mình yêu hạnh phúc.

Khi yêu nhau, người ta tin tưởng lẫn nhau và có thể tin tưởng cậy nhờ người mình yêu, vì mình tin rằng người mình yêu sẽ làm theo ý mình. Khi yêu, người ta tin tưởng trông cậy lẫn nhau.

Tội là coi thường và không tin tưởng trông cậy gì nơi Thiên Chúa, còn yêu Thiên Chúa là trân trọng và tin tưởng phó thác đời mình trong tay Thiên Chúa là Đấng yêu thương mình.

Tin rằng Thiên Chúa yêu thương mình, và Ngài sẽ làm cho mình những điều tốt lành nhất, và như vậy mình sẽ bình an hạnh phúc để phó thác đời mình trong tay Thiên Chúa.

4. Con người tại thế tự do trước những tác động

Con người không có tự do tuyệt đối, nhưng con người chỉ tự do trong hành động của mình.

Là tinh thần nhập thể, nên con người trở thành tinh thần qua thân xác, nghĩa là, con người được mời gọi vượt lên những khuynh chiều xác thịt để thành nhân, để nên thánh, để sống như Thiên Chúa muốn, để thuộc trọn về Thiên Chúa.

a. Trí tưởng tượng như chiến trường

Lý trí con người với những hình ảnh được cảm thụ qua giác quan, do tác động bởi những khuynh chiều thân xác, làm nên trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng thuộc về "tôi," cấu thành con người tôi, nhưng "tôi" không chỉ là nó; tôi hoàn toàn tự do để ưng thuận hay từ chối những gì hiện đến trong trí tưởng tượng của tôi.

b. Khuynh chiều thân xác và lý trí như cám dỗ

Con người là linh hồn và thân xác. Con người là chủ vị với thân xác. Tôi xét như thân xác, có những khuynh chiều đòi thỏa mãn, như đói cần ăn khát cần uống, nhu cầu thỏa mãn sinh lý; tôi xét như sinh vật bậc cao, cũng có khuynh hướng muốn được kính trọng, nổi tiếng.

Là người, tôi cảm thấy mình có những nhu cầu và đòi hỏi như vậy nơi chính bản thân; khi tôi cảm thấy những đòi hỏi đó nơi mình, không hàm chứa rằng tôi "thấp hèn;" tôi tự do, tôi có thể ưng thuận hay từ chối làm theo những đòi hỏi đó.

c. Ưng thuận hay từ chối, con người trở thành tự do đích thực hay nô lệ

Khi nào còn sống trên dương thế này, tôi còn cảm thấy những đòi hỏi của thân xác và lý trí. Những khuynh chiều như thế là bình thường; đó là thân phận con người trong điều kiện tại thế. Tuy nhiên, con người xét như chủ vị hoàn toàn tự do, có thể "siêu vượt" trên những "cám dỗ," trên những khuynh chiều này.

Con người, trở nên người tự do đích thực hay nô lệ vật chất, trở nên thánh nhân hay như con vật, là do chính con người. Chính bằng hành vi *siêu vượt hay thuận theo* cám dỗ, mà con người là "thần" hay "vật," trở nên thần linh hay sống như "con vật."

d. Cám dỗ và thử thách là những cơ hội để nên thánh

Bị cám dỗ và thử thách nhiều, không có nghĩa là mình thiếu quảng đại với Chúa, hoặc mình "xấu xa thấp hèn." Đức Giêsu cũng bị cám dỗ nhiều và mãnh liệt (Mt 4:1-11; Mc 14:32tt), Ngài bị cám dỗ cả trong lãnh vực đức tin (Mc 15:34), Ngài đã chiến đấu chống trả cám

dỗ đến nỗi mồ hôi máu chảy ra (Lc 22:44). Đức Maria cũng bị thử thách nhiều trong cuộc sống, nhưng Mẹ vẫn tin tưởng phó thác trong tay Thiên Chúa dù không biết Lời Chúa phán cùng Mẹ sẽ được thực hiện thế nào, nhất là khi Mẹ chứng kiến Đức Giêsu chết ô nhục thảm thương trên thập giá (Lc 1:26-38.45; Ga 19:25-27).

Cám dỗ và thử thách là những dịp để con người tại thế siêu vượt trên chính mình, để con người là tinh thần hơn, nên thánh và thuộc trọn về Chúa hơn.

Đức Giêsu chiến thắng cám dỗ, và như vậy chúng ta tin tưởng rằng con người tại thế có thể vượt thắng cám dỗ nếu con người tin tưởng phó thác trong tay Thiên Chúa. Là con người, không có nghĩa là buộc phải phạm tội. Phạm tội hay không, tùy con người tự do: con người có thể không phạm tội.

5. Cầu nguyện và nhận định các thần

Để con người được cứu độ, Ngôi Lời Thiên Chúa đã nhập thể làm chứng cho tình yêu, hầu con người nhận biết Thiên Chúa yêu thương mình vô cùng, để rồi yêu lại Thiên Chúa.

Con người khi tin nhận Đức Giêsu là Thiên Chúa, thì nhận ra tình yêu thương vô bờ của Thiên Chúa đối với mình. Rồi khi con người tin nhận rằng Thiên Chúa yêu thương mình vô cùng, con người có thể phó thác đời mình trong tay Thiên Chúa Tình Yêu.

a. Cầu nguyện[10]

Cầu nguyện là một cách để thông hiệp với Thiên Chúa Tình Yêu trong cuộc sống thường ngày của con người, để con người sống hạnh phúc với Thiên Chúa.

i. Ý thức Thiên Chúa hiện diện và yêu thương mình

Thiên Chúa luôn yêu thương tôi dù tôi có biết và có ý thức về điều đó hay không. Thiên Chúa luôn nhìn xem tôi và can thiệp vào đời tôi một cách kịp thời, vì Ngài luôn yêu thương tôi. "Ngài chặn tôi trước, Ngài ngừa tôi sau... bàn tay của Ngài đặt trên tôi" (Tv 139:5).

Khi cầu nguyện người ta cần ý thức Thiên Chúa đang hiện diện và yêu thương mình. Như vậy trong suốt ngày,

---

[10] Các bước gợi ý cho một lần cầu nguyện:

1, Sau khi đã chọn địa điểm tốt nhất để cầu nguyện như mình thấy, đến chỗ đó, và ý thức mình hiện diện trước Thiên Chúa Ba Ngôi, rồi *kính cẩn chào Chúa* (diễn tả với thân xác nếu không có gì ngăn trở).

2. *Xin Chúa Cha ban Thánh Thần của Chúa Giêsu Phục Sinh* cho mình, để Ngài thanh tẩy mình, để Ngài giúp mình bỏ những vướng bận đặc biệt trong giờ cầu nguyện này, và xin Ngài giúp mình gặp gỡ Thiên Chúa.

3. Đặt khung cảnh (vì thân phận con người, chúng ta đến với Thiên Chúa qua những gì hữu hình).

4. Ơn xin (Mỗi bài cầu nguyện đều có ơn xin; thao viên cần khao khát điều này trước khi xin).

5. Điểm *Tâm sự với Chúa* (Sau mỗi điểm, chúng ta nên tâm sự với Chúa, chứ không nhất thiết phải chờ đến cuối giờ cầu nguyện, vì các điểm gợi ý chỉ là phương tiện giúp chúng ta gặp gỡ và tâm sự cùng sống hạnh phúc với Chúa).

nếu tôi làm việc mà vẫn luôn ý thức Thiên Chúa đang sống với tôi, thì tôi cũng đang cầu nguyện và đang kết hiệp với Thiên Chúa một cách nào đó.

Ý thức Thiên Chúa đang sống với mình trong đời sống thường ngày, không đòi chúng ta phải ngừng công việc mình đang làm. Trong cả ngày, chúng ta vẫn làm việc bình thường trong tâm trạng "Thiên Chúa ở bên mình và làm việc với mình."

ii. Lắng nghe và thân thưa với Chúa

Cầu nguyện là lắng nghe Thiên Chúa

Thiên Chúa nói với mỗi người chúng ta qua lương tâm mỗi người, qua những biến cố xảy tới với mình trong đời, qua Lời Chúa trong Kinh Thánh, v.v.

- Chúa nói với tôi, tôi có lắng nghe?
- Thái độ đáp trả của tôi với Lời Ngài như thế nào? Tôi vâng phục, hay từ chối, hay lẩn tránh? Tôi có sống theo Lời Chúa nói với tôi không?

Cầu nguyện là thân thưa với Chúa

Khi tôi thấy con người của tôi dưới ánh sáng Lời Chúa, tôi hãy nói với Ngài những gì Thánh Thần soi sáng và thúc đẩy trong lòng tôi. Nếu tôi có những bận tâm và ao ước, tôi hãy nói với Chúa, để Lời Chúa như gươm hai lưỡi phân tách (Hr 4:12), để tôi được tinh sạch hơn (Ga 17:17) và tự do hơn (Ga 8:32).

iii. Cầu nguyện để trở nên một với Thiên Chúa

Có nhiều người mong ước kết hiệp với Thiên Chúa trong giờ cầu nguyện. Đây là ao ước chính đáng và tốt lành thánh thiện. Nhưng làm sao có thể kết hiệp với Thiên Chúa trong cầu nguyện?

Khao khát ước mong kết hiệp với Thiên Chúa

Để hiệp nhất với Thiên Chúa trong giờ cầu nguyện, đòi người đó luôn khao khát mong ước kết hiệp với Thiên Chúa. Chính lòng khao khát ước mong, sẽ giúp người đó luôn kết hiệp với Thiên Chúa trong cuộc sống thường ngày bằng việc chấp nhận thánh ý Chúa ngay cả khi điều đó trái ý mình, và nếu được như vậy, sẽ giúp người đó kết hiệp với Thiên Chúa trong giờ cầu nguyện.

Hy sinh từ bỏ chính mình

Có người cho rằng họ đã đạt đến mức kết hiệp với Thiên Chúa cách rất đặc biệt trong cầu nguyện, nhưng trong cuộc sống thực tế cho thấy người đó rất khó sống với người khác, và họ thường "khá kiêu ngạo!" Thánh Inhaxiô lưu ý một số anh em Dòng Tên: "Cầu nguyện lâu giờ mà không có tinh thần hy sinh từ bỏ, thì chỉ làm cho người ta thêm cứng đầu."

Để có thể kết hợp với Thiên Chúa trong giờ cầu nguyện, người ta cần phải liên lỉ kết hiệp với Thiên Chúa trong suốt ngày sống. Họ phải luôn từ bỏ ý riêng để vâng phục Thánh Ý Thiên Chúa, để yêu thương và chấp nhận

anh em, để thông cảm với những giới hạn của anh em và những trái ý từ bên ngoài đưa tới. Một người cho rằng mình đã có thể kết hiệp dễ dàng với Thiên Chúa trong cầu nguyện mà không có đời sống từ bỏ và yêu thương, e rằng đó là người "ảo tưởng," và chưa biết mình cách sâu xa và đích thực.

Đồng hình đồng dạng với Ngài trong tư tưởng lời nói và hành động

Để kết hiệp với Thiên Chúa trong giờ cầu nguyện, cần kết hiệp với Thiên Chúa trong suốt ngày sống. Sống đời sống "từ bỏ" qua yêu mến đức khó nghèo và sẵn sàng chịu sỉ nhục và khinh chê vì Chúa Giêsu Kitô, chấp nhận Thánh Ý Chúa trong suốt ngày sống. Nói cách khác, cuộc sống "đồng hình đồng dạng" với Đức Giêsu trong tư tưởng, lời nói và hành động, sẽ giúp người đó kết hiệp với Thiên Chúa sâu xa hơn trong giờ cầu nguyện.

iv. Cầu nguyện và suy nghĩ

Suy nghĩ, và ngay cả suy nghĩ về những sự thiêng liêng và thần học, cũng chưa là cầu nguyện.

Cầu nguyện là nói chuyện, thân thưa hoặc tâm sự với Thiên Chúa. Nếu một suy nghĩ giúp mình tâm sự thân thưa với Thiên Chúa, thì suy nghĩ đó cũng thuộc về cầu nguyện; chẳng hạn, sau một suy nghĩ, một người có thể thấy một ánh sáng nào đó, và điều này giúp họ tạ ơn Thiên Chúa hay nói chuyện với Thiên Chúa hay nài xin Thiên Chúa điều gì đó, thì suy nghĩ đó cũng là cầu nguyện.

Điểm chính yếu của cầu nguyện không là có nhiều ý tưởng phong phú, nhưng là tâm tình và thái độ của mình đối với Thiên Chúa.

b. Xét gẫm[11]

Xét gẫm là lượng giá giờ cầu nguyện, nhằm giúp mình thấy được những ơn lành đã nhận lãnh trong giờ cầu nguyện để tạ ơn Chúa, và biết được những "nguyên nhân nơi chính mình" đã làm cho giờ cầu nguyện không được tốt đẹp, để sửa đổi.

i. Tiêu chuẩn "bình an hạnh phúc"

Thiên Chúa muốn con người sống bình an hạnh phúc, không chỉ ở đời sau nhưng còn ngay cả ở đời này nữa. Thiên Chúa muốn con người sống bình an hạnh phúc trong mọi thời điểm của cuộc sống, và đặc biệt trong giờ cầu nguyện. Có thể nói, tình trạng "an ủi thiêng liêng" là tình trạng bình thường trong đời sống cầu nguyện; nghĩa là,

---

[11] Gợi ý giúp xét gẫm:

1. Tôi được gì trong giờ cầu nguyện vừa qua?
Bình an? Thư thái hạnh phúc? Sốt sắng? Được đánh động ở điểm gì nhất? Được ơn gì đặc biệt?
2. Tôi có hài lòng với giờ cầu nguyện không?
3. Nguyên do làm tôi không hài lòng *lắm* với giờ cầu nguyện?
   - Bị chia trí? Chia trí về điều gì? Nó có phản ánh một vướng bận hay quyến luyến lệch lạc của tôi không?
   - Thiếu quảng đại? Do thiếu tình yêu?
   - Mất bình an? Dấu chỉ có trục trặc cần sửa chính mình?
4. Tâm sự với Chúa dựa vào những ơn mình nhận được hay do những lỗi lầm mình mắc phải.

trong và sau cầu nguyện, con người được bình an hơn, được thư thái và hạnh phúc hơn, và thấy tin tưởng và trông cậy cùng yêu mến Thiên Chúa hơn.

Thiên Chúa muốn con người sống bình an hạnh phúc, nhưng ác quỷ - kẻ từ chối Tình Yêu Thiên Chúa và chống lại Thiên Chúa - muốn con người về phe nó chống lại Thiên Chúa, nên tìm mọi cách ngăn cản con người sống bình an và hạnh phúc với Thiên Chúa.

ii. Áp dụng cụ thể

Người thường sống trong tình trạng tội

Thiên Chúa muốn người đang ở trong tình trạng tội trở về với Ngài, Ngài luôn hành động trong thâm sâu tâm hồn mỗi người để làm họ trở về với Ngài, qua tiếng nói của lương tâm và qua những dấu chỉ hữu hình.

Thần dữ hành động ngược lại. Nó tìm mọi cách để người đó ở lại trong tội, chẳng hạn bằng gợi lên những hình ảnh gây vui thú giác quan, v.v.

Người đang tiến trên đường thiêng liêng

Thiên Chúa vẫn tiếp tục lôi kéo mỗi người, để họ tiến tới hơn trên đường phụng sự Chúa. Các thần lành cũng trợ giúp, để con người cảm nhận bình an và hạnh phúc, để họ vui tiến trên đường thiêng liêng.

Thần dữ tìm mọi cách và mọi lý do "ngụy biện" để ngăn cản con người tiến tới, gây bất an và xáo động nơi tâm hồn con người.

iii. Nguyên do làm giờ cầu nguyện không được tốt lắm

Sau khi cầu nguyện, người cầu nguyện dùng một thời gian ngắn để xét gẫm, xem giờ cầu nguyện của mình thế nào! Nếu không tốt[12] hoặc không tốt lắm, thì đâu là nguyên do? Và một khi đã nhận ra thì cố gắng sửa đổi (chính mình), để giờ cầu nguyện tiếp sau được tốt đẹp hơn.

Nếu tìm đúng nguyên do và được chỉnh đốn, thì giờ cầu nguyện tiếp sau sẽ tốt đẹp hơn. Có thể nhờ người có kinh nghiệm thiêng liêng cùng nhận định với mình, bằng cách chia sẻ kinh nghiệm xét gẫm cho họ nghe, để họ giúp mình tìm được nguyên do đã làm mình cầu nguyện không được, cách chính xác và chắc chắn hơn.

Do thiếu quảng đại

Có thể do mình thiếu quảng đại với Chúa trong giờ cầu nguyện hay trong cả ngày sống, mà mình cầu nguyện không được tốt.

Nếu mình không cố gắng tập trung để cầu nguyện, hoặc nếu không xua đuổi ngay các chia trí đến trong giờ cầu nguyện, không đặt Thiên Chúa lên trên hết, thì cũng khó cầu nguyện "tốt."

---

[12] Giờ cầu nguyện không tốt, tốt, hay tốt lắm, là đánh giá chủ quan hay khách quan của người cầu nguyện hay của người hướng dẫn.

Nếu trong ngày mình không hy sinh và kết hiệp với Thiên Chúa liên lỉ, thì cũng khó cầu nguyện. Để dễ dàng cầu nguyện, con người cần luôn kết hiệp với Thiên Chúa trong suốt ngày sống.

Do còn bám víu vào tạo vật (tình cảm lệch lạc)

Có thể do còn bám víu vào một tạo vật nào đó, mà mình cầu nguyện không được "tốt."

Khi ta còn đặt một tạo vật nào trên hoặc bằng Thiên Chúa, dù ý thức hay không ý thức, thì cũng khó cầu nguyện. Như vậy nếu mình cầu nguyện không được, hãy xem mình có cố gắng quảng đại hết sức để cầu nguyện chưa; nếu đã cố gắng "hết sức" rồi mà vẫn cầu nguyện không được, thì xem mình còn quyến luyến điều gì cách lệch lạc không, và khi nhận ra thì hãy quảng đại để chỉnh đốn lại.

Nhận thức sai lầm

Một người có thể không cầu nguyện được, vì họ nhận thức sai lầm: họ tưởng rằng cầu nguyện được hay không là do sức con người. Vì vậy, Thiên Chúa có thể để họ cầu nguyện không được, nhằm giúp họ nhận ra một sự thật: "Cầu nguyện được, là một ơn Thiên Chúa ban cho con người."

Để tôi luyện mình

Một người có thể bị sầu khổ thiêng liêng mà không phải do lỗi của họ (LT 322b).

Nếu mình cầu nguyện không được, bị sầu khổ thiêng liêng, mà không tại lỗi mình, thì hãy kiên trì và quảng đại. Lúc đó chủ quan mình thấy mình cầu nguyện không được tốt lắm, nhưng khách quan thì vẫn tốt, vì lúc đó Thiên Chúa đang tôi luyện mình, Ngài tập cho mình đến với Ngài vì chính Ngài chứ không phải vì mình được an ủi; tuy chủ quan mình thấy mình cầu nguyện không được sốt mến, nhưng khách quan thì mình vẫn trưởng thành hơn về đức tin đức cậy và đức mến.

iv. Cám dỗ nhiều

Có thể xảy ra là trong một thời điểm một người cảm thấy mình bị cám dỗ nhiều về một điều gì đó, và thường đó là điểm yếu của mình, thì người đó nên xét mình để tìm coi nguyên nhân tại sao.

Do thiếu dứt khoát chống trả hoặc thiếu tình yêu

Có thể bởi vì mình thiếu dứt khoát trong việc chống trả với chước cám dỗ, và như vậy tình yêu của mình đối với Thiên Chúa đã bị giảm sút.

Trong trường hợp này hãy xin lỗi Chúa, và bắt đầu sống quảng đại hơn với Chúa trong từng giây phút sống.

Cũng là dịp để lập công, để nên thánh hơn

Khi còn sống trong thân xác, chúng ta còn bị cám dỗ và thử thách; những cám dỗ đó có thể là những dịp để chúng ta diễn tả tình yêu của mình với Thiên Chúa cách cụ thể hơn.

Không ai được miễn trừ khỏi bị cám dỗ và thử thách:

- Đức Giêsu không chỉ bị cám dỗ trong hoang địa (Mt 4:1-11), Ngài còn bị thách thức để làm những phép lạ từ trời, bị cám dỗ và thử thách trong vườn dầu (Mc 14:32tt), bị thử thách cả về đức tin ngay trên thập giá (Mc 15:34);
- Đức Maria không chỉ thưa tiếng xin vâng trong biến cố truyền tin (Lc 1:26tt), nhưng còn thưa tiếng xin vâng trong suốt cuộc đời, đặc biệt trong biến cố Mẹ đứng dưới chân thập giá;
- Thánh Phaolô đã ba lần xin Chúa cất cái dằm ra khỏi xác thịt Ngài, nhưng Ngài được trả lời "ơn Ta đủ cho con" (2Cr 12:7-9).

Thử thách và cám dỗ trong cuộc sống tại thế, là thuộc thân phận làm người của chúng ta; chúng ta hãy chấp nhận, và can đảm đương đầu để vượt qua. Chúa không miễn trừ cho chúng ta khỏi bị cám dỗ, nhưng Chúa bảo đảm rằng nếu chúng ta tin tưởng và cậy dựa vào Ngài, thì chúng ta sẽ chiến thắng: "Các con hãy tin tưởng, Ta đã thắng thế gian" (Ga 16:33).

c. Xét mình[13]

Xét mình để nhận ra những hồng ân Thiên Chúa đã ban cho mình, cũng như những lỗi lầm mình đã phạm, để tạ ơn và xin lỗi Thiên Chúa, để sống tốt hơn.

Xét mình là việc thiêng liêng rất quan trọng, nếu muốn tiến bộ không ngừng trong đời sống thiêng liêng và thân thiết với Thiên Chúa mỗi ngày hơn.

i. Cảm tạ Thiên Chúa vì những hồng ân kỳ diệu

Theo thói quen người ta vẫn cho rằng xét mình chỉ nhằm nhận ra những lỗi lầm khuyết điểm của mình để ăn năn sám hối; tuy nhiên việc *nhận ra những ơn lành Thiên Chúa ban cho mình trong đời sống thường ngày rất quan*

---

[13] Gợi ý giúp xét mình:

1. Ý thức mình hiện diện trước nhan Chúa và kính cẩn chào Chúa.
2. Xin Thiên Chúa ban Thánh Thần để Ngài giúp mình...
3. Ơn lành
   - Xin ơn nhận ra những ơn lành mình đã nhận lãnh từ lần xét mình lần trước cho tới bây giờ
   - Xét mình để nhận ra những ơn lành đã lãnh nhận
   - Tạ ơn Chúa
4. Lỗi lầm
   - Xin ơn để nhận ra những lỗi lầm khuyết điểm
   - Xét mình để nhận ra lỗi lầm của mình từ lần xét mình lần trước cho tới bây giờ
   - Ăn năn thống hối xin lỗi Chúa
5. Tâm sự thân thưa với Chúa dựa vào những ơn lành mình đã nhận và những lỗi lầm khuyết điểm mình đã phạm.

trọng, để luôn sống trong ý thức và tâm tình Thiên Chúa luôn yêu thương và hiện diện với mình.

Nhận ra những hồng ân Thiên Chúa ban cho mình, là dấu chỉ của một đời sống thiết thân với Thiên Chúa. *Càng nhận biết hồng ân Thiên Chúa, càng thuộc về Thiên Chúa hơn.*

ii. Bắt đầu lại khi thấy rõ mình hơn

Nhận ra những lỗi lầm của mình để sửa đổi, là điều chính yếu của việc xét mình.

Trong xét mình, chúng ta không chỉ nhằm nhận ra những lỗi lầm khuyết điểm của mình, nhưng còn nhận ra những khuynh chiều tàng ẩn của mình, để có thể tránh được những lỗi phạm nghiêm trọng hơn! Tại sao tôi làm điều này chứ không phải điều kia, ngay cả khi điều tôi làm chưa phải là tội? Cái tàng ẩn hay khuynh chiều đằng sau hành động đó là gì?

Tại sao tôi hay bị cám dỗ về điều này? Tại sao tôi bị cám dỗ về điều này dai dẳng và mãnh liệt như vậy? Phải chăng vì tôi chưa có thái độ hay lập trường dứt khoát với điều này (với khuynh chiều này, với tội này)? Hay tại vì tình yêu của tôi với Thiên Chúa đã bị phai lạt và giảm sút? Tôi cần nhận ra những điều đó, để có quyết định và thái độ cụ thể nhằm tiến bộ hơn nữa trong đời sống thiêng liêng.

iii. Cầu nguyện ngắn về chính đời sống ngày qua

Nếu có nhiều giờ cho việc xét mình, thì sau khi đã nhận ra những hồng ân Thiên Chúa ban và những lỗi lầm mình đã phạm mất lòng Thiên Chúa, chúng ta nên dùng thời gian còn lại để nói chuyện thân thưa với Thiên Chúa dựa vào những hồng ân và những lỗi lầm của mình. Đây là những phút cầu nguyện dựa vào đời sống ngày qua của mình.

Phần ba:

LINH THAO - ĐỂ TỰ DO VÀ HẠNH PHÚC HƠN

Thánh Inhaxiô đã cho in quyển Linh Thao vào năm 1548 với phép của Đức Giáo hoàng Phaolô III, và quyển sách nhỏ này đã là thủ bản của những người hướng dẫn Linh Thao và đặc biệt là của Giêsu hữu.

Kinh nghiệm với Thiên Chúa qua Linh Thao tuy giống nhau, nhưng mỗi người lãnh nhận theo cách thức của mình. Cũng tương tự như vậy, khi giúp Linh Thao, mỗi người hướng dẫn theo cách thức và kinh nghiệm với Thiên Chúa của mình, và tôn trọng Thánh Thần tác động nơi mỗi người làm Linh Thao.

Dưới đây là những bài gợi ý giúp cầu nguyện cho một khóa Linh Thao 10 ngày. Cũng cần biết, những người giúp Linh Thao khác, và ngay cả tác giả viết điều này, có thể thay đổi những đoạn Kinh Thánh được dùng, cũng như triển khai những gợi ý theo như người đó thấy tốt nhất để làm vinh danh Thiên Chúa hơn.

Theo thánh Inhaxiô, Linh Thao gồm bốn tuần. Tuần thứ nhất cầu nguyện về tội, tuần thứ hai về cuộc đời Chúa Giêsu cho tới ngày Ngài được rước vào Giêrusalem, tuần thứ ba về cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, và tuần thứ tư về Chúa Giêsu Phục Sinh. Tuy vậy, vẫn còn một số bài cầu nguyện khác, như:

- Lời mời của Vua Hằng Sống;
- Các bài cầu nguyện, tạm gọi là ngày Inhaxiô;
- Chiêm niệm để được tình yêu;
- Ngoài ra còn có những điểm phải suy nghĩ được gọi là "Nguyên Lý và Nền Tảng" ở khởi đầu của Linh Thao, và các chỉ dẫn để làm việc lựa chọn ở cuối tuần thứ hai.

Tiến trình Linh Thao được trình bày dưới đây theo thứ tự sau: nếu không tính Nguyên Lý và Nền Tảng,

- các bài cầu nguyện về tội và lòng nhân từ tha thứ của Thiên Chúa, thuộc tuần nhất;
- các bài cầu nguyện về Lời Mời của Vua Hằng Sống, về cuộc đời ẩn dật, về cuộc đời công khai của Chúa, các bài cầu nguyện của ngày I Nhã, việc lựa chọn, được coi thuộc tuần hai;
- các bài cầu nguyện về cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Giêsu, thuộc tuần ba và bốn;
- bài "Chiêm niệm để được tình yêu" thường là bài cầu nguyện cuối cùng của Linh Thao.

A. NGUYÊN LÝ VÀ NỀN TẢNG

Theo nhận định của các nhà nghiên cứu về Linh Thao, "Nguyên Lý và Nền Tảng" không có nguồn gốc tại Manresa, nó hình thành sau, khi thánh Inhaxiô học tại Paris. Tuy vậy "Nguyên Lý và Nền Tảng" vẫn thuộc Linh Thao, vì nó là cái nhìn tổng quát về vũ trụ, con người và Thiên Chúa, và vì nó là cái nhìn nền tảng để làm Linh Thao.

1. Mục đích và yêu cầu

Mỗi tuần của Linh Thao, và cụ thể là mỗi bài cầu nguyện trong Linh Thao đều có mục đích và yêu cầu cần đạt được. Chính vì vậy, một người khi làm Linh Thao, cần cố gắng cầu nguyện hết sức để "đạt yêu cầu của từng bài," như thể không hy vọng đạt được gì khác ở những bài tiếp sau (LT 11).

Vậy đâu là mục đích và yêu cầu khi suy nghĩ và cầu nguyện về "Nguyên Lý và Nền Tảng?"

a. Trí (biết đúng để sống đúng)

Những bài cầu nguyện trong phần này nhằm giúp cho thao viên có cái nhìn đúng đắn về Thiên Chúa, con người và vũ trụ.

Thiên Chúa là nguyên lý và nền tảng của tất cả, Ngài yêu thương con người, Ngài tạo dựng vũ trụ vật chất để phục vụ con người, để con người dùng chúng như phương tiện đến với Thiên Chúa.

b. Tâm (bình tâm)

Làm sao để sau những bài cầu nguyện này, thao viên cảm thấy bình tâm trước mọi tạo vật.

Bình tâm không đơn thuần là dửng dưng trước mọi sự, nhưng chủ yếu là *chọn Thiên Chúa trên tất cả. Bất cứ điều nào làm vinh danh Thiên Chúa hơn thì mình chọn;* còn những gì làm vinh danh Chúa ngang nhau, thì mình không ham muốn điều này hơn điều kia; chẳng hạn, nếu làm vinh danh Chúa ngang nhau, thì tôi không chọn giàu có hơn nghèo hèn, danh vọng hơn sỉ nhục, sống lâu hơn chết yểu.

Chọn Thiên Chúa trên tất cả, chọn làm vinh danh Thiên Chúa hơn những gì khác, đó là điểm chính yếu của bình tâm. Làm sao sau khi cầu nguyện những bài về Nguyên Lý và Nền Tảng, thao viên cảm thấy mình sẵn sàng chọn Thiên Chúa và những gì thuộc về Ngài trên tất cả những gì khác trong cuộc sống của mình.

2. Bản văn Kinh Thánh có thể dùng để cầu nguyện

Con người giống hình ảnh Thiên Chúa (St 1:1–2:4a);

Con người là ai (Tv 8);

Thiên Chúa thấu suốt mọi sự (Tv 139/138);

Các bạn tìm gì (Ga 1:35-51);

Này Ta đứng ngoài cửa Ta gõ (Kh 3:14-22);

Thiên Chúa yêu tôi vô cùng (Ga 17:23.20;3:16; Ga 13:1;15:9.13; Ga 14:16;15:26; Ga 14:23);

Chương trình "Giêsu Kitô" (Ep 1:3-14);

Nếu Thiên Chúa yêu tôi (Rm 8:31-39);

Thiên Chúa Quan Phòng (Mt 6:25-34);

Yêu Chúa yêu người (Mc 12:28-34);

Bình Tâm (LT 23).

3. Ghi chú

a. Cầu nguyện

Cầu nguyện là gặp gỡ, nói chuyện, thân thưa, than thở tâm sự với Thiên Chúa.

i. Nhiều cách cầu nguyện

Có nhiều cách cầu nguyện, chẳng hạn như đọc kinh, xét mình, suy gẫm, chiêm niệm; nhưng dù dùng cách thức nào, nó cũng phải giúp chúng ta gặp gỡ và tâm sự với Thiên Chúa.

ii. Cầu nguyện như suy gẫm

Đứng trước một biến cố hay một lời nào đó, chúng ta có thể suy nghĩ, và nhờ đó nói chuyện với Thiên Chúa.

Chúng ta có thể dùng những đoạn Kinh Thánh, để suy gẫm như cầu nguyện:

- Trước hết, chúng ta xem Thiên Chúa hay Đức Giêsu, qua tác giả Kinh Thánh, muốn dạy gì trong đoạn Kinh Thánh đó;
- Sau đó, xem chúng ta đã sống điều được dạy đó như thế nào;
- Và cuối cùng chúng ta tâm sự thân thưa với Thiên Chúa.

b. Xét gẫm

Theo thánh Inhaxiô, để việc cầu nguyện được tiến bộ, chúng ta cần lượng giá giờ cầu nguyện; việc lượng giá này được gọi là xét gẫm (LT 77).

i. Những câu hỏi gợi ý giúp xét gẫm

Tôi được gì trong giờ cầu nguyện này?

- Tôi có được bình an thư thái không?
- Tôi có được thêm lòng tin cậy yêu mến Thiên Chúa không? Có cảm nghiệm Thiên Chúa gần gũi với mình không?
- Tôi có nhận được "ơn xin" của bài cầu nguyện không?[14]
- Tôi có được đánh động hay được một ánh sáng gì đặc biệt không?

[14] Mỗi bài cầu nguyện đều có ơn xin, có thể coi như yêu cầu của bài cầu nguyện.

Tôi có hài lòng với giờ cầu nguyện này không?

Câu hỏi này giúp tôi có nhận định tổng quát về giờ cầu nguyện. Nếu không được hài lòng *lắm*, thì phải tìm nguyên do và cải thiện, để giờ cầu nguyện tiếp sau được tốt hơn.

Nếu tôi không hài lòng lắm
thì đâu là nguyên do?

- Tại tôi thiếu cố gắng tập trung cầm trí cầu nguyện?
- Tôi không mau mắn xua đuổi chia trí ngay khi tôi ý thức?
- Phải chăng tại tôi chưa cố gắng giữ ngũ quan và tâm trí, và tôi chưa luôn sống với ý thức Thiên Chúa đang hiện diện với tôi và yêu thương tôi trong suốt cả ngày sống?
- Tôi còn một vướng bận hay bất hòa nào đó với tha nhân mà chưa được giải quyết không?
- Có một quyến luyến lệch lạc nào đó mà tôi chưa dứt khoát bỏ không?

Hay tại tôi chưa *thật sự* mong ước khao khát tìm gặp Chúa, và sống với Ngài?

Thân thưa nói chuyện với Chúa
về tình trạng tâm hồn mình

Nếu còn giờ, tôi sẽ nói chuyện thân thưa với Chúa về thái độ cầu nguyện của mình, về những ơn Chúa đã ban cho trong giờ cầu nguyện, và về những trễ nải thiếu

quảng đại với Chúa trong giờ cầu nguyện hay trong suốt ngày sống.

ii. Cụ thể trong chủ đề này

Có được ơn "bình tâm" hay được ơn gì khác

Trong chủ đề này, cố gắng để được ơn bình tâm. Ơn này chỉ có, khi chúng ta nhận thức đúng đắn về Thiên Chúa và tạo vật, cũng như xác định rõ chỗ đứng tuyệt đối của Thiên Chúa trong đời mình, và tạo vật chỉ là phương tiện để mình đến với Thiên Chúa.

Nếu thấy mình chưa được ơn bình tâm, cần cầu nguyện tiếp tục về chủ đề này trước khi qua chủ đề tiếp sau.

Khi cầu nguyện một đề tài, hãy làm những bước cần thiết, rồi để tùy Thánh Thần hướng dẫn chúng ta. Chúa Thánh Thần hoàn toàn tự do dẫn chúng ta đi đâu tùy ý Ngài. Chỉ cần chúng ta luôn vâng phục Ngài và sẵn sàng làm những gì Ngài muốn, và như vậy chúng ta có thể được những ơn mà chúng ta không ngờ. Phải luôn luôn ý thức rằng Thánh Thần là vị Hướng Dẫn và người Thầy duy nhất và tuyệt vời của chúng ta.

An ủi hay sầu khổ (LT 316.317)

Người ta có thể được an ủi (LT 316), hay sầu khổ (LT 317), hay cảm thấy dửng dưng trong giờ cầu nguyện (LT 11).

Nếu người tập Linh Thao không cảm thấy gì (dửng dưng), thì người hướng dẫn phải hỏi xem họ đã làm giờ cầu nguyện thế nào, họ có giữ các điều phụ thêm không?

Thường thường, đó là nguyên do làm họ không cảm thấy gì trong giờ cầu nguyện.

Trong giờ cầu nguyện, *bình thường* chúng ta được an ủi, nghĩa là được bình an thư thái, cảm thấy thêm lòng tin cậy phó thác hơn nơi Thiên Chúa, hoặc cảm thấy yêu mến Thiên Chúa hơn (LT 316), và cũng có thể được thêm ơn mà mình đã xin trong giờ cầu nguyện. Nếu chúng ta nhận thấy mình được an ủi, hãy tạ ơn Thiên Chúa.

Cũng có thể chúng ta thấy mình bị sầu khổ thiêng liêng, nghĩa là mình cảm thấy chán nản lười biếng trong việc thiêng liêng và cầu nguyện, bị cám dỗ về những gì thấp hèn và phàm tục (LT 317). Trong trường hợp này, chúng ta phải tìm nguyên do xem tại sao lại như vậy (LT 322); cần cố gắng tìm cho ra mà sửa chữa, để hy vọng giờ cầu nguyện tiếp sau được tốt hơn.

Những nguyên nhân thường ở tại nơi chính mình, do mình thiếu quảng đại trong việc tập trung để cầu nguyện hay chưa cố gắng giữ ngũ quan và xua đuổi những tư tưởng ngoại lai để luôn kết hợp với Thiên Chúa liên lỉ, hay tại mình chưa dứt khoát với một lệch lạc nào đó nơi mình.

Tiến bộ hay thụt lùi so với giờ cầu nguyện trước

Cũng cần so sánh các lần cầu nguyện để biết mình tiến bộ hay thụt lùi, và nguyên do tại sao, ngõ hầu mình sửa đổi hay phát huy, để mỗi ngày một tiến bộ hơn.

4. Gợi ý cầu nguyện về Nguyên Lý Nền Tảng

11. Các ngươi tìm gì (Ga 1:35-51)

Khung cảnh

Như thể mình đang hiện diện tại nơi Đức Giêsu ở, khi Ngài mời hai môn đồ tới xem, có lẽ dưới một lùm cây hay trong một hốc đá.

Ơn xin

Xin khao khát và tìm gặp Chúa; xin cảm nghiệm được Chúa đặc biệt trong cuộc Linh Thao này.

Điểm

1. Hai môn đệ này ao ước và khao khát gì?

Hai môn đệ này ao ước và khao khát gì, mà đã bỏ công việc mình đang làm, bỏ người thân yêu tại nhà, để tới làm môn đệ của Gioan Tẩy Giả?

Hai môn đệ này khao khát và tìm kiếm gì, mà đã bỏ thầy cũ của mình là Gioan Tẩy Giả, để đi theo Đức Giêsu, một khi nghe Gioan giới thiệu Đức Giêsu: "Đây Chiên Thiên Chúa, đây là Đấng gánh tội trần gian?"

Hai môn đệ này tìm kiếm gì, mà Gioan Tẩy Giả không đáp ứng được mong ước của họ?

2. Gặp gỡ Đức Giêsu, thì được biến đổi

Có những cuộc gặp gỡ, dù mới lần đầu tiên cũng đã gây ấn tượng, đến độ người ta không quên:

"Ôi cái phút ban đầu lưu luyến ấy,
ngàn năm hầu dễ mấy ai quên!."

Hai môn đồ đã đi theo Đức Giêsu, và họ đã nhớ "như in" cuộc gặp gỡ này: "lúc đó vào khoảng giờ thứ mười."

Sau cuộc gặp gỡ này với Đức Giêsu, Anrê đã giới thiệu em mình là Simon với Đức Giêsu, và Đức Giêsu đã đổi tên cho Simon thành Kêpha. Đổi tên là đổi vận mạng, đổi đời một người.

Đức Giêsu đã gặp Philipphê, và Philipphê đã được biến đổi.

Philip gặp Nathanael, và thuyết phục Nathanael tới gặp Đức Giêsu dù Nathanael có thành kiến về Nazaret; rồi khi Nathanael gặp Đức Giêsu, thì ông cũng được biến đổi.

Gặp gỡ Đức Giêsu, mà không cố tình chống lại tác động của Thánh Thần, thì sẽ được biến đổi.

3. Tôi tìm gì, tôi khao khát mong ước gì?

Trong đời sống đã qua, tôi đã miệt mài tìm kiếm điều gì, cái gì?[15]

Hiện tại tôi mong ước khao khát và tìm kiếm điều gì?

- Tôi mong ước khao khát điều gì trong cuộc Linh Thao này?

---

[15] Nếu tôi là một tu sĩ, thì tôi đã tìm kiếm điều gì
trước khi tôi đi tu?
khi tôi mới bắt đầu đi tu?
sau khi tôi đi tu một thời gian?

- Tôi có mong ước khao khát được gặp Thiên Chúa không?
- hay tôi đi tìm kiếm tư tưởng mới về Thiên Chúa, hay tìm biết một cách thức cầu nguyện, hay tìm xem có cái gì "trong đó" mà nhiều người muốn làm Linh Thao như vậy?

Tâm sự

Thân thưa với Chúa về những khát vọng ao ước của mình, xin Ngài chỉnh đốn nếu những khát vọng đó chưa trong sáng lắm, và xin Ngài làm bùng cháy nơi mình khát vọng ao ước khao khát Ngài.

12. Thiên Chúa dò xét tôi (Tv 139)

Khung cảnh

Như thể tôi đang ở trước ngai tòa Thiên Chúa, cùng Đức Maria và toàn thể triều đình thiên quốc.

Ơn xin

Xin cho tôi không chỉ biết nhưng còn cảm nghiệm rõ Thiên Chúa yêu thương tôi trong từng biến cố của đời tôi:

- tôi có trong chương trình của Ngài từ đời đời,
- Ngài luôn can thiệp vào đời tôi để tôi được như hôm nay.

Điểm

Trong bài cầu nguyện này, chúng ta cứ đọc chậm chậm Thánh Vịnh, rồi thấy chỗ nào mình thích thì dừng lại suy nghĩ, và nói chuyện thân thưa với Thiên Chúa như lòng mình muốn.

1. Thiên Chúa biết rõ về tôi

Thiên Chúa dò xét con và Ngài biết, biết cả khi con đứng con ngồi, con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa.

Thiên Chúa không chỉ thấy mình, nhưng Ngài dò xét mình, Ngài biết:

- từng tư thế, cử chỉ, thái độ của mình;
- từng lời nói của mình;
- tư tưởng thâm sâu và những toan tính của mình.

"Bàn tay của Ngài, Ngài đặt trên tôi," "Ngài chặn tôi trước, Ngài ngừa tôi sau," "Ngài bao bọc tôi cả sau lẫn trước." Thiên Chúa luôn can thiệp vào đời tôi để gìn giữ tôi trong tình yêu Ngài cho đến hôm nay, vì Ngài rất yêu tôi.

2. Không thể trốn Chúa được

Đi mãi đâu cho thoát thần trí Ngài,
Lẩn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan?

Tác giả Thánh Vịnh dường như đã có một lúc nào đó muốn trốn Thiên Chúa, nhưng rồi trốn không được! Dù lên trời cũng có Chúa, xuống âm ti lòng đất cũng lại gặp Ngài, sang Đông cũng gặp sang Tây cũng gặp, và ngay cả trong đêm tối âm u Thiên Chúa cũng biết hết, không gì che giấu được Ngài.

Không gì trong đời mình có thể che giấu được Thiên Chúa, không gì về mình mà Thiên Chúa lại không biết.

3. Thiên Chúa tạo dựng tôi, nên Ngài yêu thương tôi

Rồi một lúc nào đó tác giả Thánh Vịnh chợt ngộ ra:

Tạng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo,
Dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con.

Tác giả Thánh Vịnh nhận ra mình là tạo vật của Thiên Chúa, là công trình tay Ngài sáng tạo. Cha mẹ sinh ra mình nhưng chính Thiên Chúa mới là Đấng tạo thành mình, mới là Cha đích thực của mình. Bởi vì mình được sinh ra, đâu phải hoàn toàn do ý cha mẹ mình muốn? Có thể cha mẹ mình muốn sinh ra một cô con gái nhưng lại sinh ra một cậu con trai, có thể cha mẹ tôi muốn sinh ra một cậu con trai nhưng lại sinh ra một cô con gái; có bao cặp vợ chồng không muốn sinh con nữa nhưng lại vẫn có con, còn có bao cặp vợ chồng chỉ ao ước có một mụn con nhưng không thể có!

Thiên Chúa tạo dựng nên mình, nên Ngài yêu thương mình, Ngài để ý tới mình từng chút xíu, không gì thâm sâu kín ẩn nơi mình mà Thiên Chúa không biết. Hơn nữa, Ngài còn có cả một chương trình tuyệt diệu về tôi, để yêu thương tôi. Tại sao tôi lại sợ Chúa và muốn trốn Chúa?

4. Xin Chúa tiếp tục dò xét con, để gìn giữ con

Khi đã nhận chân ra sự thật, tác giả Thánh Vịnh không còn muốn trốn Chúa nữa; lúc này thay vì muốn trốn, tác giả lại muốn và xin Thiên Chúa dò xét mình, để gìn giữ mình!

Bây giờ, thay vì sợ và muốn xa Chúa, tác giả lại muốn được ở gần Chúa:

> Lạy Chúa, xin dò xét để biết rõ lòng con,
> Xin thử con để biết những điều con nghĩ.
> Xin Ngài xem con có lạc vào đường gian ác,
> thì dẫn con trở lại chính lộ ngàn đời.

Tâm sự

Hãy nói chuyện với Thiên Chúa như mình cảm nhận nơi lòng mình về Thiên Chúa; Ngài là Đấng luôn yêu thương và chăm sóc mình, từ chuyện nhỏ cho đến chuyện lớn, từ lúc mình còn là bào thai nằm trong dạ mẹ cho đến lúc mình da mồi tóc bạc, và từ khi được sinh ra cho tới lúc xuống mồ.

Xin Chúa hãy làm những gì Chúa muốn làm nơi con, vì những gì Chúa làm cho con đều rất tốt đẹp. Con tin điều đó, và con biết đó là sự thật.

13. Thiên Chúa yêu tôi vô cùng

Khung cảnh

Như mình đang hiện diện trên đồi Canvê buổi chiều năm ấy,nhìn Chúa Giêsu chết thê thảm trên thập giá: người rũ xuống, trần trụi, thân thể không chỗ nào lành, gương mặt biến dạng vì bị đánh, đầy vết máu.

Ơn xin

Xác tín và cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương tôi vô cùng, yêu tôi đến độ ban tặng tôi điều quý nhất với Thiên Chúa là Con Một của Ngài, đến độ Ngài luôn ở với tôi.

Điểm

1. Thiên Chúa Cha yêu tôi vô cùng

Có tình yêu nào diễn tả và so sánh được tình yêu của Thiên Chúa, cụ thể là tình yêu giữa Thiên Chúa Cha và Chúa Giêsu? Chúa Cha yêu Chúa Giêsu vô cùng!

Nhờ Lời Chúa Giêsu, tôi biết Thiên Chúa Cha yêu tôi vô cùng, Ngài yêu tôi như yêu Chúa Giêsu. "Cha yêu chúng như Cha yêu Con" (Ga 17:23). "Chúng" ở đây là các tông đồ, và cũng là những người nhờ các tông đồ mà tin vào Chúa Giêsu (Ga 17:20).

Chúa Cha yêu thế gian, và cụ thể là yêu tôi đến độ ban Con của Người cho thế gian: "Thiên Chúa đã yêu thế gian đến độ ban Con của Người cho thế gian..." (Ga 3:16). Tại sao Thiên Chúa lại tin con người đến độ trao Con Cưng của Người cho con người? Và họ đã giết Ngài! Tại sao Thiên Chúa tin con người như vậy? Phải chăng vì Người yêu con người?

2. Chúa Giêsu yêu tôi vô cùng

Trong bữa tiệc vượt qua cuối cùng với các tông đồ, thánh sử nói: "Đức Giêsu, đã đến giờ Ngài qua khỏi thế gian mà đến cùng Cha, đã yêu những kẻ thuộc về Người còn trong thế gian, thì Ngài yêu thương họ đến cùng" (Ga 13:1).

Chúa Giêsu yêu tôi vô cùng, yêu đến độ hiến mạng sống cho tôi: "Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hiến mạng sống vì bạn hữu mình" (Ga 15:13).

Chúa Giêsu yêu tôi như Chúa Cha yêu Chúa Giêsu, và không những thế, Ngài xin tôi hãy yêu Ngài, hãy ở lại trong tình yêu của Ngài: "Như Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến anh em, anh em hãy ở lại trong tình yêu của Thầy" (Ga 15:9).

3. Chúa Thánh Thần yêu tôi vô cùng

Yêu ai, thì cho tặng phẩm quý nhất.

Quý nhất với Chúa Cha và Chúa Giêsu là Thánh Thần. Thế mà Chúa Cha và Chúa Giêsu yêu con người đến độ ban Thánh Thần cho con người (Ga 14:16; 15:26).

Yêu ai, thì muốn luôn sống bên người đó. Thánh Thần yêu con người, nên Ngài ở lại mãi với con người (Ga 14:16).

Và không chỉ Thánh Thần muốn ở mãi với con người, cả Chúa Cha và Chúa Giêsu cũng muốn ở mãi với con người (Ga 14:23). Điều đó cho thấy cả Ba Ngôi Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng.

Tâm sự

Xin Chúa cho chúng ta cảm nghiệm rõ Thiên Chúa yêu chúng ta vô cùng, để một khi cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa, chúng ta sống bình an và hạnh phúc hơn. Thân thưa với Chúa vì chúng ta đã không yêu Chúa như Chúa đáng được yêu.

14. Thiên Chúa quan phòng (Mt 6:25-34)

Khung cảnh

Như thể mình ngồi chung hoà lẫn với dân chúng và các môn đồ trên một ngọn đồi, lắng nghe Chúa giảng dạy.

Ơn xin

Khao khát xin ơn xác tín và cảm nhận Thiên Chúa yêu thương mình vô cùng, để mình dám quảng đại phó thác đời mình cho Thiên Chúa.

Điểm

1. Chớ lo cho mạng sống mình

Đức Giêsu nói với người thời đó: "chớ lo cho mạng sống mình, ăn gì mặc gì..." Chim trời Thiên Chúa còn nuôi, hoa ngoài đồng Thiên Chúa còn mặc đẹp cho, huống hồ là con người, không lẽ Thiên Chúa không nuôi và không cho mặc sao? Quân yếu tin? (Mt 6:30).

Lo lắng ăn gì mặc gì, đó là chuyện bình thường, người ngoại cũng lo như vậy, và Thiên Chúa cũng biết chúng ta cần những điều đó (Mt 6:32).

Nếu chúng ta *lo quá* về cơm ăn áo mặc, nghĩa là, hàm chứa chúng ta muốn định đoạt tất cả, và như vậy phải chăng chúng ta không tin tưởng rằng Thiên Chúa yêu thương mình?

2. Hãy tìm kiếm Nước trước đã

Thiên Chúa là cùng đích và ý nghĩa của con người. Chỉ có một điều cần tuyệt đối đối với con người, đó là Thiên Chúa và tương quan với Ngài.

Chúng ta có khao khát Thiên Chúa không? Chúng ta có mong ước và cố gắng để nên thánh không? Một ngày chúng ta dùng bao nhiêu giờ để tìm kiếm Thiên Chúa và những chuyện thuộc về Chúa? Khi chúng ta đọc kinh, cầu nguyện, tham dự hoặc cử hành Thánh lễ, chúng ta có tham dự và cử hành với trọn cả con người không, hay chúng ta chỉ hiện diện ở đó với thân xác còn tâm trí tinh thần thì ở chỗ khác?

Nếu một người là tu sĩ, nếu họ không phải lo về cơm ăn áo mặc, mà họ cũng không lo tìm kiếm Thiên Chúa và những sự thuộc về Thiên Chúa, thì cuộc đời họ có ý nghĩa gì? Họ đi tu, sống đời dâng hiến để làm gì? Nếu như vậy thì còn tệ hơn cả một người ngoài đời!

3. Tin tưởng phó thác

Chúa Giêsu trách người ta không tin tưởng vào Thiên Chúa khi họ quá lo về thân xác, khi họ không chú ý và tìm kiếm điều quan trọng và cần thiết. Tôi, ngày hôm nay, có phạm vào lỗi lầm mà Chúa đã trách người xưa không?

Tôi thực sự đã không tin tưởng vào Thiên Chúa nếu tôi đã không chấp nhận:

- con người của tôi như hồng ân Chúa ban, với thân xác hình dáng dung mạo, cũng như giới hạn về khả năng thể lý hay tinh thần;
- nguồn gốc của tôi, thành phần gia đình của tôi: ông bà cha mẹ anh chị em và ngay cả họ hàng;
- môi trường sống như cộng đoàn dòng tu, cộng đoàn giáo xứ, địa phận, đất nước;
- tôi là người, với những thử thách và cám dỗ trong cuộc sống.

Tâm sự

Xin Chúa cho chúng ta cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa đối với mình, để một khi cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương mình, chúng ta có thể phó thác tương lai đời mình cho Thiên Chúa, và như vậy chúng ta sẽ sống trong bình an hạnh phúc, vì được Thiên Chúa yêu thương vô cùng.

21. Bình Tâm (LT 23)

Khung cảnh

Như thể mình hiện diện trong buổi chiều đó trên đồi Canvê, nhìn Chúa chết thê thảm.

Ơn xin

Xin cho mình ơn nhận rõ đâu là giá trị đích thực của con người và của đời người, ơn chọn Thiên Chúa trên tất cả và có thái độ thanh thoát với tạo vật.

Điểm

1. Ý nghĩa và mục đích của đời người

Con người được sinh ra để làm gì? Đâu là cứu cánh của con người? Tại sao con người phải đau khổ nhiều như vậy?

Có những luận thuyết cho rằng:

- con người tình cờ hiện hữu, đời sống con người chẳng có ý nghĩa gì;
- con người chỉ là vật chất tiến hóa, chết là hết;
- con người là trò chơi của Tạo Hóa "Con Tạo đành hanh," nếu làm hài lòng Ngài thì hạnh phúc còn nếu làm mất lòng Ngài thì đau khổ.

Mặc khải Kitô giáo cho chúng ta biết: Thiên Chúa tạo dựng con người để con người được sống và sống hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa. Thiên Chúa không hề muốn con người đau khổ, đau khổ là do con người mà ra!

Tôi có tin điều đã được mặc khải không?

2. Tạo vật là phương tiện

Con người được tạo dựng cuối cùng. Thiên Chúa đã tạo dựng vạn sự vạn vật để phục vụ con người, nhằm giúp con người đến với Thiên Chúa. Tiền bạc danh vọng chức quyền, không làm con người hạnh phúc! "Dù ai giàu ruộng sâu trái núi, đụn lúa kho tiền, bất quá cũng thủ tài chi lỗ."

3. Bình tâm

Thái độ của con người phải như thế nào trong tương quan với Thiên Chúa và tạo vật?

Nếu Thiên Chúa là cứu cánh và cùng đích của con người, thì con người phải đặt Thiên Chúa lên trên hết, và phải chọn những gì thuộc về Thiên Chúa ưu tiên trên những sự khác: lấy Thiên Chúa và tương quan với Ngài là ưu tiên một, luôn tìm kiếm và lấy ý Thiên Chúa làm ý mình.

Nếu tạo vật chỉ là phương tiện, thì ta chỉ được dùng tạo vật trong mức độ nó giúp ta đến với Thiên Chúa, và phải bỏ nó khi nó ngăn đường cản lối. Như vậy, nếu điều gì giúp tôi làm vinh danh Chúa hơn thì tôi làm, còn nếu điều gì "làm vinh danh Chúa" ngang nhau thì sao cũng được dù đó là nghèo khó hay giàu sang, bị sỉ nhục khinh chê hay được trọng vọng vinh dự, sống lâu hay chết yểu, thông minh hay ngu dốt, v.v.!

Bình tâm, không chỉ là không muốn điều này hơn điều kia khi chúng làm vinh danh Chúa ngang nhau, nhưng *chủ yếu là chọn Thiên Chúa và ý định của Ngài trên tất cả* ngay cả trong trường hợp những điều đó trái ý mình.

Tâm sự

Sau mỗi điểm, hãy nói chuyện thân thưa với Chúa dựa theo hiện trạng của mình, xin Chúa cho mình thấy rõ Chúa mới đáng là tất cả của mình, và tạo vật chỉ là phương tiện, để mình không quá quyến luyến nó và không bị lầm lẫn trong từng hành vi chọn lựa của mình trong cuộc sống mỗi ngày.

22. Hồi niệm (năm bài: từ bài 11 đến bài 21)

Khung cảnh

Như trong bài 21.

Ơn xin

Xin được ơn cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa đối với mình, nhờ đó mình bình tâm và tin tưởng phó thác đời mình cho Thiên Chúa, hầu được bình an thư thái hạnh phúc.

Điểm

- Dừng lại những chỗ trong những bài trước mình đã cảm nghiệm được ít nhiều an ủi, tình cảm thiêng liêng, hay hiểu biết, để cảm nghiệm sâu hơn nữa;
- Dừng lại những chỗ trong những bài trước mình đã bị sầu khổ, để hiểu mình hơn

Tâm sự

Nói với Chúa như mình thấy về mình và những ơn mình nhận được.

B. TỘI

Những bài cầu nguyện được chỉ dẫn kỹ lưỡng đầu tiên trong sách Linh Thao của thánh Inhaxiô, là những bài về tội: về ba tội, về tội tôi, và về hỏa ngục.

Vào thời gian khởi đầu giúp đỡ các linh hồn, thánh Inhaxiô giúp Linh Thao cho riêng từng người một, và tùy người tập Linh Thao đạt yêu cầu của tuần thứ nhất mau hay chậm mà người đó sẽ qua tuần thứ hai.

1. Mục đích và yêu cầu

Tôi là ai? Tôi là ai đối với Thiên Chúa và tha nhân? Mục đích và yêu cầu của những bài cầu nguyện về tội là gì? Như thế nào thì được coi là đạt yêu cầu của tuần thứ nhất này?

Tôi là một tội nhân nhưng được Thiên Chúa yêu thương vô cùng! Chúng ta sẽ xét về hai phương diện: trí và tâm.

a. Trí

Làm sao để mỗi người thấy sự xấu xa ác hại của tội và nhận biết thực sự rằng mình là tội nhân.

i. Nhận biết mình là tội nhân

Nhận biết rõ về chính mình và thân phận hèn yếu của mình không phải là chuyện dễ dàng. Có người cho rằng mình không có tội, mình chẳng phạm tội gì! Có người cũng

cho rằng mình là một tội nhân, nhưng ai mà không phạm tội, bản tính[16] con người mà?!

Nếu người nào suy nghĩ như vậy, thì họ sai lầm! Tội là hành vi tự do của con người, tôi *cố tình* làm điều tôi *thấy* tôi không nên làm và *không được phép* làm.

ii. Nhận biết sự xấu xa và ác hại của tội

Chính hành vi tự do "cố tình làm điều tôi không được phép làm," đã làm biến dạng con người tôi, khiến tôi không còn đẹp như trước nữa, khiến tôi không còn dễ thương và đáng yêu như trước nữa. Do phạm tội, tôi đã làm mất phẩm giá con người mình, và làm tôi "xấu như quỷ."

Tội không phải là thực tại ngoài mình, nhưng do mình mà ra, là chọn lựa tự do của mình. Tình trạng tội là hậu quả chọn lựa *cố tình* của mình, do chính hành vi tự do của mình làm thành.

Thiên Chúa muốn con người luôn sống yêu thương, để mỗi ngày một đẹp hơn, dễ thương hơn và tự do hạnh phúc hơn. Không làm theo ý Thiên Chúa là tội. Không làm theo những gì lương tâm thấy là đúng là tốt cho mình, là không làm theo ý Thiên Chúa.

Tội là không vâng lời Thiên Chúa, nhưng không phải chỉ là không vâng lời Thiên Chúa, mà còn là xúc phạm đến

[16] Thực ra, tội không thuộc bản tính con người. Con người có thể không phạm tội. Phạm tội hay không là tùy tự do mỗi người.

Thiên Chúa, *không tin rằng* Thiên Chúa yêu thương mình và muốn làm những điều tốt lành cho mình.

b. Tâm

Thiên Chúa yêu thương chúng ta trong lúc chúng ta còn là tội nhân (Rm 5:8). Cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa đối với mình và ao ước trở về với Ngài, là yêu cầu mà mỗi người làm Linh Thao phải đạt được trong tuần thứ nhất.

i. Cảm nhận Thiên Chúa yêu thương tha thứ

Tội là hành vi từ chối Thiên Chúa, không còn yêu thương thuận phục Thiên Chúa nữa.

Hai người yêu nhau luôn muốn làm hài lòng nhau, họ không muốn làm trái ý nhau; chỉ một hành vi làm người kia buồn, là họ đã lo lắng và muốn chuộc lại lỗi lầm, cho dù đó chỉ là xúc phạm nhỏ. Cũng vậy người ta chỉ cảm thấy tội mình thực nặng nề và muốn trở về với Thiên Chúa khi cảm nhận Thiên Chúa yêu thương mình vô cùng.

Thiên Chúa yêu thương chúng ta vô cùng. Chính vì yêu thương nên Ngài luôn trông chờ chúng ta trở lại với Người, và Người sẵn sàng tha thứ cho chúng ta khi chúng ta thống hối.

Những bài cầu nguyện về tội không nhằm làm chúng ta bị tê liệt hay bị dằn vặt hoặc mặc cảm, nhưng để giúp chúng ta thấy được tình yêu vô bờ của Thiên Chúa khi Ngài tha thứ tội lỗi cho chúng ta.

ii. Khao khát trở về với Thiên Chúa

Đứng trước tình yêu vô bờ của Thiên Chúa và thấy mình tội lỗi thấp hèn như vậy, ***bây giờ*** tôi phải làm gì?

Thái độ của chúng ta là sám hối xin Thiên Chúa thứ tha, và ao ước khao khát bắt đầu một đời sống mới với Thiên Chúa.

Khao khát yêu mến Thiên Chúa, xin Thiên Chúa thứ tha tội lỗi, ao ước bắt đầu một đời sống mới với Thiên Chúa, là tâm tình của một người thống hối thật sự.

Cảm nhận mình là tội nhân, thấy mình được Thiên Chúa yêu thương vô cùng dù mình tội lỗi nặng nề, khao khát ao ước trở về bắt đầu một đời sống mới với Thiên Chúa, là đạt yêu cầu của tuần thứ nhất.

2. Những đoạn Kinh Thánh dùng cầu nguyện

Có nhiều đoạn Kinh Thánh có thể dùng để cầu nguyện trong tuần thứ nhất này, ở đây chỉ xin liệt kê một vài bản văn:

Tội Adam và Eva (St 3:1tt);

Tội Cain (St 4:1-16);

Dân Do Thái thờ bò vàng (Xh 32);

Dân Do Thái vô ơn và thử thách Thiên Chúa (Xh 15:22-17:7);

Bất công (Am 8:4-10);

Israel bất trung (Gr 3:1–4:4);

Tội dân Do Thái (Br 1:15-3:8);
Tội dân ngoại (Rm 1:18-32);
Không yêu thương là tội (Mt 25:31-46);
Những người mù thiêng liêng (Ga 9:1tt);
Phạm đến Thánh Thần (Mc 3:20-30);
Tôi là tội nhân (I Ga 1:8–2:11);
Chị phụ nữ ngoại tình (Ga 8:1-11);
Chị phụ nữ thống hối (Lc 7:36-50);
Lời nguyện thống hối (Tv 51/50);
Thiên Chúa là cha nhân từ (Lc 15:11-24).

3. Ghi chú

a. Cầu nguyện

Cầu nguyện là gặp gỡ Thiên Chúa, là nói chuyện thân thưa với Ngài như một người bạn với một người bạn, như trò đối với thầy, như tôi tớ đối với chủ, như người con đối với cha mình, và như một tạo vật đối với Thiên Chúa.

Những bước cầu nguyện được trình bày dưới đây, nhằm giúp người ta dễ dàng cầu nguyện hơn; nhưng một khi gặp gỡ được Thiên Chúa rồi, thì những bước cầu nguyện không còn cần thiết nữa.

i. Ý thức Chúa hiện diện và chào Chúa

Để nói chuyện với ai, cần họ hiện diện với mình một cách nào đó; cũng vậy, để nói chuyện với Thiên Chúa, cần ý thức Thiên Chúa hiện diện với mình.

Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, Ngài luôn nhìn xem, yêu thương và chăm sóc chúng ta, Ngài luôn hiện diện với chúng ta dù chúng ta ý thức hay không; tuy vậy về phương diện con người, chúng ta vẫn cần ý thức Ngài hiện diện để có thể nói chuyện với Ngài.

ii. Xin Chúa ban Thánh Thần

Để Ngài thanh tẩy tâm hồn mình

Khó có thể nói chuyện thân tình với ai, nếu người đó đang thù hận với họ. Cũng tương tự như vậy, chúng ta không thể gặp gỡ nói chuyện với Thiên Chúa, nếu chúng ta đang ở trong tình trạng thù nghịch với Ngài.

Trước khi cầu nguyện, chúng ta hãy xin Thánh Thần tẩy luyện thánh hóa con người chúng ta, để chúng ta có thể gặp gỡ thân tình với Ngài.

Để Ngài giúp mình gạt bỏ mọi vướng bận

Nếu chúng ta còn nhiều bận tâm, và không chú ý tới lời nói của người đang nói chuyện với mình, thì không thể nói chuyện thân mật với người đó được. Cũng tương tự như vậy, nếu chúng ta không đặt Thiên Chúa lên trên hết, nếu chúng ta không gạt bỏ mọi vướng bận, thì chúng ta cũng không thể nói chuyện thân mật với Ngài được.

Cùng với tâm tình này, chúng ta gạt bỏ mọi chia trí đến trong đầu chúng ta, và để hết tâm trí vào đề tài cầu nguyện.

Để Ngài giúp mình gặp gỡ Thiên Chúa

Để gặp một nhân vật quan trọng, chúng ta phải xin gặp, và nếu được ưng thuận chúng ta sẽ được hẹn giờ. Không phải bất cứ lúc nào mình muốn, đều có thể gặp được họ.

Cũng tương tự như vậy, gặp gỡ Thiên Chúa là một hồng ân lớn lao mà chúng ta cần ý thức để trân trọng. Chỉ có điều Thiên Chúa rất muốn gặp gỡ mình vì Ngài yêu thương mình; tuy vậy, được gặp gỡ Thiên Chúa vẫn luôn luôn là một hồng ân đặc biệt.

iii. Hội nhập khung cảnh

Trí tưởng tượng rất quan trọng đối với con người. Phần lớn hành vi phạm tội của chúng ta đều có sự đóng góp của trí tưởng tượng. Tương tự như vậy, để nên thánh, chúng ta cũng dùng trí tưởng tượng. Thân xác cũng góp phần giúp chúng ta nên thánh, như nó đã góp phần trong hành vi tội của chúng ta.

Hình dung khung cảnh câu chuyện, và đặt mình trong bối cảnh và trường hợp đó, giúp chúng ta dễ cầu nguyện hơn.

iv. Ơn xin của bài cầu nguyện

Mỗi bài cầu nguyện đều có một yêu cầu cần đạt được, đó thường là "ơn xin" của bài cầu nguyện.

Ở tuần thứ nhất, chúng ta xin Thiên Chúa cho chúng ta hiểu biết sâu xa về tội và những tác hại của tội, cho

chúng ta nhận biết mình là tội nhân và ơn được trở về với Người.

Ở tuần thứ hai, chúng ta xin Thiên Chúa cho chúng ta được hiểu Ngôi Lời Nhập Thể hơn, để yêu mến Ngài hơn và theo Ngài hơn.

Ở tuần thứ ba và thứ tư, chúng ta xin Thiên Chúa cho chúng ta được đồng hình đồng dạng với Ngài; cụ thể trong tuần ba xin Thiên Chúa cho chúng ta được chia sẻ với Ngài trong đau khổ và sỉ nhục, được thông phần với Ngài trong cuộc thống khổ; và trong tuần thứ tư, chúng ta xin cho được chia sẻ niềm vui và hân hoan của Chúa Phục Sinh.

v. Điểm cầu nguyện

Mỗi bài cầu nguyện có một hay nhiều điểm cầu nguyện. Điểm cầu nguyện là những gợi ý, nhằm giúp mình có chất liệu để suy nghĩ và cầu nguyện với Thiên Chúa. Tuy mỗi bài có thể có nhiều điểm cầu nguyện, nhưng mỗi người chỉ dùng một số điểm mình thấy ích lợi, trừ phi người hướng dẫn nói khác trong trường hợp cụ thể.

vi. Tâm sự

Tâm sự là nói chuyện thân thưa với Thiên Chúa, khi đối diện với Thiên Chúa và biết rõ về mình hơn.

Tâm sự là phần chính của bài cầu nguyện, dù người hướng dẫn chỉ nhắc một vài câu về điều này.

b. Xét gẫm như nhận định thiêng liêng

Nhận định thiêng liêng rất cần thiết để tiến bộ trong đời sống tinh thần. Gần cuối sách Linh Thao, thánh Inhaxiô viết hai bộ quy luật nhận định các thần, một dành cho tuần thứ nhất và một cho tuần thứ hai.

i. Nguyên tắc chính yếu

Thiên Chúa muốn tôi sống hạnh phúc

Thiên Chúa tạo dựng con người để con người được sống hạnh phúc với Thiên Chúa. Thiên Chúa không bao giờ muốn sự dữ cho con người, Ngài không bao giờ muốn con người phạm tội[17] dù Ngài ban cho con người được tự do.

Thiên Chúa muốn con người hạnh phúc không chỉ ở đời sau nhưng ngay cả ở đời này nữa; Ngài không chỉ muốn con người hạnh phúc trong cầu nguyện mà còn cả trong cuộc sống thường ngày nữa.

Thiên Chúa muốn con người cảm nghiệm hạnh phúc khi sống đặc biệt với Ngài. Cụ thể trong cầu nguyện, Ngài muốn con người được bình an thư thái, được thêm lòng tin cậy yêu mến Ngài.

---

[17] "Ta không muốn kẻ gian ác phải chết, nhưng muốn nó ăn năn sám hối và được sống" (Ed 33:11).
"Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý" (1Tm 2:4).

Các thần lành giúp tôi sống như Thiên Chúa muốn

Các thần lành là các vị sống trong tình yêu của Thiên Chúa, các ngài sống hạnh phúc trong tình yêu và các ngài cũng muốn con người sống trong tình yêu và hạnh phúc như các ngài.

Thần dữ không muốn tôi sống hạnh phúc với Thiên Chúa

Thần dữ là các thiên thần kiêu ngạo chống đối Thiên Chúa, và không muốn chúng ta sống hạnh phúc trong tình yêu của Thiên Chúa. Hơn nữa, thần dữ còn tìm mọi cách để tôi xa lìa và chống đối Thiên Chúa.

ii. Áp dụng cụ thể

Thiên Chúa muốn tôi sống hạnh phúc, trong cuộc sống thường ngày và đặc biệt trong giờ cầu nguyện; cụ thể, ít nhất, tôi được bình an thư thái trong cuộc sống và trong giờ cầu nguyện.

An ủi

An ủi là tình trạng *bình thường* trong giờ cầu nguyện nếu chúng ta sống tương quan tốt với Thiên Chúa.

Thánh Inhaxiô viết: "Gọi là an ủi khi trong tâm hồn có một thúc đẩy nội tâm, làm linh hồn cảm thấy bừng cháy lửa yêu mến Tạo Hóa và Chúa mình, và rồi linh hồn cảm thấy không còn có thể yêu mến bất cứ tạo vật nào trên

mặt đất này vì chính nó, nhưng chỉ yêu trong Đấng Tạo Hóa mà thôi.

Tương tự, khi linh hồn chảy nước mắt trước tình yêu Thiên Chúa, do cảm nghiệm tội lỗi của mình hay do cảm nghiệm cuộc thương khó của Chúa, hay do cảm nghiệm những sự khác hướng về việc phụng sự và ngợi khen Thiên Chúa.

Sau cùng, gọi là an ủi khi linh hồn cảm nghiệm sự gia tăng đức cậy đức tin và đức mến, và niềm thanh thản thâm sâu mời gọi và lôi kéo đến những sự trên trời và phần rỗi của linh hồn, làm linh hồn cảm thấy thư thái và bình an trong Tạo Hóa và Chúa mình" (LT 316).

Phần lớn khi được an ủi là do thần lành hướng dẫn[18] (LT 318), và nếu khi xét gẫm mình đã nhận ra đó là ơn Chúa thì hãy tạ ơn Chúa.

Sầu khổ

Sầu khổ là do tác động của thần dữ (LT 318).

Thánh Inhaxiô viết: "Gọi là sầu khổ tất cả những gì trái ngược với quy tắc thứ ba. Chẳng hạn, sự tối tăm trong tâm hồn, xao xuyến bên trong, thúc đẩy về những gì thấp hèn

[18] Cũng xảy ra trường hợp **có vẻ** được an ủi, nhưng không phải là an ủi thực; trường hợp này là do ác quỷ giả dạng thần lành để đánh lừa người ta (2Cr 11:14), làm người ta đi theo đường của nó, nhưng nếu theo nó, người ta sẽ cảm thấy bất an bối rối, vì không đi trên con đường Thiên Chúa muốn (LT 332-333).

và phàm tục, bất an trước những xáo động và cám dỗ xúi ta mất tin tưởng, trông cậy và tình yêu; linh hồn cảm thấy lười biếng, khô nhạt, buồn rầu và như bị lìa xa Đấng Tạo Hóa và Chúa mình" (LT 317).

Cách thức chống trả

Vì sầu khổ là do tác động của thần dữ, mà nếu chúng ta theo nó thì không thể đến với Thiên Chúa được; thế nên "chúng ta luôn luôn *làm ngược lại* điều ác quỷ hay thần dữ muốn" (LT 351).

Nếu thần dữ muốn chúng ta bỏ cuộc, thì chúng ta sẽ không thay đổi quyết định (LT 318), mà hơn nữa còn phải làm ngược lại điều thần dữ muốn, nghĩa là, chúng ta sẽ chăm chỉ cầu nguyện hơn, xét mình kỹ hơn, hy sinh hãm mình hơn (LT 319), thái độ dứt khoát với thần dữ (LT 325), từ bỏ mình hơn bằng việc hy sinh hãm mình và cởi mở lương tâm với những người đạo đức (LT 326).

Nếu nguyên do làm chúng ta cầu nguyện không được tốt, là bởi chúng ta còn chia trí về những vướng bận hay lệch lạc nào đó, hay bởi chúng ta còn có một ngăn trở nào đó với Thiên Chúa và với con người, thì mình phải lo thống hối và hoán cải (LT 321bc).

4. Gợi ý cầu nguyện về tội

23. Tội (LT 45-53)

Khung cảnh

Như thể thấy Đức Giêsu bị đánh đòn, Ngài cảm thấy rất đau. Người ta đã hành hạ và cố tình làm Ngài đau khổ...

Ơn xin

Xin cho mình ơn nhận biết bản chất của tội, và ơn xấu hổ ngượng ngùng vì bao nhiêu tội mình đã phạm.

Điểm

1. Không phục tùng Thiên Chúa

Thiên thần được tạo dựng trong ân nghĩa với Thiên Chúa, nhưng có một số thiên thần không tùng phục Thiên Chúa, họ muốn độc lập với Thiên Chúa, họ muốn thành tuyệt đối và tự do tuyệt đối, họ muốn bằng Thiên Chúa, họ coi Thiên Chúa là đối thủ của họ: đó là kiêu ngạo và phản loạn, và như thế là tội.

Các thiên thần ý thức việc họ làm, một cách tự do và không hối tiếc về việc họ làm, họ chọn điều họ đã chọn một cách dứt khoát. Ngay "bây giờ," ác quỷ cũng không hối hận việc họ đã làm, và họ vẫn đang tiếp tục chọn điều họ đã chọn "ngày xưa."

Ngày nay, ác quỷ vẫn thù ghét và chống đối Thiên Chúa như ngày xưa, và hậu quả là hỏa ngục. Tội và hỏa

ngục[19] liên hệ với nhau, đi liền với nhau như bóng với hình, không thể tách khỏi nhau được.

2. Không tin vào Thiên Chúa nữa (St 3:1tt)

Tội, không chỉ là không vâng lời khi ăn trái bị cấm, mà chủ yếu là không tin vào Thiên Chúa nữa, tin vào ác quỷ hơn tin vào Thiên Chúa (St 3:4-5), không tin Thiên Chúa yêu mình và muốn điều tốt cho mình.

Không tin vào Thiên Chúa, không trông cậy và chờ đợi gì nơi Thiên Chúa, từ chối tình yêu Thiên Chúa dành cho mình, đó là tội.

Khi con người không tin vào Thiên Chúa, thì con người cũng không thể tin vào nhau, và nhìn nhau với cặp mắt nghi kỵ. (St 3:12-13). "Không Trời ai sống được với ai!" Adam trách Evà, Evà đổ tội cho con rắn.

Sau khi phạm tội, con người muốn trốn Thiên Chúa; không muốn nhận sự thật về chính mình, đổ tội cho người khác; tìm lý do biện minh.

---

[19] Hỏa ngục ở đây muốn chỉ tình trạng đau khổ bất hạnh hơn là một cái ngục đầy lửa, vì thiên thần thì thiêng liêng; và nếu muốn hiểu hỏa ngục là một ngục đầy lửa, thì cũng phải hiểu hỏa ngục "thiêng liêng" trong trường hợp dành cho ác quỷ này.

3. Từ chối thúc đẩy của Thánh Thần mời gọi hoán cải

Nếu ai đó chỉ phạm một tội thôi, một cách ý thức tự do và dứt khoát, không hối hận cho đến giờ chết, thì người đó phải sa hỏa ngục, và đáng sa hỏa ngục.

Thực ra khi phạm tội như vậy, dù người đó chưa sa "hỏa ngục," nhưng họ cũng đang ở hỏa ngục rồi, nghĩa là, người đó đang bất hạnh và không muốn thoát khỏi tình trạng đó, dù Thiên Chúa đã bao lần đề nghị, thúc đẩy người đó trở lại với Ngài.

Thiên Chúa không muốn con người đau khổ, Ngài muốn con người hạnh phúc. Chính con người tạo hỏa ngục cho mình, cho dù Thánh Thần Thiên Chúa đã bao lần thúc đẩy mời gọi họ trở lại với Thiên Chúa.

Tâm sự

Nhìn Chúa Giêsu chết trên thập giá, tìm hỏi tại sao Ngài đã nhập thể, sinh ra nghèo hèn, sống đơn sơ đạm bạc, rao giảng trong cảnh nghèo, và cuối cùng chết ô nhục trên thập giá như vậy, rồi xem tôi đã làm gì cho Chúa, tôi đang làm gì cho Chúa và tôi sẽ làm gì cho Chúa?

Hãy nói với Chúa những gì mình phải thân thưa với Chúa.

24. Tội tôi (LT 55-61)

Khung cảnh

"Tinh thần thì lanh lẹ nhưng xác thịt thì yếu nhược" (Mc 14:38). Nhìn vào chính con người mình và ý thức rõ: tôi là tinh thần với thể xác, xác thịt có những đòi hỏi của xác thịt, và có nhiều lúc tôi phải rất vất vả để vượt qua.

Ơn xin

Khao khát xin ơn cảm nhận rõ mình là tội nhân, và ơn cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương mình vô cùng, để mình trở lại với Chúa và thuộc trọn về Chúa.

Điểm

Theo sát chỉ dẫn của thánh Inhaxiô để cầu nguyện bài này, và đây là bài cầu nguyện phải cầu nguyện đủ năm điểm như thánh Inhaxiô chỉ, đặc biệt là điểm thứ năm.

Tâm sự

Thân thưa với Thiên Chúa Tình Yêu, Đấng yêu thương tha thứ mọi lỗi lầm cho chúng ta.

31. Hồi niệm (hai bài Tội và Tội tôi)

Khung cảnh

Như thể hiện diện trên đồi Canvê buổi chiều hôm đó, nhìn Chúa chết thảm khốc cho tôi vì yêu tôi.

Ơn xin

Khao khát xin ơn nhận rõ về con người thực của mình, ơn cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương mình, ơn trở lại và khao khát thuộc trọn về Thiên Chúa.

Điểm và Tâm sự

Như thánh Inhaxiô chỉ trong LT 62-63.

Lưu ý về quyến luyến lệch lạc:

Quyến luyến lệch lạc là gắn bó với một tạo vật nào đó không như Thiên Chúa muốn, nó có thể dẫn chúng ta tới tội nếu chúng ta dứt khoát từ bỏ nó, chẳng hạn mình gắn bó quá với ai đó, vật gì đó, địa sở, chức vị hay nghề nghiệp nào đó, v.v.

32. Dửng dưng trước nỗi khổ của tha nhân (Mt 25:31tt)

Khung cảnh

Như thể hiện diện trong ngày Chúa quang lâm cùng các thiên thần, thấy Chúa phân tách kẻ dữ người lành như thể người ta phân tách dê khỏi chiên.

Ơn xin

Khiêm tốn nhận thực rằng mình là tội nhân, đã không sống giống Thiên Chúa, không sống như Thiên Chúa muốn. Xin cho mình lòng thống hối, khao khát bắt đầu một đời sống mới, sống như Thiên Chúa muốn, sống như những người con giống Cha của mình là Thiên Chúa.

Điểm

1. Thiên Chúa là Tình Yêu

Thánh Gioan tông đồ diễn tả "Thiên Chúa là Tình Yêu" (1Ga 4:8.16). Thiên Chúa là Đấng chỉ biết yêu, hay đúng hơn: Ngài làm tất cả vì tình yêu. Thiên Chúa luôn luôn yêu thương con người, Ngài muốn mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý (1Tm 2:4). Thiên Chúa muốn tất cả mọi người được hạnh phúc, ở đời sau và ngay cả ở đời này nữa.

Vậy giải thích làm sao "Thiên Chúa là Tình Yêu," khi Ngài tạo hỏa ngục để phạt các thần dữ và con người không phục tùng Người? Không loại trừ hỏa ngục là nơi để các thần dữ và bè lũ của nó phải đau khổ ở trong đó; nhưng nếu chỉ hiểu hỏa ngục là một ngục đầy lửa để phạt các thiên thần dữ, thì hiểu làm sao khi "đối thủ của anh em là ác quỷ như sư tử rống, nó lượn rình tìm sao nuốt được một ai" (1Pr 5:8). Nếu ác quỷ là thiêng liêng, thì lửa hữu hình đâu có tác động gì? Hơn nữa, nếu Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, thì trong hỏa ngục Thiên Chúa cũng hiện diện, phải chăng hỏa ngục cũng đốt Thiên Chúa? Hỏa ngục còn được hiểu như một tình trạng đau khổ bất hạnh cho một ngôi vị, dù đó là thiên thần hay con người chống đối Thiên Chúa hay phủ nhận tình yêu của Ngài. Cũng tương tự hai người thù ghét nhau thì bất hạnh và đau khổ khi họ ở gần nhau, những người thù ghét Thiên Chúa cảm thấy đau khổ bất hạnh vì Thiên Chúa luôn luôn hiện diện ở khắp nơi. Thiên Chúa không tạo ra hỏa ngục để phạt các thiên thần dữ và con người phản bội, chính họ tạo ra hỏa ngục cho chính họ.

2. Đức Giêsu đồng hóa mình với những người khốn cùng, nghèo hèn nhất

Khi Phaolô trên đường đi Đamas tìm bắt các Kitô hữu để đem về Giêrusalem, dọc đường ông bị té ngựa, và có tiếng từ trời "Sa-ul, Sa-ul, sao ngươi bắt bớ Ta?" Sa-ul hỏi: "Thưa Ngài, Ngài là ai?;" Tiếng đáp rằng: "Ta là Giêsu, ngươi đang tìm bắt" (Cv 9:5). Phaolô lúc đó đâu có tìm bắt Đức Giêsu, ông đang tìm bắt các Kitô hữu, tức những người tin vào Đức Giêsu thôi; nhưng ở câu trả lời, Đức Giêsu đã đồng hóa mình với các Kitô hữu đang bị bắt bớ.

Còn trong trình thuật của Mt 25:31-46 này, Đức Giêsu đồng hóa mình với những kẻ khốn nạn nghèo hèn nhất, những người cần chúng ta giúp đỡ nhất (Mt 25:40.45). Ai làm cho một trong những kẻ nghèo hèn này, là làm cho chính Chúa Giêsu.

3. Tiêu chuẩn Thiên Chúa phán xét ngày Ngài quang lâm: yêu thương

Thiên Chúa không phán xét dựa vào công việc người đó làm, hay chức vụ người đó giữ, hay nơi chốn người đó ở, hay địa vị người đó có; nhưng Ngài phán xét con người dựa vào lòng yêu thương người đó có đối với Thiên Chúa và tha nhân.

Thiên Chúa phán xét, xem tôi có yêu thương tha nhân, những người khốn cùng cần đến sự giúp đỡ của tôi không?

Những người cần đến tôi là ai?

- Trong dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu, là kẻ bị đánh nằm dọc đường;
- Trong cộng đoàn của tôi, là những người cảm thấy bị cô độc bỏ rơi, là những người có ác cảm với tôi mà họ không vượt thắng được chính họ, là những người đang bị khủng hoảng;
- Trong môi trường của tôi, là những kẻ cần tới sự giúp đỡ của tôi để phát triển, để trưởng thành hơn, để hạnh phúc hơn.

Đức Giêsu, trong buổi tối cuối cùng, Ngài đã nói: "các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con" (Ga 13:34), "người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau" (Ga 13:35). Mười giới răn của Thiên Chúa tóm lại trong hai điều "trước kính mến Chúa trên hết mọi sự, sau là yêu anh em như mình ta vậy," nói tóm lại, mười giới răn của Thiên Chúa cũng chỉ tóm lại trong một giới răn yêu thương mà thôi.

Ai yêu thương thì nên giống Thiên Chúa, ai thù ghét anh em thì nên giống ác quỷ. Thiên Chúa là Tình Yêu, là Đấng chỉ biết yêu thương; và ai yêu thương, thì là con cái Thiên Chúa, vì họ giống Thiên Chúa. Ai nói mình yêu Thiên Chúa, mà ghét anh em mình, thì đó là kẻ nói dối (1Ga 4:20).

Tâm sự

Xin Chúa cho mình nhận ra con người thực của mình, đã bao phen hành xử không giống Thiên Chúa là Cha của mình. Xin cho mình lòng ăn năn thống hối thật, để từ đây mình yêu Thiên Chúa hơn và yêu anh em hơn, để mình được giống Thiên Chúa hơn và hạnh phúc hơn.

33. Chung Thủy[20]

Khung cảnh

Nhớ lại ngày khấn long trọng nhất của mình, và tâm trạng thái độ sống đời dâng hiến của mình lúc bấy giờ.

Ơn xin

Xin cho mình nhận ra con người thật của mình: một người không chung thủy giữ lời mình đã khấn hứa với Thiên Chúa; xin cho mình cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa đối với mình, Ngài đang mời gọi mình trở lại với Ngài, và xin cho mình ơn thống hối trở lại với Ngài để sống một đời sống mới thuộc trọn về Thiên Chúa hơn.

Điểm

1. Ý nghĩa đời sống dâng hiến

Khi hai người yêu nhau, họ cho nhau những gì họ có; và tột đỉnh, họ cho nhau chính con người họ và cuộc đời nhau.

Sống đời dâng hiến, chúng ta dâng tặng cái gì và cho ai? Chúng ta dâng tặng chính con người của chúng ta, đời

[20] Nếu không là tu sĩ, thì bỏ bài này.

sống của chúng ta cho Thiên Chúa một cách hoàn toàn ý thức và tự do.

Chúng ta dâng hiến đời chúng ta cho Thiên Chúa bằng khấn ba lời khấn khó nghèo, trinh khiết và vâng lời; chúng ta tự nguyện chết cho chính mình và với thế gian khi thề hứa những lời khấn trên.

Dâng hiến hàm chứa tự nguyện. Tôi sống đời sống dâng hiến với thái độ tự do tự hiến hay như một bắt buộc?

2. Lời khấn khó nghèo

Ai cũng có quyền sở hữu và sử dụng của cải, vì đây là quyền tự nhiên của con người.

Với lời khấn thanh bần, chúng ta tự nguyện muốn bắt chước Chúa Giêsu, tự do với tất cả của cải vật chất.

Chúng ta đã sống điều chúng ta khấn hứa thế nào? Phải chăng mỗi năm, chúng ta lại chẳng lấy lại một số điều chúng ta đã tự nguyện bỏ? Mỗi dịp về nhà, mỗi khi người thân quen lên thăm, người này cho người kia cho, tôi đã từ bỏ hay đã giữ lại để dùng cho chính bản thân mình? Hay đã dùng theo ý riêng mình dù không chỉ cho riêng mình?

Tại sao tôi lấy lại một cách không chính đáng điều mà tôi đã tự nguyện bỏ, mà chính sự lấy lại này làm tôi không được tự do và trở thành nhỏ nhen ích kỷ?

3. Lời khấn trinh khiết

Ai cũng có quyền yêu và được yêu, được có một gia đình xứng hợp.

Là tu sĩ với lời khấn trinh khiết, chúng ta tự nguyện từ bỏ quyền yêu riêng một người và từ bỏ quyền lập gia đình, trong đó vợ chồng con cái nâng đỡ nhau để sống triển nở và hạnh phúc hơn. Không ai bắt chúng ta làm điều đó; sở dĩ chúng ta làm điều đó, bởi vì mỗi người chúng ta cảm nhận một lời mời gọi để sống riêng với Chúa và thuộc trọn về Ngài, và chúng ta đã tự nguyện đáp lời.

Và chúng ta đã sống lời đoan nguyện của chúng ta thế nào? Tại sao với thời gian, chúng ta đã tìm và lấy lại điều mình đã tự do từ bỏ? Tại sao tôi đi tìm tình cảm của người này người kia? Tại sao tôi muốn được người này yêu người kia thương? Tại sao tôi đi tìm những điều đó, khi chính tôi đã tự nguyện từ bỏ lúc tôi hoàn toàn có quyền được có, và tôi có dư khả năng để có, bởi vì lúc đó đã có bao người thương yêu tôi? Lúc đó, tôi đã quảng đại vượt lên chính con người của mình và đã thấy mình trưởng thành hơn, cao thượng hơn; vậy tại sao bây giờ tôi lại cư xử như vậy, tại sao tôi lại sống như vậy, khi điều này làm tôi trở thành kẻ lường gạt, kẻ nói dối, không trung thực với chính mình và với người khác?!

4. Lời khấn vâng phục

Không phải vì tôi không có khả năng quyết định về cuộc đời tôi mà tôi khấn lời khấn vâng phục! Cũng không phải vì tôi không có lập trường, không thông minh bằng bề trên mà tôi khấn vâng phục bề trên. Có thể tôi có lập trường, và lập trường của tôi còn vững chắc và có lý hơn lập trường của bề trên, và không chừng một cách tổng quát, tôi còn thông minh hơn cả bề trên nữa, nhưng tôi vẫn khấn lời khấn vâng phục, bởi vì tôi muốn hiến trọn đời tôi cho Chúa, và để Chúa điều khiển tôi qua bề trên.

Hôm nay tôi đã sống lời khấn vâng phục thế nào? Tại sao hôm nay tôi lại muốn bề trên phải theo ý tôi? Tại sao hôm nay tôi "càm ràm" than trách khi bề trên không làm điều hợp ý mình? Tại sao tôi còn "ngoi ngóp" muốn sống khi chính tôi đã tự nguyện chết? Tôi đã không nhất quán với chính tôi! Tại sao tôi nói một đàng qua lời khấn, rồi tôi lại muốn và làm một điều khác? Quá tệ!

5. Đời sống cộng đoàn

Chúng ta, những người sống dâng hiến theo cùng một linh đạo, sống cộng đoàn để nâng đỡ nhau về mọi mặt, để giúp nhau thuộc trọn về Chúa và phục vụ tha nhân hữu hiệu hơn. Trên nguyên tắc, chúng ta đã từ bỏ tất cả và thậm chí đến cả con người chúng ta, nên chúng ta phải thương yêu nhau, và trở thành chứng nhân cho Thiên Chúa.

Trên thực tế chúng ta đã sống đời sống cộng đoàn thế nào, chúng ta đã sống đời sống chứng tá như thế nào, khi chúng ta dạy người khác phải sống yêu thương nhau như Chúa dạy?

Đã đành mỗi người mỗi tính nết và có những người không hợp tính nết của nhau, nhưng nếu không sống được với nhau thì quả là "quá dổm" và phản chứng. Nếu chúng ta không sống thoải mái được với nhau, đó là dấu chỉ cho thấy chúng ta chưa từ bỏ mình thực sự. Người bạn trong cộng đoàn của chúng ta, là bản thử nghiệm cho thấy chúng ta đã sống đời sống dâng hiến thế nào!

Tôi có sống được với người bạn trong cộng đoàn của tôi không? Tôi có hạnh phúc thoải mái trong đời sống cộng đoàn không? Nếu không, e rằng tôi chưa thực sự sống đời sống dâng hiến!

Tâm sự

Thân thưa với Chúa khi đã thấy con người thật của mình, xin Chúa cho mình ao ước bắt đầu một đời sống mới, thuộc trọn về Chúa hơn, bằng những hành vi từ bỏ chính mình.

34. Người mù thiêng liêng (Ga 9:1tt)

Khung cảnh

Như thể mình hiện diện với Đức Giêsu và các tông đồ trong biến cố Chúa làm cho anh mù ngồi bên vệ đường ăn xin, được sáng.

Ơn xin

Khao khát xin ơn nhận biết mình với những tật mù "thành kiến" và "tiêu chuẩn là con người và sự khôn ngoan theo con người," làm mình không thấy được sự thật và nét đẹp của Thiên Chúa và anh em. Xin ơn thống hối và khao khát thuộc trọn về Thiên Chúa.

Điểm

1. Tật mù của người biệt phái

Đức Giêsu đã làm phép lạ chữa lành người mù trong ngày sabbat; đối với người biệt phái, đó là điều không được phép vì họ cho rằng như thế là vi phạm ngày sabbat.

Đầu tiên, họ không muốn tin rằng phép lạ đó đã thực sự được làm, nên họ đã gọi cha mẹ người mù tới để kiểm chứng, và sau khi cha mẹ người mù xác nhận, họ đành chịu (Ga 9:18-21).

Phải có thái độ và lập trường nào đối với Đức Giêsu đây? Đức Giêsu là người thuộc về Thiên Chúa hay là người tội lỗi? Nếu nói Đức Giêsu là người tội lỗi thì làm sao giải thích được phép lạ Ngài làm, còn nếu nói Đức Giêsu là người của Thiên Chúa thì làm sao giải thích việc Đức Giêsu không giữ ngày sabbat? (Ga 9:16).

Cuối cùng họ đã thống nhất với nhau, cho rằng Đức Giêsu là người tội lỗi (Ga 9:24).

Tại sao người biệt phái không thể nhận ra được rằng Đức Giêsu từ Thiên Chúa mà tới, Ngài là thánh? Phải

chăng vì họ có thành kiến, vì họ không khiêm tốn đủ để nhận ra sự thật, phải chăng họ bị mù "thiêng liêng?"

2. Cha mẹ người mù "khôn quá" nên không dám nói sự thực

Phải chăng cha mẹ người mù không được anh mù kể lại và không biết người chữa lành mắt con mình là Đức Giêsu khi họ trả lời biệt phái: "Chúng tôi xác nhận nó là con của chúng tôi, và nó sinh ra đã mù, còn làm sao nó sáng được thì xin các ông hỏi nó, nó khôn lớn rồi và có thể nói năng về mình được" (Ga 9:20-21)?

Cha mẹ nó nói thế vì sợ người biệt phái đuổi họ ra khỏi hội đường (Ga 9:22-23)!

"Kẻ nào chối Ta trước mặt người đời, thì con người cũng chối nó trước mặt Cha Ta, kẻ nào tuyên xưng Ta trước mặt người đời thì Con Người cũng tuyên xưng kẻ ấy trước mặt Cha Ta Đấng ở trên trời" (Mt 10:32-33). Trong cuộc sống thường ngày, tôi có khôn như cha mẹ người mù không? Tôi có dám nói sự thực dù những bất lợi có thể xảy tới cho tôi không?

3. Thái độ của người mù

Mới thoạt nhìn, chúng ta tưởng anh mù là người nhu nhược không có lập trường khi anh ta để cho Đức Giêsu nhổ nước bọt làm bùn xức vào mắt anh ta, và đi rửa mắt trong ao Siloam! Nhưng thực tế không phải vậy.

Khi người biệt phái buộc anh ta phải tuyên bố Đức Giêsu là người tội lỗi, anh ta đã tỏ thái độ dứt khoát và thông minh; không những thế, anh ta còn có thể cho những người biệt phái thấy rằng họ sai lầm (Ga 9:25-34).

Dễ dạy với Thánh Thần và sẵn sàng làm những gì Thiên Chúa thúc đẩy, sẽ làm một người trở thành người có lập trường và can đảm trưởng thành. Tôi có luôn ngoan ngùy với thúc đẩy của Thánh Thần và thực hiện Ý Thiên Chúa trong đời tôi không?

Tâm sự

Hãy thân thưa với Chúa như mình thấy về chính mình: xin Chúa cho mình nhận biết rõ mình có những tật mù "thiêng liêng," và xin Chúa giải phóng mình khỏi những tật mù này, xin cho mình ơn trở về với Chúa thực sự, để mình được sáng và nhận ra nét đẹp của Thiên Chúa và của anh em mình.

41. Chị phụ nữ thống hối (Lc 7:36tt)

Khung cảnh

Như thể mình đang hiện diện với Đức Giêsu và người biệt phái trong bữa tiệc, và mục kích cung cách cư xử của chị phụ nữ.

Ơn xin

Ơn cảm nhận mình là tội nhân, lòng thống hối mãnh liệt trước Thiên Chúa là Đấng yêu thương mình vô cùng; ơn khao khát trở về với Chúa thực sự.

Điểm

1. Tâm tình và cung cách hành xử của chị phụ nữ

Nhìn nghe quan sát cung cách hành xử của chị phụ nữ: khóc lóc nức nở, lấy tóc lau chân Đức Giêsu, hôn chân Ngài.

Tại sao chị phụ nữ này đã làm như vậy? Hành vi thái độ này diễn tả điều gì trong tâm hồn chị? Nguyên nhân sâu xa thúc đẩy chị ta hành xử như vậy là gì?

Để làm được điều này, chị đã phải vượt qua ngưỡng cửa nhà người biệt phái: điều này đòi chị phải rất can đảm, vì người biệt phái coi chị là người tội lỗi, và họ không muốn tiếp xúc với người tội lỗi; nếu chị bị chặn lại và đuổi ra thì sao? Tự ái của mình bị xúc phạm thì sao? Thầy Giêsu không thông cảm thì sao? Tại sao chị không chờ Thầy Giêsu ra khỏi nhà người biệt phái đó, rồi chị hãy tỏ lòng thống hối? Và hơn nữa, thầy Giêsu hiểu lòng chị mà, tại sao phải làm vậy? Có bao nhiêu lý do để ngăn cản chị ta, nhưng tại sao chị ta đã hành xử như chị ta đã làm, thâm sâu và đáng nói trong hành động này là gì?

Chính Thiên Chúa đang thúc đẩy nơi tâm hồn của chị, và chị đã làm như mình được thúc đẩy.

2. Thái độ của người biệt phái

Người biệt phái không nói thành lời nhưng nói trong lòng ông ta: "Ông này, nếu quả thực là một tiên tri, ắt phải biết người đàn bà rờ đến mình kia là ai và thuộc hạng nào chứ: một đứa tội lỗi" (Lc 7:39).

Có lẽ vào địa vị ông, ông sẽ không cho chị phụ nữ được đụng chạm vào người ông, vì chị ta không đáng, vì chị ta là đứa tội lỗi. Trong câu nói, cho thấy ông ta coi thường, khinh bỉ chị phụ nữ này; và vì Đức Giêsu đối xử với chị phụ nữ này như vậy, nên dường như ông ta không còn coi Đức Giêsu là một tiên tri nữa.

Cái nhìn lệch lạc về con người, ngay cả đối với người "tội lỗi," cũng ngăn cản người ta hiểu đúng về Đức Giêsu và về Thiên Chúa.

3. Tâm tình và thái độ của Đức Giêsu

Từ đầu, Đức Giêsu có vẻ không bận tâm về sự xuất hiện của chị phụ nữ, và chúng ta không thấy Ngài phản ứng sao trước cách đối xử của chị phụ nữ. Thế nhưng, khi biết ý nghĩ trong lòng của người biệt phái, Đức Giêsu đã bênh vực chị phụ nữ, và nhờ đó chúng ta thấy Ngài đã lưu ý và không bỏ sót một hành vi cử chỉ nào của chị phụ nữ thống hối này, và cả những gì sâu kín nơi con người của chị.

Đức Giêsu đã đón nhận chị, đã chấp nhận con người và cách hành xử cùng tâm tình thái độ của chị. "Chị yêu nhiều nên được tha nhiều" (Lc 7:47).

Tâm sự

Chị phụ nữ có thể có nhiều tội hơn tôi, nhưng kể từ giây phút đó, chị đã đổi đời, không bao giờ chị còn trở lại đường cũ nữa; còn tôi, tôi thiếu tâm tình thống hối như chị, tôi chưa

ý thức được về con người tôi như chính chị đã ý thức về con người chị, và vì vậy tôi cứ ì ạch như con người hiện tại; xin Chúa ban cho mình ơn biết rõ mình là con người tội lỗi, và ơn thống hối thực sự, để từ đây mình không bao giờ làm buồn lòng Chúa nữa.

42. David thống hối (Tv 51/50)

Khung cảnh

Như thấy David mặc áo nhặm ăn chay, thống hối tội lỗi, xin Chúa tha thứ.

Ơn xin

Xin Chúa cho mình ơn nhận biết mình tội lỗi, và ơn cảm nhận tình Chúa yêu thương, để mình thống hối thật sự, và khao khát bắt đầu một đời sống mới với Chúa.

Điểm và tâm sự

Đọc chậm Thánh Vịnh, dừng lại suy nghĩ, và cầu nguyện với Chúa như mình thấy cần.

C. LỜI MỜI GỌI CỦA VUA HẰNG SỐNG

"Tiếng gọi Vua Đời Tạm giúp chiêm ngắm đời sống Vua Vĩnh Cửu," là bài cầu nguyện nằm giữa tuần nhất và tuần hai. Bài cầu nguyện này xác định thái độ cần thiết để có thể cầu nguyện tốt những bài cầu nguyện tiếp theo sau.

1. Mục đích và yêu cầu

Ơn xin của bài cầu nguyện này: "xin ơn đừng giả điếc trước lời mời gọi của Chúa nhưng mau mắn thi thành thánh ý Ngài."

Dù chúng ta tội lỗi, nhưng Thiên Chúa đã yêu thương tha thứ tội lỗi và mời gọi chúng ta cộng tác với Ngài để chinh phục thế gian, để làm cho con người nhận biết tình yêu vô cùng của Thiên Chúa đối với con người. Chúng ta có sẵn sàng đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa không?

Chọn Thiên Chúa và đặt thánh ý Ngài trên tất cả, kết hiệp với thánh ý Thiên Chúa,[21] sẵn sàng đáp trả lời mời gọi của Ngài dù thế nào chăng nữa, ngay cả trong khó nghèo khổ nhục, là yêu cầu của bài cầu nguyện này.[22]

---

[21] Lấy Ý Thiên Chúa làm ý mình.

[22] Xem ghi chú của François Courel, S.J., trong Saint Ignace de Loyola, Exercices Spirituels, Desclée de Brouwer 1960, p.65 note 2.

2. Những đoạn Kinh Thánh có thể dùng

Yêu cầu của bài Tiếng Gọi Vua Hằng Sống, được hàm chứa trong nhiều đoạn Kinh Thánh.

Có thể dùng những đoạn Kinh Thánh sau để cầu nguyện:

Lời mời (Lc 5:1-11);
Hãy là thánh (Lv 19:2);
Sứ mạng (Ga 20:21);
Ơn gọi Abraham (St 12:1-9);
Đáp trả trong vâng phục đức tin (St 22:1-10);
Ơn gọi Môsê (Xh 3:1-12);
Ơn gọi Samuel (1Sm 3:1-21);
Ơn gọi Ysaya (Is 6:1-13);
Ơn gọi Yêrêmya (Gr 1:4-19 hoặc Gr 20:7tt);
Người tôi tớ Yahweh (Is 42:1-9; 49; 50; 52);
Ơn gọi Phaolô (Cv 9); v.v.

3. Ghi chú

Cầu nguyện là ý thức sống với Chúa, cảm nghiệm Chúa yêu thương mình, dâng lên Chúa những tâm tình mình có: lời cảm tạ tri ân, lời tán dương, cảm nghiệm hạnh phúc với Chúa, lời khẩn cầu khi ý thức mình bất lực, v.v.

a. Cầu nguyện chủ yếu là tâm sự

Có thể nói, cầu nguyện chủ yếu là tâm sự. Đã đành trong suy gẫm, suy nghĩ cũng quan trọng; trong chiêm

niệm, nhìn ngắm cũng quan trọng; nhưng có thể nói, tâm sự là phần quan trọng nhất.

i. Cảm nghiệm (LT 2)

Để hướng dẫn người giúp Linh Thao, thánh Inhaxiô khuyên họ nên gợi ý cầu nguyện ngắn gọn và trung thực, để giúp người tập Linh Thao dễ cầu nguyện hơn, vì "không phải sự hiểu biết nhiều làm thỏa mãn linh hồn, nhưng chính sự cảm nếm bên trong mới làm thỏa mãn linh hồn" (LT 2).

Trong cầu nguyện và đặc biệt trong tâm sự, chúng ta có thời gian để sống với Thiên Chúa và cảm nghiệm tình yêu của Ngài dành cho chúng ta. Trong ý nghĩa này, chúng ta có thể nói cầu nguyện là giờ phút cảm nghiệm hạnh phúc với Thiên Chúa.

ii. Điểm gợi ý và tư thế khi cầu nguyện

Những điểm gợi ý cầu nguyện, chỉ là những gợi ý, là phương tiện giúp chúng ta cầu nguyện; nó chỉ có giá trị tương đối và "rất là tương đối." Chính vì thế, chúng ta chỉ dùng những điểm gợi ý trong mức độ nó giúp chúng ta cầu nguyện, và chỉ dùng số điểm nào đó như chúng ta thấy cần và có ích, chứ không dùng tất cả mọi điểm đã được gợi ý (LT 2.76.228).[23]

---

[23] Tuy vậy cần lưu ý về tình trạng biếng lười của mình; có người không muốn dùng điểm vì họ làm biếng suy nghĩ cầu nguyện. Cũng có bài cầu nguyện cần dùng tất cả số điểm được cho, như trường hợp bài cầu nguyện về "Tội tôi" (LT 55 tt).

Về tư thế khi cầu nguyện, tư thế nào (ngồi, đứng, quỳ, phủ phục, v.v.) giúp mình dễ dàng gặp Chúa, thì mình dùng tư thế đó; và một khi dùng tư thế đó mà gặp được Chúa, thì không nên thay đổi (LT 76).

iii. Tâm sự

Tâm sự là nói chuyện thân thưa với Chúa như một người bạn với một người bạn, như một người tôi tớ với chủ mình.

Được coi là tâm sự,

- khi thân thưa với Thiên Chúa về chính con người và nhu cầu của mình,
- khi dâng lời cảm tạ tôn vinh Thiên Chúa,
- khi xin một ơn,
- khi xin tha thứ lỗi lầm,
- khi phó thác công việc hay trọn cả con người cho Thiên Chúa,
- khi xin dạy bảo hay hướng dẫn
  (LT 54.61.109.199.224).

Nếu xét gẫm mà chúng ta thấy giờ cầu nguyện khô khan và không có tâm tình, phải xem xem mình có dùng giờ để tâm sự thân thưa với Thiên Chúa không.

Tâm sự là lắng nghe và nói chuyện với Chúa bằng cả con người với tất cả tâm tình, là ở lặng bên Chúa mà cảm nghiệm hạnh phúc.

Suy nghĩ, chưa phải là cầu nguyện; suy nghĩ và tâm sự với Chúa, mới là cầu nguyện. Những gợi ý cầu nguyện, là những gợi ý để giúp chúng ta hiểu biết hơn về mình và về Thiên Chúa, để rồi chúng ta có thể tâm sự với Thiên Chúa dựa vào những điều chúng ta đã thấy hoặc được soi sáng.

b. Xét gẫm như nhận định thiêng liêng

"Sau khi cầu nguyện xong, trong khoảng một khắc, hoặc ngồi hoặc đi đi lại lại, xem giờ chiêm niệm hoặc suy niệm đã diễn ra thế nào. Nếu dở, xem đâu là nguyên do, và một khi đã thấy thì hối hận và sửa đổi trong tương lai. Nếu tốt, tạ ơn Thiên Chúa Chúa chúng ta, và lần khác cứ làm như vậy" (LT 77).

Mười lăm phút xét gẫm, là 15 phút nhận định thiêng liêng và cầu nguyện, là những phút phản tỉnh để biết mình hơn và biết Thiên Chúa hơn.

Việc xét gẫm rất quan trọng để giúp mình tiến bộ hơn, chính vì thế phải làm rất nghiêm túc.

i. Tại sao tôi bị cám dỗ nhiều về điều này

Có thể có những lúc trong đời, chúng ta cảm thấy mình bị cám dỗ nhiều, và cảm thấy bị cám dỗ nhiều về điều này hơn điều kia. Tại sao vậy?

Đây là điểm yếu của tôi

Có thể đó là điểm yếu của tôi.

Thánh Inhaxiô viết: "Thần dữ xử sự như một tướng quân để thắng và cướp những gì nó muốn. Bởi vì, một vị chỉ huy hoặc thủ lãnh của một đạo quân, sau khi đặt doanh trại và quan sát lực lượng hay cách bố trí của một thành trì, sẽ tấn công vào điểm yếu nhất.

Cũng vậy, kẻ thù của bản tính loài người cũng lượn quanh để quan sát các nhân đức đối thần, các nhân đức trụ và luân lý, và nơi nào nó nhận thấy ta yếu nhất và dễ nguy hiểm nhất cho phần rỗi đời đời của ta, nó sẽ tấn công vào đó để cố hạ ta" (LT 327).

Nếu tôi bị tấn công nhiều ở điểm nào, có thể đó là điểm yếu (nhược điểm) nhất của tôi chăng?

Tôi chưa dứt khoát chống trả

Nếu tôi bị tấn công hay bị cám dỗ dữ dội ở điểm nào đó, có thể tại vì tôi chưa dứt khoát thái độ ở điểm này, tại tôi chưa dứt khoát chống trả ác quỷ và những chước cám dỗ của nó chăng?

Thánh Inhaxiô viết: "Kẻ thù xử sự như đàn bà, vì nó yếu khi ta chống trả, và nó mạnh khi ta buông xuôi. Thực vậy, đặc điểm của đàn bà khi gây gổ với đàn ông, là mất can đảm và chạy trốn khi đàn ông thẳng tay chống trả. Còn ngược lại nếu người đàn ông bắt đầu chạy trốn và mất can đảm, thì cơn giận sự trả thù và sự hung dữ của đàn bà thật lớn và không sao lường được.

Cũng vậy, đặc điểm của kẻ thù là yếu nhược và mất can đảm cùng chạy trốn với những cám dỗ của nó, khi người tập tành trong đường thiêng liêng thẳng tay chống trả các chước cám dỗ của kẻ thù và làm ngược lại với các cám dỗ. Nhưng trái lại nếu kẻ bắt đầu tập tành trên đường nhân đức lại sợ hãi và mất can đảm trước cuộc tấn công của cám dỗ, thì trên mặt đất này không có con vật nào hung dữ cho bằng kẻ thù của bản tính loài người nhằm theo đuổi ý hướng xấu xa và vô cùng đồi tệ của nó" (LT 325).

Tình yêu với Chúa đã bị suy giảm

Khi tôi bị cám dỗ nhiều hoặc mạnh, cũng có thể Thiên Chúa để tôi bị cám dỗ nhiều, để tôi có nhiều dịp lập công và trưởng thành cùng cứng cáp hơn chăng (LT 33-34.322b); nhưng *có thể đó là dấu chỉ cho thấy lòng mến của tôi đối với Thiên Chúa đã bị giảm sút chăng?*

ii. Biểu hiện của tình yêu

Chúng ta hãy xem tình yêu của mình đối với Thiên Chúa như thế nào.

Khao khát nên thánh

Yêu là hành vi tự do. Sống theo bản năng, không được lý trí hướng dẫn, thì không phải là hành vi tự do, và như vậy không là yêu thương.

Khao khát nên thánh,[24] ao ước thuộc trọn về Thiên Chúa, là hành vi tình yêu.

---

[24] Khao khát nên thánh, là hành vi đã được lý trí tự do hướng dẫn.

Cứ xem chúng ta khao khát thuộc về Chúa, khao khát nên thánh đến mức độ nào, để chúng ta biết chúng ta yêu Chúa như thế nào. Nếu khi xét gẫm mà chúng ta nhận thấy chúng ta còn thiếu tình yêu đối với Thiên Chúa hay thiếu lòng khao khát Thiên Chúa, thì hãy khiêm tốn xin Thiên Chúa ban tình yêu của Ngài cho chúng ta.

Xin được yêu Chúa, đó là điều chúng ta cần khiêm tốn nài xin liên lỉ (Xem LT 234).

Quảng đại trong từng chọn lựa thường ngày

Từ ngữ "Tình yêu" là từ ngữ trừu tượng. Dù là từ ngữ trừu tượng, nó vẫn diễn tả một thực tại vô cùng phong phú được biểu lộ bằng nhiều hành vi cụ thể.

Yêu Thiên Chúa, là sẵn sàng để tùy Ngài muốn xếp đặt như thế nào về con người và cuộc đời của mình cũng được. Sẵn sàng *dâng tất cả* cho Chúa, để Chúa hoàn toàn tự do quyết định.

Yêu Thiên Chúa, là chọn Thiên Chúa và những gì thuộc về Thiên Chúa trên hết. Chẳng hạn trong thời gian Linh Thao, dành tất cả thời giờ cho Thiên Chúa và cụ thể là cầu nguyện; luôn sống với ý thức Thiên Chúa hiện diện với mình và yêu thương mình, luôn sống trong tâm tình của chủ đề mình đang cầu nguyện; luôn giữ gìn ngũ quan để dễ dàng tập trung cầu nguyện và không làm người khác bị phân tâm chia trí; hy sinh hãm mình như dấu chỉ muốn thuộc về Thiên Chúa hơn nữa.

4. Gợi ý cầu nguyện về tiếng gọi Vua Hằng Sống

43. Lời mời (Lc 5:1-11)

Khung cảnh

Cùng với dân chúng theo Đức Giêsu ra bờ hồ để nghe Ngài rao giảng.

Ơn xin

Xin ơn đừng giả điếc làm ngơ trước lời mời gọi của Chúa, nhưng mau mắn lắng nghe và đáp trả tiếng Ngài.

Điểm

Cách cầu nguyện bây giờ là chiêm niệm, nghĩa là, chúng ta nhìn rồi suy nghĩ rút ích lợi, nghe rồi suy nghĩ rút ích lợi, quan sát rồi suy nghĩ rút ích lợi.

1. Simon đã thả lưới

Nhìn nghe quan sát Đức Giêsu để rút ích lợi.

Simon đã nhận lời để Đức Giêsu lên thuyền của mình, và giữ thuyền cho Đức Giêsu giảng dạy. Không chỉ thế, Simon còn chăm chú lắng nghe Đức Giêsu.

Sau khi nghe giảng dạy, Simon đã vâng lời Đức Giêsu ra khơi buông lưới, dù với kinh nghiệm con người, làm sao Đức Giêsu có chuyên môn về chài lưới bằng Simon!

Tất cả những điều đó cho thấy thái độ của Simon lúc này đang mở ra với Thiên Chúa và với con người, cụ thể là với Đức Giêsu.

2. Từ nay ngươi sẽ là kẻ chài lưới người

Mẻ cá bất ngờ và vượt tất cả mọi kinh nghiệm trong đời của mình. Và không phải chỉ được một ơn vật chất là mẻ cá lớn, Simon còn nhận được một ơn lớn hơn nhiều: nhận ra mình là tội nhân và không xứng đáng ở gần Đức Giêsu: "Lạy Thầy, xin xa tôi ra, vì tôi là kẻ tội lỗi" (Lc 5:8).

Và khi Simon khiêm tốn phủ phục dưới chân Đức Giêsu, thì ông còn nhận được một ơn khác nữa: Đức Giêsu mời gọi ông cộng tác với Ngài: "Từ nay ngươi sẽ là kẻ chài lưới bắt người" (Lc 5:10).

Không phải vì tốt hơn người khác mà Simon được gọi, nhưng chính khi ý thức mình là tội nhân và bất xứng với Thiên Chúa thì Simon được gọi.

3. Họ đã bỏ tất cả mà theo Ngài

Trước lời mời của Đức Giêsu đối với Simon và các bạn, họ đã bỏ tất cả để theo Đức Giêsu không một chút luyến tiếc.

Không bận tâm giải quyết hai thuyền đầy cá, dù rằng trước đó không lâu họ đã bận tâm nhiều để làm sao có được nhiều cá; sẵn sàng từ bỏ thuyền, chài và lưới, nghề nghiệp và thói quen; sẵn sàng từ bỏ cha mẹ anh chị em và cả vợ con để theo Đức Giêsu.

Tôi có thái độ sẵn sàng như các tông đồ tiên khởi này không? Phải chăng lúc đầu tôi cũng đã quảng đại sẵn sàng

từ bỏ tất cả, nhưng còn những năm tháng sau đó và bây giờ? Hay tôi đã lấy lại tất cả điều tôi đã từ bỏ trong những năm tháng vừa qua?

Hôm nay và bây giờ, Chúa mời gọi gì nơi tôi? Phải chăng Chúa vẫn tiếp tục mời gọi tôi từ bỏ tất cả để đi theo Chúa, và từ bỏ cả những gì tôi đã lấy lại trên đường theo Chúa, như ngày nào thuở ban đầu Chúa đã mời gọi tôi?

Tâm sự

Hãy thân thưa với Chúa như tôi thấy về hiện trạng của tôi. Xin cho tôi được quảng đại với Ngài không chỉ như mà còn hơn ngày đầu mới theo Ngài.

Làm sao để có tâm tình thái độ của lời nguyện xin trong LT 97-98, lời nguyện của những kẻ muốn trổi trang trong việc phụng sự Thiên Chúa.

44. Hãy là thánh (Lv 19:2)

Khung cảnh

Như thể mình hiện diện và thấy Đức Giêsu chiến đấu đổ mồ hôi máu trong vườn dầu.

Ơn xin

Quảng đại đáp trả lời mời gọi của Chúa: nên thánh, thuộc trọn về Chúa, bằng vượt lên trên những khuynh chiều của thân xác mình, bằng đời sống yêu thương.

Điểm

1. Hãy nên thánh, vì Ta là thánh

"Hãy là thánh vì Ta là thánh, Ta, Yavê Thiên Chúa của các ngươi" (Lv 19:2). Thiên Chúa đã truyền lệnh nhân danh chính Ngài, vì chính Ngài chứ không vì bất cứ điều gì khác; điều này cho thấy mức độ quan trọng của lệnh truyền.

Thánh, nghĩa là sao?

Chỉ có Thiên Chúa là Đấng Thánh, là Đấng ba lần thánh: "Thánh, chí thánh, ngàn trùng chí thánh." Ngoài Thiên Chúa không ai là thánh cả.

Ở một nghĩa loại suy, các tạo vật được gọi là thánh vì được dành cho Thiên Chúa, chẳng hạn: bàn thánh, đĩa thánh, khăn thánh, v.v.; và nơi con người, một người được gọi là thánh vì người đó thuộc về Thiên Chúa.

Với những sách tu đức xưa, người ta thường trình bày các thánh nhân như những người làm phép lạ, như những người khi cầu nguyện thường được ngất trí. Trình bày hình ảnh của một vị thánh như vậy dễ làm cho người ta thấy xa lạ và không ao ước nên thánh. Đúng ra, thánh nhân là người luôn thuộc về Thiên Chúa, luôn lấy Ý Thiên Chúa làm ý mình, sẵn sàng từ bỏ mình để thực hiện ý định của Thiên Chúa. Thánh nhân, là những người sống đời bình thường một cách rất phi thường.

2. Thân phận con người

Con người là tinh thần qua thân xác.

Với thân xác, con người có những khuynh chiều thuộc thân xác như đói cần ăn khát cần uống, khuynh chiều thỏa mãn sinh lý, khuynh chiều đòi được tôn trọng và muốn thống trị người khác, v.v.! Nơi con vật, chúng ta cũng thấy những khuynh chiều này, nhưng dưới trạng thái thô sơ hơn.

Con người có khuynh chiều thân xác, nhưng con người tự do, con người có thể không thỏa mãn những khuynh chiều của thân xác.

Nếu một người cảm thấy nơi mình có khuynh chiều thân xác hạ đẳng, thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên và buồn phiền.

Cảm thấy nơi mình có khuynh chiều hạ đẳng, không có nghĩa rằng mình xấu xa hèn kém. Chúng ta chỉ hèn kém khi chúng ta chiều theo những khuynh chiều thấp hèn đó, còn nếu chúng ta chống trả, thì giá trị con người chúng ta càng cao.

Nếu bị cám dỗ mà chống trả, mình có công phúc trước mặt Thiên Chúa; và nếu càng bị cám dỗ nhiều mà lại càng chống trả mãnh liệt đến khi nó chịu thua, thì công phúc của mình lại càng lớn (LT 33-34).

3. Siêu vượt

Nên thánh, là không dừng lại ở bình diện vật chất, nhưng vượt lên trên vật chất để vươn tới Thiên Chúa.

Qua những dấu chỉ là các tạo vật hữu hình, con người trở thành "tinh thần" khi nhận ra Thiên Chúa hiện hữu.

Để trở thành tinh thần trong hành vi nhận thức, con người phải làm một bước nhảy.

Để trở thành tinh thần trong đời sống thường ngày, con người được mời gọi *vượt qua* chính mình với những khuynh chiều của mình bằng hành vi yêu thương, vì chỉ có con người mới có thể yêu thương. Yêu thương là làm theo điều lý trí thấy đúng và tốt, cho mình và cho tha nhân, dù mình phải từ bỏ, phải hy sinh thời giờ và sức lực. Yêu thương là sống vượt lên trên những khuynh chiều hạ đẳng, vượt lên trên thú tính của mình.

Một ngày, chúng ta có rất nhiều dịp để nên thánh. Càng bị thử thách và cám dỗ, chúng ta càng có nhiều dịp để lập công và nên thánh. Thánh Phaolô đã ba lần xin Chúa cất cái dằm ra khỏi xác thịt ngài, nhưng Thiên Chúa phán: "ơn Ta đủ cho con" (2Cr 12:8-9).

Khi bị cám dỗ và thử thách nhiều, đừng chán nản thất vọng, nhưng hãy tin tưởng vào Đức Giêsu. Đức Giêsu đã bị cám dỗ và thử thách trăm chiều (Mt 4:1-11; Mc 14:34; 15:34), nhưng Ngài đã chiến thắng để ta cũng được chiến thắng với Ngài (Ga 16:33).

Tâm sự

Hãy thân thưa với Chúa như mình thấy con người của mình. Xin cho mình ơn quảng đại với Chúa, để mình luôn vượt qua chính mình trong mọi giây phút của cuộc sống thường ngày.

51. Sứ Mạng (Ga 20:21)

Khung cảnh

Những nơi và những con đường tại đất nước Do Thái nối từ làng này qua làng kia, những con đường ven biển, trên đó Đức Giêsu đã rong ruổi rao giảng Nước Thiên Chúa.

Ơn xin

Đừng làm ngơ giả điếc trước lời mời gọi của Chúa, nhưng mau mắn lắng nghe và quảng đại thực thi Ý Chúa trong từng giây phút của cuộc đời.

Điểm

1. Sứ mạng của Đức Giêsu

Sứ mạng của Đức Giêsu, của Ngôi Lời Nhập Thể là gì?

Sứ mạng của Ngôi Lời Nhập Thể là chuộc tội, là cứu độ, là giải phóng con người khỏi nô lệ tạo vật (dù là quỷ dữ hay đam mê của xác thịt mình). Câu trả lời này hoàn toàn đúng, nhưng người ta cũng có thể nói: sứ mạng của Ngôi Lời Nhập Thể là *làm chứng cho tình yêu*.

Làm sao để con người biết Thiên Chúa yêu thương họ, và rung động trước tình yêu của Thiên Chúa, để rồi họ đáp trả.

Tội là không tin rằng Thiên Chúa yêu thương mình, là tin vào quỷ dữ hơn tin vào Thiên Chúa, là không trông

cậy vào Thiên Chúa nữa. Nhưng nếu con người rung động trước tình yêu Thiên Chúa, và sẵn sàng phó thác đời sống mình cho Thiên Chúa để tùy Thiên Chúa muốn làm gì tùy Ngài, thì con người sẽ bình an và hạnh phúc thực sự.

Làm sao để con người tin nhận và đáp trả tình yêu của Thiên Chúa đối với mình, đó là sứ mạng của Ngôi Lời Nhập Thể, của Đức Giêsu.

2. Cách thế Đức Giêsu thực hiện sứ mạng

Ngôi Lời Thiên Chúa đã nhập thể làm người để thực hiện sứ mạng Cha trao phó.

Nhập thể, thành xác phàm, nghĩa là phải đói phải khát, có thể bị sỉ nhục khinh chê, và có thể bị giết. Ngôi Lời Thiên Chúa đã chấp nhận cái cùng cực của kiếp người để thực hiện sứ mạng được trao phó:

- chấp nhận nhập thể và ở trong cung lòng một người nữ (Gl 4:4-6);
- chấp nhận mình có một người cha người mẹ ở giai cấp thường dân như mọi người khác;
- sinh ra trong chuồng súc vật;
- sống như một người nghèo và bình thường ở Nadarét;
- hành nghề thợ mộc, một nghề thường như bao nghề khác;
- đi rao giảng trong khó nghèo (Lc 21:37);
- chết ô nhục và đau đớn trên thập giá.

Đức Giêsu đã yêu thương con người đến chết vì con người (Ga 15:13), đến ban thịt máu Ngài làm của ăn của uống cho con người (Mc 14:22-25). Đức Giêsu đã làm mọi sự để con người nhận biết Ngài yêu mến họ và Thiên Chúa cũng yêu mến họ. Ngài mong ước con người đáp trả tình yêu của Ngài và cũng là tình yêu của Thiên Chúa (Ga 15:9; 17:23).

Đức Giêsu đã mặc khải cho con người biết Ngài là Thiên Chúa dù vì mặc khải đó Ngài phải chết. Sở dĩ Ngài phải làm vậy, vì nếu con người biết Ngài là Thiên Chúa, thì con người cũng biết Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng. Để con người biết Thiên Chúa yêu thương họ, Đức Giêsu đã phải chết. Ngài chết để làm chứng cho tình yêu.

3. Sứ mạng và cách thế thực hiện sứ mạng của chúng ta

"Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20:21).

Cùng một sứ mạng Thiên Chúa Cha đã trao cho Đức Giêsu, Đức Giêsu cũng trao cho các tông đồ và qua các tông đồ Ngài trao cho chúng ta; cùng một cách thế Đức Giêsu thực hiện sứ mạng, thì chúng ta cũng thực hiện sứ mạng đó.

Làm sao chúng ta có thể làm cho người ta nhận biết Thiên Chúa yêu thương họ, nếu chính chúng ta

không hoặc chưa cảm được tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta?

Làm sao chúng ta có thể làm cho con người tin và cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương họ, nếu chính chúng ta không yêu thương họ?

Con đường diễn tả tình yêu, là con đường thập giá. Chính khi mình phải gian nan để yêu thương người ta, người ta mới dễ nhận ra tình yêu của mình đối với họ; và khi họ nhận ra mình yêu thương họ, họ dễ tin vào lời mình nói với họ hơn, và họ dễ tin rằng Thiên Chúa yêu thương họ hơn.

Tâm sự

Xin Chúa cho mình xác tín và cảm nghiệm Thiên Chúa yêu thương mình, để mình có thể trở thành chứng nhân tình yêu của Thiên Chúa cho con người ngày hôm nay.

D. LỜI THIÊN CHÚA THỰC HIỆN SỨ MẠNG CHA TRAO PHÓ

Chúng ta đang ở trong tuần thứ hai của Linh Thao: cầu nguyện về Ngôi Lời nhập thể, từ mầu nhiệm nhập thể cho đến ngày Đức Giêsu được rước vào thành Giêrusalem cách long trọng.

1. Mục đích và yêu cầu

"Xin hiểu biết thâm sâu về Chúa, Đấng đã làm người vì tôi, để yêu Ngài hơn và theo Ngài" (LT 104).

a. Hiểu Chúa hơn, yêu Chúa và theo Chúa hơn

Vô tri bất mộ. Nếu càng hiểu biết về Chúa, thì sẽ càng yêu mến Chúa hơn. Cái biết ở đây không chỉ là cái biết do nghe nói, nhưng chủ yếu là cái biết thâm sâu do được cảm nghiệm.

Thiên Chúa là ai? Là Đấng yêu tôi đến độ nhập thể làm người vì tôi. Nếu Thiên Chúa yêu tôi như vậy, tôi phải làm gì để đáp lại tình yêu của Thiên Chúa đây? Chỉ có tình yêu mới đáp trả được tình yêu.

Tình yêu được diễn tả cách cụ thể, chính Thiên Chúa đã nhập thể để phục vụ con người: "Con người đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc cho nhiều người" (Mc 10:45); còn tôi, tôi phải làm gì để yêu Thiên Chúa đây? Tôi phải nên giống Ngài, phải theo Ngài.

b. Đồng hình đồng dạng với Chúa hơn

Hiểu Chúa hơn, để yêu Ngài hơn và theo Ngài hơn. Đó là cách nói khác của cùng nội dung "để trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu Kitô" (Pl 3:10), "nếu ta cùng chết với Người, ta sẽ cùng sống với Người, nếu ta cùng đau khổ với Người, ta sẽ cùng thống trị với Người," "tôi sống nhưng không còn phải tôi sống, nhưng là chính Đức Kitô Ngài sống trong tôi" (Gl 2:20).

Nên giống Chúa Giêsu hơn, vì Chúa Giêsu là người mẫu của chúng ta, Ngài là thần tượng, là Đấng mà chúng ta phải bắt chước và quy chiếu về. Yêu thương là trở nên một với nhau, nếu chúng ta yêu thương Thiên Chúa, nghĩa là, chúng ta nên giống Chúa Giêsu hơn.

2. Những bản văn dùng cầu nguyện

a. Mầu nhiệm nhập thể

- Lời đã thành xác phàm (Ga 1:1-18);
- Nhập thể là tự hủy (Pl 2:6-11);
- Sinh bởi người nữ (Gl 4:4-6);
- LT 101-109

b. Đời bình thường "phi thường"

- Lời nhập thể được giáng sinh (Lc 2:1-20);
- Lời Thiên Chúa Nhập Thể được cắt bì và đặt tên (Lc 2:21);

- Đức Giêsu được dâng trong đền thờ (Lc 2:22-40);
- Trốn sang Ai Cập (Mt 2:13-23);
- Đức Giêsu thời thơ ấu (Lc 2:39-40);
- Đức Giêsu ở lại đền thờ (Lc 2:41-50);
- Đức Giêsu sống một thời gian rất dài ở Nadarét (Lc 2:51-52).

c. Con đường Đức Giêsu đi

- Đức Giêsu chịu phép rửa (Mc 1:1-13);
- Đức Giêsu chịu cám dỗ (Mt 4:1-11);
- Trọn ngày sống cho Thiên Chúa (Mc 1:21-39);
- Đức Giêsu luôn tìm và thực hiện Thánh Ý Cha (Ga 4:34);
- Mối phúc thật (Mt 5:1-12);
- Thái độ của dân chúng đối với Đức Giêsu (Mc 1:32–3:12);
- Thái độ của người thân, ký lục và biệt phái đối với Đức Giêsu (Mc 3:20-30);
- Khủng hoảng sứ vụ tại Galilê (Mc 4);
- Hạt giống âm thầm mọc (Mc 4:26-29);
- Loan báo tin mừng bằng trừ quỷ (Mc 5–6);
- Các tông đồ không hiểu đường lối của Đức Giêsu (Mc 4;6);

- Đức Giêsu là Kitô (Mc 8:27-30);
- Con đường Đức Giêsu đi là con đường thập giá (Mc 8:31-33);
- Ai muốn theo tôi phải vác thập giá mình (Mc 8:34–9:1);
- Con đường Đức Giêsu đi: cầu nguyện và ăn chay (Mc 9:14-29);
- Con đường Đức Giêsu đi: phục vụ (Mc 9:33-37);
- Con đường Đức Giêsu đi: yêu thương (Mc 12:28-34);
- Tinh thần của Đức Giêsu (Mc 9:38-41);
- Không muốn hiểu bài học thập giá (Mc 10:32-45);
- Người mù được sáng (Mc 10:46-52);
- Những người không chấp nhận con đường Đức Giêsu đi (Mc 11:15-19; 12:1-12; 12:13tt);
- Đức Giêsu, con người tự do (với bạc tiền, danh vọng, tình duyên);

3. Ghi chú

Chúng ta tìm hiểu thêm về cầu nguyện và nhận định thần loại. Trước tiên chúng ta tìm hiểu cầu nguyện như chiêm niệm, sau đó tìm hiểu về các quy luật nhận định thần loại tuần thứ hai.

a. Cầu nguyện như chiêm niệm

Trong những bài cầu nguyện về mầu nhiệm nhập thể, giáng sinh, thánh Inhaxiô đều chỉ cách chiêm niệm.

i. Nhìn, nghe, quan sát, suy nghĩ để rút ích lợi

Nhìn Đức Giêsu, suy nghĩ để rút ích lợi; nghe Đức Giêsu, suy nghĩ để rút ích lợi; quan sát cung cách hành xử của Đức Giêsu, suy nghĩ để rút ích lợi: đó là cách cầu nguyện "chiêm niệm."

Có những đề tài cầu nguyện không thể chiêm niệm được, nhưng nếu đề tài cầu nguyện là về Chúa Giêsu, thì có thể áp dụng cách cầu nguyện chiêm niệm.

ii. Để nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu hơn

Chúng ta nhìn, nghe, quan sát, để thấy Chúa đã nhìn nghe hành xử như thế nào trong những trường hợp và tình huống khác nhau, để mình trở nên giống Thiên Chúa hơn, giống Đức Giêsu hơn.

Trở nên giống Đức Giêsu hơn, nên đồng hình đồng dạng với Ngài, không phải trên bình diện thể lý, nhưng trên bình diện thiêng liêng: có con tim "nhân từ, bao dung, thương yêu" như Chúa, có ánh mắt "nhân từ, trong sáng, cảm thông" như Chúa, có cung cách hành xử "độ lượng, kiên nhẫn, cương quyết dứt khoát" như Chúa.

Chúa Giêsu luôn là mẫu để chúng ta noi theo và bắt chước: quan điểm lập trường của Ngài, cách sống của

Ngài. "Để yêu Chúa hơn và theo Ngài hơn," đó là mục đích của những bài cầu nguyện tuần thứ hai này.

b. Nhận định thần loại

Thiên Chúa muốn con người được sống trong tình yêu và hạnh phúc với Ngài; các thần lành cũng muốn chúng ta sống trong hạnh phúc với Thiên Chúa như các ngài; còn các thần dữ thì luôn chống đối Thiên Chúa và tìm mọi cách để làm con người sống xa Thiên Chúa.

Khi có nguyên do, cả thần lành lẫn thần dữ đều có thể "an ủi," nhưng nhằm mục đích trái ngược (LT 331).

i. An ủi không cần trung gian

Chỉ có Thiên Chúa mới có thể tác động trực tiếp trên con người không cần trung gian; điểm đặc biệt của Thiên Chúa là có thể lôi kéo con người đến với Ngài không qua trung gian, mà con người hoàn toàn tự do (LT 330).

Chỉ có Thiên Chúa có thể can thiệp trên tự do con người; đó là lý do tại sao chúng ta cầu nguyện xin Thiên Chúa biến đổi một người, xin cho người nào đó trở lại. Làm một người trở lại, đó là khả năng chỉ có một Thiên Chúa mới có thể làm được (mà người đó vẫn hoàn toàn tự do).

Thiên Chúa có thể dùng trung gian để biến đổi một người, và Ngài cũng có thể biến đổi một người không cần dùng trung gian, mà con người vẫn hoàn toàn tự do.[25]

[25] Với tác động của Thiên Chúa, tự do của con người luôn được bảo toàn.

ii. Cầu nguyện bị giảm sút hay bất an

Đối với một người đang tiến tới trên đàng thiêng liêng, nếu người đó biết điều gì đó là do ác quỷ thì chắc chắn người đó sẽ không theo; như vậy, để làm con người đi theo đường lối tà vạy của mình, ác quỷ thường hay giả dạng thần lành để dẫn đưa người đó theo lối đồi tệ của nó (LT 332).

Nếu một ý tưởng hay một điều nào đó lúc đầu có vẻ tốt lành thánh thiện, nhưng sau đó lại làm chúng ta cầu nguyện không được: như làm chúng ta chia trí phân tâm trong cầu nguyện, làm việc cầu nguyện bị giảm sút, chúng ta thấy bối rối, không được bình an như trước, thì đó là dấu chỉ cho thấy ý tưởng hay điều đó là do ác quỷ (LT 333); chúng ta hãy duyệt xét lại để rút kinh nghiệm cho lần tới, để không trúng bẫy ác quỷ nữa (LT 334).

"Xin thánh... làm cho người em con trở lại." Thánh... không thể làm được điều này nếu "em con" không đồng ý; nhưng Thiên Chúa có thể làm được mà người "em con" vẫn hoàn toàn tự do.

4. Gợi ý cầu nguyện Ngôi Lời Thực Hiện Sứ Mạng

52. Nhập Thể (Lc 1:26-38)

Khung cảnh

Căn nhà Đức Maria sống với thân phụ thân mẫu tại làng Nadarét.

Ơn xin

Hiểu biết thâm sâu về Ngôi Lời Nhập Thể hơn, để yêu mến Ngài hơn và theo Ngài.

Điểm

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

1. Con người trong tình trạng tội

Nhìn nghe quan sát con người trên khắp thế giới đang sống trong tình trạng tội lỗi, không vâng phục Thiên Chúa qua lương tâm và luôn thù ghét làm hại nhau.

Sống trong tội, con người đặt lợi danh quyền hành của họ lên hàng đầu, và những sự khác, ngay cả "nhân vị con người" cũng chỉ là phương tiện để phục vụ cho con người ích kỷ với những tham vọng của họ.

Con người phạm tội, luôn sống trong tình trạng bất hạnh. Họ sống không bình an, và những người sống với họ cũng luôn cảm thấy bị đe dọa; vì không gì bảo đảm họ sẽ không làm hại những người này.

2. Thiên Chúa quyết định cứu độ con người

Thiên Chúa từ thuở đời đời, thấy rõ con người bất hạnh và khốn cùng khi từ chối Thiên Chúa và tình yêu của Ngài.

Thiên Chúa muốn cứu độ con người, Ngài đã quyết định từ thuở đời đời rằng Ngôi Lời sẽ nhập thể để cứu độ con người.

Không phải khi Adam và Evà phạm tội, Thiên Chúa mới biết và mới quyết định rằng Ngôi Lời sẽ nhập thể, nhưng Thiên Chúa đã biết từ thuở đời rằng con người sẽ phản bội chống đối Ngài.

Tuy Thiên Chúa biết trước con người sẽ phạm tội như vậy, nhưng không vì thế mà con người mất tự do: con người vẫn luôn được tự do, cũng tương tự như trường hợp hai người bạn thân biết "trước phần nào" cung cách cư xử của nhau và như người mẹ biết "trước phần nào" cung cách cư xử và phản ứng của con mình.

Với kiểu nói nhân hình, Thiên Chúa biết con người sẽ phạm tội nhưng Thiên Chúa không hề muốn con người phạm tội. Sở dĩ như vậy vì Thiên Chúa ban cho con người tự do: Thiên Chúa ban cho con người khả năng làm trái ý Thiên Chúa nếu con người muốn; và khi con người làm trái ý Thiên Chúa: đó là tội.

3. Xin vâng

Khi tới thời tới buổi (Gl 4:4-6), Thiên Chúa đã sai sứ thần Gabriel đến truyền tin cho Đức Maria, hỏi xem

Đức Maria có sẵn sàng vâng phục ý định Thiên Chúa: thụ thai một con người rất đặc biệt không?

Đức Maria đã thưa tiếng "xin vâng" với Thiên Chúa về chương trình của Ngài nhằm cứu độ con người.

Để có thể thưa tiếng xin vâng, Đức Maria đã đặt

- tình yêu Thiên Chúa trên tình yêu riêng (đối với thánh Giuse);
- ý định Thiên Chúa trên danh dự gia đình;
- niềm tin vào Thiên Chúa hơn là chính con người của mình.

Đức Maria đã đính hôn với Giuse trước khi thiên thần truyền tin (Lc 1:27), hàm chứa Đức Maria đã thân quen và yêu thánh Giuse trước. Đứng trước lời mời gọi của Thiên Chúa, Đức Maria đã chọn Thiên Chúa trên hết, đã sẵn sàng hy sinh tình yêu riêng để làm theo ý định của Thiên Chúa. Nếu Giuse không hiểu và không thông cảm, thì Đức Maria cũng sẵn sàng chịu, ý Thiên Chúa được coi là trên hết đối với Đức Maria.

Nếu Giuse không chịu hiểu, và nếu chuyện tai tiếng xảy tới cho gia đình, làm sao thánh Gioan-Kim và thánh Anna có thể chịu đựng được điều như vậy? Đức Maria chấp nhận tất cả điều tệ hại nhất có thể xảy ra cho gia đình cha mẹ và họ hàng, ý định của Thiên Chúa phải được coi là trên hết.

Nếu Giuse không hiểu và không thông cảm, nếu Giuse tố cáo công khai thì sao, Maria có thể bị ném đá chết như

một phụ nữ phạm tội ngoại tình! Nếu chuyện xảy ra như vậy, thì việc nhận lời thụ thai nào có ích lợi gì? Không, Đức Maria vẫn hoàn toàn tin tưởng và phó thác tất cả cho Thiên Chúa. Thiên Chúa quyền năng, Ngài có thể làm tất cả những gì, và Ngài có thể làm cho thành sự những gì Ngài đã khởi đầu. Chỉ khi phó thác như vậy, Đức Maria mới có thể thưa tiếng xin vâng đối với Thiên Chúa.

Đức Maria đã thưa tiếng xin vâng với Thiên Chúa, dù Mẹ chưa thấy rõ hoàn toàn tương lai của mình. Chưa thấy rõ, nhưng Mẹ vẫn tin tưởng phó thác tất cả cho Thiên Chúa: "Phúc cho em là kẻ *đã* tin rằng Lời Chúa phán cùng em *sẽ* được thực hiện" (Lc 1:45). Lúc này, những gì Thiên Chúa nói với Mẹ chưa được thực hiện, nhưng Mẹ tin chúng sẽ được thực hiện. Đức tin của Mẹ thật tuyệt vời.

Kể từ khi Đức Maria thưa tiếng "xin vâng," Ngôi Lời Thiên Chúa đã nhập thể trong cung lòng Đức Maria.

Chúng ta hãy nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

Tâm sự

Thân thưa với Thiên Chúa Cha, với Ngôi Lời Nhập Thể, như chúng ta thấy nơi lòng mình. Xin cho mình biết tự hủy trong sứ mạng làm chứng cho tình yêu như Ngôi Lời.

53. Giáng Sinh và Dâng Chúa Giêsu (Lc 2:1-40)

Khung cảnh

Con đường từ Nadarét tới Giêrusalem và Bêlem, chuồng chiên cừu, đền thờ. Như thể mình đang hiện diện trong chuồng chiên cừu để chiêm ngắm Ngôi Lời Nhập Thể giáng sinh.

Ơn xin

Ơn hiểu biết thâm sâu về Ngôi Lời Nhập Thể hơn, để yêu Chúa hơn và theo Ngài hơn.

Điểm

1. Ngôi Lời Nhập Thể được giáng sinh

Nhìn nghe quan sát, cố hiểu phản ứng và tâm tình của từng vị, suy nghĩ và rút ích lợi:

- Đức Maria và thánh Giuse trên đường từ Nadarét tới Bêlem; lúc này thai nhi đã hơn chín tháng nên Đức Maria rất vất vả;
- Thánh Giuse vất vả ngược xuôi tìm nhà trú đêm cho Đức Maria;
- Đức Maria sinh con trong chuồng chiên cừu;
- Hài nhi được sinh hạ là Ngôi Lời Nhập Thể.

2. Thiên Chúa tỏ mình cho những người nghèo

Thiên thần Chúa đã hiện ra báo tin cho các mục đồng.

Dấu chỉ để nhận biết "Đấng Cứu Thế Chúa được giáng sinh cho các ngươi trong thành Davit," là hài nhi mình vấn tã được đặt nằm trong máng cỏ.

Dấu chỉ quá tầm thường, tầm thường đến độ không ai có thể ngờ. Dân ở Bêlem không thể nhận ra hai vợ chồng trẻ nghèo xin ngủ nhờ qua đêm lại là những người "mang" Thiên Chúa đến với họ, nên họ đã không tiếp nhận, và không được diễm phúc nhận biết Ngôi Lời Nhập Thể; còn những mục đồng đã tin dù dấu chỉ rất đơn sơ và tầm thường, nên đã được diện kiến Ngôi Lời Nhập Thể.

Hãy nhìn nghe quan sát, suy nghĩ rút ích lợi.

3. Cắt bì và đặt tên

Hài nhi được cắt bì và đặt tên. Cắt bì là nghi thức tôn giáo, cắt da quy đầu của em bé trai.

Hài nhi cảm thấy đau đớn, giãy dụa và khóc thét trong nghi lễ này. Hãy nhìn nghe quan sát mầu nhiệm, suy nghĩ và rút ích lợi.

Ngôi Lời Nhập Thể nên giống chúng ta, là "người" hoàn toàn, trừ tội (Hr 2:17; 4:15).

4. Dâng Đức Giêsu vào đền thờ

Đức Giêsu được dâng cho Thiên Chúa trong đền thờ. Đức Maria được tẩy uế theo luật.

Đức Giêsu là Thiên Chúa, luôn hướng về Cha (Ga 1:1), vậy tại sao phải "dâng" trong đền thờ? Đức Maria sinh hạ Thiên Chúa Nhập Thể, đâu có "dơ" để mà phải tẩy uế?

Đức Maria và thánh Giuse đã đại diện con người, xin Thiên Chúa Cha cho Chúa Giêsu, Ngôi Lời Nhập Thể, được ở lại với con người.

5. Như dao sắc thâu qua lòng

Đức Maria vẫn không hiểu lời hai tiên tri Simêon và Anna; Mẹ suy nghĩ và giữ kỹ trong lòng.

Mẹ Maria cũng luôn đi tìm thánh ý Thiên Chúa trong đức tin.

6. Đức Giêsu sống thời thơ ấu tại Nadarét

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

Đức Giêsu đã sống thời thơ ấu tại Nadarét như bao em bé khác. Ngài cũng được bú mớm, được ấp yêu cưng chiều, tập lẫy tập bò tập đi, học nói học viết học làm việc. Cũng chơi, và lớn lên với chúng bạn và nhờ chúng bạn.

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi:

- Đức Giêsu ở sáu tháng tuổi;
- ở ba năm tuổi;
- ở sáu năm tuổi;
- ở tám, mười, và mười một năm tuổi.

Cách thức người thời đó đối xử với Đức Giêsu, là cách đối xử của họ với Thiên Chúa Nhập Thể. Cách thức hôm nay tôi đối xử với các em thơ bé, có thể là cách thức tôi đối xử với Đức Giêsu.

Tâm sự

Nói chuyện thân thưa với Chúa Cha, với Ngôi Lời Nhập Thể, và với Thánh Thần Thiên Chúa, như chúng ta thấy nơi lòng; cũng có thể tâm sự với Mẹ và với thánh Giuse nữa.

54. Đức Giêsu ở lại đền thờ (Lc 2:41tt)

Khung cảnh

Con đường từ Nadarét tới Giêrusalem, đền thờ và nơi Đức Giêsu ngồi với các thầy dạy tại Giêrusalem.

Ơn xin

Ơn hiểu biết thâm sâu về Chúa, để yêu mến Chúa hơn và theo Ngài. Hiểu tại sao Ngài ở lại đền thờ mà không báo cho mẹ Ngài hay, để mẹ Ngài phải cực khổ tìm Ngài như vậy!

Điểm

1. Đức Giêsu ở lại đền thờ

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi:

- Đức Maria, thánh Giuse và Đức Giêsu trước ngày đi lên Giêrusalem dự lễ Vượt Qua;
- Dân làng Nadarét tập trung đi với nhau lên Giêrusalem, họ đi thành từng nhóm[26] với nhau, và có thể đàn ông riêng, đàn bà riêng, và trẻ em riêng;

[26] Có thế, chúng ta mới hiểu tại sao Đức Giêsu ở lại Giêrusalem từ sáng mà chiều tối Đức Maria và thánh Giuse mới nhận ra.

- Đức Giêsu ở lại Giêrusalem mà cha mẹ Ngài không hay biết.

Đức Giêsu ở lại Giêrusalem, vì có lẽ Ngài được thúc đẩy đến độ quên không báo hoặc không còn giờ hoặc dịp để báo cho mẹ hoặc cha Ngài.

Đức Giêsu luôn đặt Thiên Chúa, ý định cũng như công việc của Thiên Chúa lên trên tất cả. Đó là điều chúng ta phải học Đức Giêsu trong biến cố Ngài ở lại Giêrusalem này.

2. Đức Giêsu sống một thời gian dài tại Nadarét

Kể từ biến cố đó trở đi, Đức Giêsu hằng luôn tùng phục hai ông bà (Lc 2:51-52).

Đức Giêsu đã sống những năm tháng dài ở Nadarét, như một em bé đồng trang lứa tuổi bất kỳ nào đó. Ngài đã sống những năm 13 tuổi, 14 tuổi, 15, 16, 17, 18, 19, 20 tuổi, 21, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 tuổi; Những tháng năm dài, mà chỉ kể số năm thôi chúng ta đã thấy lâu và không đủ kiên nhẫn rồi, huống hồ là sống!

Xem cách Đức Giêsu đối xử với những người tới đặt Đức Giêsu làm việc; xem cách Ngài đối xử với bạn trai bạn gái; xem cách Ngài đối xử với kẻ dưới người trên. Để mỗi người chúng ta được nên giống Ngài hơn.

Cuộc đời Đức Giêsu có giá trị và ý nghĩa sâu xa. Hãy nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

Tâm sự

Thân thưa với Chúa Giêsu như thể Ngài đang trong đời sống ẩn dật tại Nadarét, xin Ngài dạy chúng ta cách sống và đối xử với người khác như Ngài.

61. Hồi niệm

Khung cảnh

Nơi hài nhi được sinh ra; và căn nhà, nơi Đức Giêsu sống với Đức Maria và thánh Giuse tại Nadarét. Cũng nhìn nơi Đức Giêsu đã ở khi Ngài lưu lại tại Giêrusalem. "Xưởng mộc" của Đức Giêsu.

Ơn xin

Xin hiểu thâm sâu về Chúa, Đấng đã làm người vì tôi, để yêu Ngài hơn và theo Ngài.

Điểm

Dừng lại ở những chỗ đã được đánh động hoặc an ủi; cũng dừng lại những chỗ mình đã bị sầu khổ hoặc mình muốn trốn tránh.

Tâm sự với Chúa như mình thấy.

62. Thanh Tẩy Và Bị Cám Dỗ (Mt 3:13–4:11)

Khung cảnh

Chỗ Đức Giêsu được thanh tẩy và nơi Đức Giêsu ăn chay cầu nguyện và bị cám dỗ; có lẽ dưới một vòm cây hay trong một hốc đá nào đó.

Ơn xin

Xin hiểu Chúa hơn để yêu Chúa và theo Chúa hơn.

Điểm

Đức Giêsu vô tội, vậy tại sao Ngài phải chịu thanh tẩy? Đức Giêsu là Thiên Chúa Nhập Thể, vậy tại sao Ngài lại bị cám dỗ?

1. Đức Giêsu được thanh tẩy

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi:

- Đức Giêsu chào Mẹ để lên đường đi Giêrusalem;
- Đức Giêsu trên đường tới nơi Gioan rao giảng;
- Đức Giêsu trước khi được thanh tẩy và sau khi được thanh tẩy.

Khiêm tốn không là giả bộ, cũng không là làm điều gì trái sự thực với mục đích chỉ để làm gương. Ai sống theo sự thật mới có thể làm gương sáng thực sự. Đức Giêsu đã không chịu thanh tẩy chỉ nhằm để làm gương, nếu thực sự Ngài không thấy Ngài cần phải được thanh tẩy.

Đức Giêsu ý thức Ngài "gánh tội trần gian" như Gioan Tẩy Giả làm chứng (Ga 1:29). Chính vì gánh tội của con người, nên Đức Giêsu thấy Ngài cần được thanh tẩy, và Ngài đã chịu thanh tẩy.

Thiên Chúa đã chứng thực cho hành vi khiêm tốn của Ngài bằng tiếng phán từ trời và Thánh Thần như chim câu đáp xuống trên Ngài.

2. Đức Giêsu bị cám dỗ

Thần Khí Thiên Chúa dẫn Ngài vào hoang địa để chịu ác quỷ cám dỗ (Mt 4,1).

i. Biến đá thành bánh

Đức Giêsu cảm thấy đói, và ác quỷ gợi ý cách thỏa mãn nhu cầu bằng cách biến đá thành bánh.

Đức Giêsu đã từ chối! Tại sao?

Tự bản chất ác quỷ không muốn điều gì tốt lành cho con người; điều mà ác quỷ gợi ý đó, chắc chắn không tốt thực cho tôi.

Một điều còn quan trọng hơn việc ăn uống đối với con người, đó là lắng nghe Lời Chúa. Người đời thường cho rằng "có thực mới vực được đạo," nhưng con người còn nhu cầu tinh thần, và nhu cầu này còn quan trọng và khẩn thiết hơn cả nhu cầu về cơm ăn áo mặc.

Ngày nay, những cám dỗ thuộc loại này còn xuất hiện trong đời của tôi không? và thường dưới dạng thức nào?

ii. Nhảy xuống từ đỉnh đền thờ

Nếu Đức Giêsu nhảy từ đỉnh đền thờ xuống, chắc chắn có nhiều người kính phục Ngài; và nếu sau đó Ngài giảng dạy dân chúng, thì chắc có nhiều người nghe lời Ngài. Vậy tại sao Ngài không làm?

Điều ác quỷ muốn, chắc chắn không tốt thực cho tôi.

Cách thế của Thiên Chúa là chinh phục con người bằng tình yêu; Ngài luôn để con người tự do hoàn toàn; Ngài không dùng bất cứ một áp lực nào, dù áp lực đó không phải là vũ lực. Sự thật và tình yêu, đó là những nét đặc trưng của cách thế Thiên Chúa dùng.

Ngày nay, cám dỗ ham danh vọng và mong muốn trổi trang được ngụy trang dưới hình thức nào và chiêu bài nào đối với tôi?

iii. Quyền trên tất cả nếu bái lạy ác quỷ

"Tôi sẽ cho Ngài tất cả nếu Ngài phục mình bái lạy tôi" (Mt 4:9). Cám dỗ có quyền hành trên kẻ khác, muốn làm chủ người khác bằng vũ lực, vẫn là cám dỗ mãnh liệt đối với con người ngày hôm nay. Đức Giêsu cũng không được miễn trừ khỏi cám dỗ này.

"Chỉ phải thờ lạy một Thiên Chúa mà thôi." Không được chọn lựa hay đánh đổi điều gì với Thiên Chúa cả. Chỉ có Thiên Chúa có quyền trên con người, còn chúng ta, chúng ta phải tôn trọng con người, tôn trọng Thiên Chúa. Chúng ta không được điều khiển Thiên Chúa theo ý mình,

nhưng ngược lại, chúng ta phải thuận theo ý muốn của Thiên Chúa.

Ngày này, cám dỗ về quyền hành được thấy qua những hình thức nào?

3. Bản chất con người không hàm chứa "phạm tội"

Đức Giêsu đã chiến thắng ác quỷ, Ngài đã không sa chước cám dỗ. Theo niềm tin Kitô giáo, Đức Maria cũng không vương tội nguyên tổ và tội riêng. Như vậy, bản chất con người đâu có hàm chứa: "con người không thể tránh phạm tội."

Con người có thể không phạm tội; nhưng thực tế không ai lại không phạm tội[27]. "Hãy tỉnh thức và cầu nguyện kẻo sa cơn thử thách, tâm thần tuy sẵn sàng nhưng xác thịt thì yếu nhược" (Mc 14:38). Nếu chúng ta cậy dựa vào sức riêng của chúng ta, chắc chắn chúng ta sẽ sa ngã; nhưng nếu chúng ta cậy dựa vào Thiên Chúa và vào Đức Giêsu, chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng ác quỷ và con người hạ đẳng của mình, bởi vì Chúa đã phán: "Anh em hãy tin tưởng, Thầy đã thắng thế gian" (Ga 16:33).

Tâm sự

Nói chuyện thân thưa với Chúa Giêsu, Đấng đã bị cám dỗ khủng khiếp, không chỉ nơi hoang địa như chúng ta thấy trong bài cầu nguyện vừa qua, mà còn trong suốt đời Đức Giêsu, thậm chí ngay ở giây phút cuối đời Ngài, và ngay

[27] trừ Chúa và Mẹ.

cả về đức tin đối với Thiên Chúa. Hãy xin Chúa cho mình lòng quảng đại, để mình có thể vượt qua cám dỗ trong mỗi ngày sống và trong suốt đời mình.

63. Mối phúc thật (Mt 5:1-12)

Khung cảnh

Đức Giêsu lên một ngọn đồi,[28] các môn đệ và dân chúng theo Ngài. Ngài ngồi xuống, các môn đệ ngồi xung quanh, và dân chúng bao quanh các vị. Như thể mình đang hiện diện ở đó để nghe Đức Giêsu rao giảng.

Ơn xin

Xin cho mình hiểu biết thâm sâu về Chúa, để mình yêu Chúa hơn, và theo Ngài hơn. Xin cho mình thấy rõ Chúa sống điều Chúa dạy như thế nào, để mình nên đồng hình đồng dạng với Ngài.

Điểm

Trong mỗi điểm của bài cầu nguyện này, chúng ta tuần tự làm theo bốn bước nhỏ:

- Ý nghĩa của từng mối phúc;
- Đức Giêsu đã sống mối phúc đó thế nào?
- Tôi đã sống mối phúc đó thế nào?
- Tâm sự với Chúa như tôi thấy, để nên giống Chúa hơn.

[28] Có thể gọi là núi so với mặt biển, nhưng nếu mình đang ở trên núi, thì nó lại là đồi.

1. Phúc cho những ai có tinh thần nghèo khó

Ý nghĩa của mối phúc

Ngày xưa người ta cũng đã biết hối lộ. Người giàu thời các tiên tri đã biết dùng tiền để mua chuộc quan tòa, để các quan toà xử cho họ được thắng kiện.

Những người nghèo là những người không có tiền của để đút lót cho quan tòa, họ không thể bám víu vào của cải mà cũng không thể trông cậy gì nơi con người, vì các quan toà đã nhận tiền của người giàu, họ chỉ có thể và chỉ biết bám víu vào Thiên Chúa mà thôi.

Những người nghèo được chúc phúc là những người không trông cậy gì nơi tạo vật, nhưng chỉ biết trông cậy và bám víu vào Thiên Chúa mà thôi.

Cũng có những người giàu, nhưng họ không bám víu vào của cải, họ chỉ bám víu vào Thiên Chúa, thì những người này cũng được coi là những người có tinh thần nghèo khó, và họ cũng là những người được chúc phúc. Nhưng cũng có những người nghèo tiền của, nhưng họ cho rằng với tiền của, con người có thể làm mọi chuyện; những người này không có "tinh thần nghèo khó" vì họ đặt trông cậy nơi tiền của.

Đức Giêsu đã sống mối phúc này thế nào?

Ngôi Lời Thiên Chúa đã nhập thể làm người, đã chọn cho mình một người cha một người mẹ nghèo, đã được sinh ra nghèo hèn trong chuồng chiên cừu, đã sống ở Nadarét

như những người nghèo nhất, đã làm nghề của những người nghèo (thợ mộc).

Đức Giêsu đã đi rao giảng trong sự khó nghèo và dạy các tông đồ sống như Ngài (Mt 10:10); Đức Giêsu thường ngủ ngoài trời (Lc 21:37); chết trần trụi trên thập giá; chôn nhờ huyệt của người ta (Mt 27:60).

Tôi đã sống mối phúc này thế nào?

Tôi đã sống mối phúc nghèo này thế nào, ở quá khứ và trong hiện tại?

Hiện tại, tôi có tin thực rằng nghèo là một mối phúc? Tôi có ao ước sống nghèo, được trở nên nghèo?

Nếu tôi không tin nghèo là phúc thật, nếu tôi không ao ước trở nên nghèo, thì:

- phải chăng tôi đã không tin rằng lời nói của Đức Giêsu là chân lý?
- phải chăng tôi đã tin tôi hơn tin Đức Giêsu?
- Đức Giêsu có thực sự là lý tưởng của tôi, Ngài có thực sự là Thiên Chúa đối với tôi?

Có thể ngoài môi miệng tôi nói rằng tôi tin Đức Giêsu, tôi tin những lời Ngài nói là chân lý; nhưng trong thực tế, trong chọn lựa thường ngày của tôi, tôi đã không coi nghèo khó là một mối phúc lành!

Tâm sự với Chúa

Thân thưa với Chúa như mình thấy về chính mình với những khiếm khuyết đã chưa tin yêu Chúa thực sự.

2. Phúc cho các ngươi khi người ta sỉ nhục các ngươi

Ý nghĩa của mối phúc

"Phúc cho những kẻ bị bắt bớ vì sự công chính...; phúc cho các ngươi khi người ta sỉ nhục các ngươi, bắt bớ, đặt điều nói xấu các ngươi" (Mt 5:10-11).

Đức Giêsu đã sống mối phúc này thế nào?

Ngay từ nhỏ, Đức Giêsu đã bị Hêrôđê coi như người muốn tranh dành ngôi vua (Mt 2:1-18); khi đi rao giảng, Đức Giêsu đã bị những người thân quen coi như người mất trí (Mc 3:21), người ta coi Ngài như một người dối trá (Ga 8:57.59), như một người tội lỗi (Ga 9:24), như một người phạm thượng đáng chết (Mc 2:7; Ga 10:33; Mc 14:64).

Đức Giêsu đã bị đóng đinh thập giá, chết trần truồng ô nhục, chết giữa những người tội lỗi, giữa những người đáng bị nguyền rủa.

Tại sao Đức Giêsu đã bị truy lùng, bắt bớ như vậy? Hãy nhìn nghe quan sát Đức Giêsu để nên giống Ngài hơn.

Tôi đã sống mối phúc này thế nào

Tại sao bị bắt bớ và sỉ nhục lại là mối phúc cho chúng ta? Phải chăng trong cuộc sống thường ngày, tôi thường

lẩn trốn mối phúc này, tôi thường coi đó là mối họa hơn là mối phúc?

Nếu tôi không coi đây là mối phúc, thì e rằng tôi chưa tin Đức Giêsu và chưa trân trọng Lời Ngài!

Thập giá là con đường dẫn chúng ta đến với Thiên Chúa. Thập giá giúp chúng ta nhận biết con người thực của mình, giúp chúng ta cậy dựa và phó thác vào Thiên Chúa.

Tâm sự với Chúa

Xin Chúa giúp mình coi sỉ nhục khinh chê là mối phúc thật, và xin cho mình ao ước mối phúc này. Xin cho mình có cùng cảm nghĩ với Chúa, và được trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài.

3. Các mối phúc khác

Nếu thời giờ cho phép, chúng ta có thể cầu nguyện với từng mối phúc theo cách thức đã chỉ ở trên. Mỗi mối phúc có thể là một điểm cầu nguyện.

Tâm sự

Thân thưa với Chúa và xin Ngài cho chúng ta những gì chúng ta còn thiếu sót. Xin cho chúng ta yêu Chúa và ao ước nên giống Ngài. Có lẽ chỉ có một mối phúc thôi: nên giống Chúa Giêsu Kitô, đồng hình đồng dạng với Ngài.

E. NGÀY I NHÃ

Trong "ngày thứ tư của tuần thứ hai" (LT 136) thánh Inhaxiô đề nghị một số bài cầu nguyện (Hai Hiệu Cờ, Ba Mẫu Người, Ba Bậc Khiêm Nhường) và việc "chọn lựa bậc sống." Tuy không phải tất cả những điều trên được làm trong một ngày, nhưng chúng ta cứ quy ước gọi tạm là "ngày I Nhã."

1. Mục đích yêu cầu

Thánh Inhaxiô muốn gì khi gợi ý những bài cầu nguyện nêu trên?

Trong tất cả các bài cầu nguyện này, thánh Inhaxiô đều dạy chúng ta làm ba cuộc tâm sự: một với Đức Mẹ, một với Chúa Con và một với Chúa Cha, nài xin cho mình được đứng vào dưới cờ của Chúa Giêsu bằng:

- ơn được nghèo khó trong lòng tột bậc, và ngay cả được ơn nghèo khó thực sự nếu Chúa được tôn vinh hơn;
- ơn chịu sỉ nhục và khinh chê để bắt chước Chúa hơn nếu điều này không gây dịp tội cho ai và không làm mất lòng Chúa.

a. Nhận thức, chọn và được chọn

Trong bài cầu nguyện về Hai Cờ, thánh Inhaxiô dạy chúng ta xin ơn *nhận biết* mưu mô của kẻ thù và ơn trợ giúp để tránh, cũng như ơn *nhận biết* đời sống chân thực mà Chúa dạy cùng ơn để bắt chước (LT 139). Trong bài

Ba Mẫu Người, chúng ta xin ơn *chọn* điều nào làm vinh danh Chúa hơn (LT 152). Trong suy gẫm về Ba Bậc Khiêm Nhường, xin Chúa *chọn* mình *để* mình *bắt chước và phục vụ* Chúa hơn (LT 168).

Như vậy chúng ta thấy, tiến trình ơn xin của các bài cầu nguyện Inhaxiô đi từ xin cho mình nhận thức, đến xin cho mình chọn, và sau đó xin Chúa chọn mình vào đời sống nghèo và sỉ nhục khinh chê.

b. Để hiểu rõ hơn về con người mình

Các bài cầu nguyện ngày I Nhã cho chúng ta hiểu biết hơn về con người của chúng ta: xem chúng ta đã nhận thức về con đường của Đức Giêsu như thế nào, và xem chúng ta có dám chọn theo Đức Giêsu nghèo và bị sỉ nhục không, xem chúng ta có sẵn sàng sống như Chúa Giêsu đã sống không?

2. Những bản văn Kinh Thánh có thể dùng cầu nguyện

Hai con đường (Tv 1);

Tôi phải làm gì (Mc 10:17-31);

Định mạng Đức Giêsu (Mc 10:32-34);

Nếu thế gian ghét các ngươi (Ga 15:18-25);

Ai muốn theo Ta (Mt 16:21-28).

3. Chọn lựa

Từ muôn thuở Thiên Chúa đã yêu thương tôi, Ngài đã tạo dựng tôi, và tôi có chỗ trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Thiên Chúa không chỉ lưu tâm cách tổng quát về tôi, nhưng Ngài còn để ý lưu tâm đến từng cử chỉ hành vi biến cố của tôi (Tv 139; Lc 12:6-7), chính vì thế trong từng biến cố chúng ta có thể hỏi "Thiên Chúa muốn tôi làm gì?"

Nếu ngay cả việc "đi đứng nghỉ ngơi" Chúa đều biết, thì huống hồ về bậc sống của cuộc đời mình: Thiên Chúa đã có chương trình về tôi. Nếu Thiên Chúa muốn gọi và chọn tôi ở bậc sống nào, thì Ngài đã tạo dựng tôi thích hợp cho bậc sống đó.

Lời mời gọi "sống đời sống nào đó" có thể được biểu lộ nơi lòng ao ước sống đời sống đó, hoặc có những dấu chỉ khách quan cho thấy Thiên Chúa muốn. Nếu một người khao khát sống bậc sống dâng hiến với ý hướng ngay lành,[29] lòng khao khát đó có thể là dấu chỉ cho thấy Chúa gọi người đó. Nếu khát vọng này đã có khá lâu và còn tồn tại cho tới ngày nay, thì càng cho thấy "người đó được Chúa gọi" cách chắc chắn hơn. Nếu trong đời người đó có những biến cố khách quan mà người đó xác tín rằng đó chính là Chúa bảo vệ để gọi họ, thì càng chắc chắn hơn nữa rằng "Chúa gọi họ."

[29] Không vị lợi, có cái nhìn trưởng thành về đời sống gia đình và dâng hiến, không bị quyến luyến lệch lạc chi phối.

a. Lựa chọn theo thánh Inhaxiô

Lựa chọn theo thánh Inhaxiô, không phải là quyết định theo ý thích của mình, nhưng là chọn theo Ý của Thiên Chúa về mình.

Lựa chọn bậc sống, không có nghĩa là mình thích bậc sống nào thì mình chọn bậc sống đó,[30] nhưng Thiên Chúa muốn mình sống bậc sống nào thì mình chọn bậc sống đó.

b. Điều kiện để làm việc lựa chọn tốt

Trong sách Linh Thao, thánh Inhaxiô đề cập đến ba thời để làm việc lựa chọn; trong thời thứ ba, thánh I Nhã nói tới hai cách làm việc lựa chọn. Tuy vậy chúng ta nên cẩn thận, không phải ai cũng làm việc lựa chọn "đúng đắn" được, nhưng chỉ những người có cái nhìn đúng đắn về Thiên Chúa con người và vũ trụ, cũng như họ phải bình tâm thực sự, thì họ mới có thể lựa chọn "đúng đắn" được.[31]

i. Nhận thức đúng đắn về mục đích đời người

Để làm việc lựa chọn tốt, cần ý thức rõ mục đích đời người: Thiên Chúa tạo dựng con người để con người sống hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa, và muôn loài muôn sự được tạo dựng như phương tiện để giúp con người đi tới với Thiên Chúa.

---

30 Lấy con người cảm tính của mình làm tiêu chuẩn chọn lựa.

31 Như vậy không nên lạm dụng cách chọn lựa theo thánh Inhaxiô, như thể cứ làm theo cách thức đó, thì đã là làm việc lựa chọn đúng đắn!

ii. Bình Tâm

Bình tâm là một điều kiện cần thiết để làm việc lựa chọn đúng đắn và chính xác: chọn lựa theo điều Chúa muốn chứ không phải theo ý riêng mình thích.

Nếu không bình tâm, thì không thể chọn lựa đúng đắn được. Như vậy, chỉ nên cho những người "bình tâm" được làm chọn lựa, tức là những người chỉ muốn làm theo ý Chúa để tôn vinh Ngài chứ không tìm hoặc muốn làm theo ý mình.[32]

c. Lựa chọn[33]

Đã là người, sống thì phải lựa chọn. Lựa chọn là chính cuộc sống, là hành vi nhân linh, là hành vi tự do. Lựa chọn, bao hàm con người toàn diện, gồm cả hành vi lý trí lẫn ý chí.

i. Nhận ra ý Chúa về đời mình

Con người có lý trí.

Để sống hạnh phúc, đối với chính mình con người cần nhận thấy hành vi, cách sống, hay việc làm của mình *hợp*

---

[32] Nếu ai đó không bình tâm mà làm lựa chọn, thì cuộc chọn lựa đó không được coi là cuộc chọn lựa có giá trị.

[33] Ở một nghĩa nào đó, không quyết định cũng là quyết định, không chọn lựa cũng là chọn lựa.

Nếu không thấy rõ thì đừng quyết định. Cụ thể, trong trường hợp lựa chọn bậc sống, nếu không thấy rõ Chúa muốn mình sống bậc sống khác, thì cứ sống trong bậc sống mình đang sống.

lý, và trong tương quan với Thiên Chúa con người cần thấy việc mình làm *thuận theo Ý Chúa*.

Nhận ra Ý Thiên Chúa về mình và cảm nhận mình sống triển nở, thường hay đi đôi với nhau; sở dĩ vậy vì Thiên Chúa luôn yêu thương và luôn muốn con người sống hạnh phúc.

Tôi lựa chọn bậc sống này, vì tôi thấy bậc sống này giúp tôi sống triển nở và hạnh phúc, vì bậc sống này thoả mãn khát vọng sâu xa con người tôi mà bậc sống khác không thể đáp ứng được, và như vậy tôi xác tín Chúa gọi tôi.

ii. Dứt khoát chọn

Biết và làm, đôi khi không trùng khít với nhau nơi nhiều người. "Tri hành bất nhất," làm cho con người không được hạnh phúc.

Thiên Chúa muốn ai làm điều gì, thì Ngài ban cho họ có khả năng thực hiện điều đó. Nếu Thiên Chúa muốn ai thực hiện điều gì đó, thì người đó không thể nói "lực bất tòng tâm." Như vậy, nếu một người thấy rõ mình không thể làm điều gì đó, hoặc không thể tin rằng Thiên Chúa sẽ giúp mình và cho mình có khả năng làm điều đó, thì đó là dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa không muốn điều đó cho họ.

Khả năng sống điều mình xác tín, cho thấy điều xác tín có thể là Ý Chúa đối với họ. Như vậy, nếu ai tin rằng (hay thấy rằng) họ được Thiên Chúa gọi sống đời sống dâng

hiến, thì trong cuộc sống cụ thể họ phải cảm thấy sống thoải mái và hạnh phúc trong đời sống dâng hiến. Không có khả năng sống đời sống dâng hiến "một cách triển nở và hạnh phúc,"[34] là dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa không muốn người đó sống đời dâng hiến.

d. Dấu chỉ việc lựa chọn được làm đúng

Nếu chúng ta làm việc lựa chọn đúng, nghĩa là nếu chúng ta chọn điều Thiên Chúa muốn cho chúng ta, thì chúng ta sẽ bình an thư thái hạnh phúc hơn, phản ánh tương quan tốt với Thiên Chúa.

Một cách cụ thể, nếu chúng ta chọn lựa tốt, chúng ta sẽ:

- cầu nguyện tốt, ít nhất là bằng thời gian trước khi chọn lựa;[35]
- vui hơn;
- bình an, thư thái, hạnh phúc hơn.

4. Xét gẫm

Xét gẫm cũng giúp chúng ta biết mình hơn, biết tương quan của mình với Chúa đang như thế nào, để mình không ảo tưởng về mình, và để mình cải thiện tình trạng hiện tại.

---

[34] Điều này không muốn nói rằng người đó không bị đau khổ hoặc thập giá trong cuộc sống.

[35] Đương nhiên phải hiểu là nếu chúng ta vẫn quảng đại với Chúa: vẫn luôn kết hiệp với Chúa liên lỉ trong suốt ngày sống, vẫn luôn giữ tâm trí và giữ gìn ngũ quan.

Nếu sau chọn lựa mà chúng ta cầu nguyện dở hơn trước dù chúng ta vẫn quảng đại với Chúa như trước, thì phải tìm nguyên do, cũng có thể tại mình chọn điều Chúa không muốn.

a. Bình Tâm

Khi cầu nguyện về Nguyên Lý và Nền Tảng trong ngày đầu tiên, chúng ta đã xin ơn Bình Tâm: chọn Thiên Chúa và ý định của Thiên Chúa trên hết, còn những sự khác thì sao cũng được, dù là giữa nghèo và giàu, danh vọng hay sỉ nhục! Hôm nay khi cầu nguyện về "ngày I Nhã," chúng ta đã biết giàu có, danh vọng và kiêu ngạo là những cạm bẫy của ác quỷ; và nghèo khổ, sỉ nhục là con đường đích thực mà Chúa Giêsu dạy chúng ta.

Chúng ta đã xin Chúa cho chúng ta được yêu Chúa Giêsu đến độ xin chọn nghèo và sỉ nhục với Ngài chưa?

b. Thái độ của tôi đối với nghèo và sỉ nhục

Nghèo tinh thần là không bám víu vào tạo vật, dù là tiền bạc hay ai đó; xin ơn nghèo tinh thần, tức là xin Chúa ơn không bám víu vào tiền bạc hay bất cứ một tạo vật nào.

Con người có bản năng được tôn trọng. Xin ơn được sỉ nhục,[36] là tự hủy, là từ bỏ chính mình với ý riêng và tất cả con người của mình.

Chúa Giêsu nói: "Phúc cho các ngươi là kẻ nghèo... khốn cho các ngươi là kẻ giàu" (Lc 6:20.24), "phúc cho các ngươi khi người ta sỉ mạ, nói xấu các người đủ điều vì cớ Ta và vì Tin Mừng, hãy hân hoan vì phần thưởng của các ngươi lớn thật ở trên trời" (Mt 5:11-12; Lc 6:22).

[36] Xin nghèo là từ bỏ những gì ngoài mình; xin sỉ nhục khinh chê là từ bỏ chính mình. Nhiều người có thể xin được nghèo nhưng không dám xin được sỉ nhục với Chúa.

Chúng ta có tin lời Đức Giêsu là chân lý, và chúng ta có muốn sống theo Lời Ngài không? Nếu chúng ta tin thật, ắt chúng ta đã xin Chúa cho chúng ta được ơn sỉ nhục và ơn nghèo thực sự! Nếu chúng ta yêu Chúa Giêsu nhiều thì chắc chúng ta đã dám xin cho được đồng hình đồng dạng với Ngài, ngay cả trong nghèo và sỉ nhục khinh chê.

c. Dứt khoát với quyến luyến lệch lạc

Cái gì là mười ngàn dollars của tôi?

Mười ngàn dollars của tôi có thể không là tiền bạc, nhưng có thể là tương quan với ai đó, hay một địa sở, một nghề nghiệp, một công việc, một tặng vật nào đó, v.v.

Trong quá khứ tôi ở mẫu người thứ mấy?

Và hiện tại tôi ở mẫu người thứ ba không?

d. Mức độ tình yêu của tôi đối với Thiên Chúa

Không phạm tội trọng, không muốn làm mất lòng Chúa và bình tâm, yêu Chúa đến độ muốn trở nên giống Chúa trong khó nghèo khổ nhục: đó là ba cấp độ của tình yêu (LT 165-167). Tôi có muốn được liệt vào số những người muốn trổi trang trong việc phụng sự Chúa, tức những người yêu Chúa trong cấp độ khiêm nhường thứ ba không? Tôi có chọn nên giống Chúa Giêsu hơn không, nghĩa là chọn nghèo với Chúa nghèo hơn là được giàu sang, chọn bị sỉ nhục và khinh chê với Đức Giêsu bị sỉ nhục và khinh chê hơn là được tôn trọng, chọn bị coi là ngu dại với Chúa Kitô bị coi là ngu dại hơn là được coi là khôn ngoan thông thái ở đời không?

5. Gợi ý cầu nguyện ngày I Nhã

64. Hai Cờ Hiệu

Như thánh Inhaxiô đã chỉ trong sách Linh Thao (LT 136-148).

Cần lưu ý:

- ác quỷ là thực tại vô hình, không như con người chúng ta;
- để nói về những thực tại đó, người ta không thể không dùng những hình ảnh,[37] hoặc những ý niệm[38] và từ ngữ để diễn tả;
- có người cho rằng những hình ảnh thánh Inhaxiô dùng cho bài cầu nguyện này không còn thích hợp với não trạng con người ngày nay. Nếu như vậy, họ có thể dùng những hình ảnh khác.

1. Mưu chước của ác quỷ

Ma quỷ cám dỗ con người, làm con người tham muốn của cải vật chất, và sau đó ham muốn vinh hoa thế gian; và hậu quả là tính kiêu ngạo tự mãn!

Điều thánh Inhaxiô nói về mưu chước của ác quỷ rất chính xác, vì:

- Người xưa cũng nói "có tiền mua tiên cũng được," "kim ngân phá lề luật;" ngày nay người ta nói "đồng

[37] như trong hội họa và điêu khắc.

[38] ý niệm, tiếng Hy Lạp là eidos: hình ảnh.

tiền là tiên là phật, là sức bật của tuổi trẻ, sức khoẻ của tuổi già, cái đà của danh vọng, cái lọng để che thân, cán cân của công lý;"

- Những người có tiền thường được tôn trọng, được kính trọng "quá mức." Có tiền thường dễ có địa vị; người ta có thể mua công danh chức tước;
- Với tiền bạc, người ta làm được nhiều chuyện đến độ người ta nghĩ rằng họ có thể làm được mọi chuyện với tiền bạc; và như vậy người ta dễ đi đến tự mãn kiêu ngạo.

Tôi có cho rằng "giàu có danh vọng chức quyền" là con đường ác quỷ dùng để trói buộc con người không? Trong cuộc sống thường ngày tôi có đồng lõa và đi theo đường lối của ác quỷ không?

2. Đường lối của Chúa

Đức Giêsu khuyên bảo các môn đệ của Ngài hãy tìm cách giúp con người sống nghèo khó trong lòng tột bực, và ngay cả chấp nhận nghèo khó cụ thể nếu Chúa muốn và nếu Chúa được phụng sự hơn; thứ đến giúp họ ao ước chịu sỉ nhục và khinh chê; và từ hai điều đó sẽ có đức khiêm nhường.

Sở dĩ như vậy, vì nghèo giúp người ta dễ trông cậy vào Chúa hơn; và một khi nghèo, con người dễ bị khinh khi coi thường; và như vậy, sẽ giúp người ta dễ nhận ra sự thật về chính mình "không là gì cả," và giúp người ta khiêm nhường thực sự.

Tôi có chấp nhận lời huấn dụ và con đường của Chúa không? Tôi có sẵn sàng sống theo đường Người chỉ dạy không?

Tâm sự

Xin cho mình được nghèo và sỉ nhục, để được đứng vào dưới cờ thập giá của Đức Giêsu Kitô, để được nên giống Chúa Kitô hơn.

71. Tôi phải làm gì (Mc 10:17-31)

Khung cảnh

Như thể chúng ta hiện diện tại chỗ gặp gỡ giữa Đức Giêsu và người thanh niên giàu có: "nhằm lúc Ngài ra đi lên đàng" (Mc 10:17).

Ơn xin

Nhận ra lời mời gọi của Chúa và mau mắn quảng đại đáp trả tiếng gọi của Ngài.

Điểm

Cách cầu nguyện của chúng ta trong bài này là chiêm niệm, tức là "nhìn nghe quan sát, suy nghĩ để rút ích lợi."

1. Có gì đem bán mà cho kẻ khó

Anh thanh niên này rất tốt, anh đã giữ thập giới từ thuở bé; không chỉ thế, anh còn bận tâm khao khát sự sống đời đời.

Anh ta kính trọng Đức Giêsu, điều này được thấy qua cung cách bái chào. Anh ta đặt hy vọng nhiều nơi Đức Giêsu, chính vì thế anh ta mới tìm hỏi khao khát của anh ta nơi Ngài. Còn Đức Giêsu, Ngài thương anh ta cách đặc biệt "Đức Giêsu nhìn người ấy đem lòng yêu mến."

"Ngươi chỉ thiếu một điều. Đi đi, có gì thì đem bán mà cho kẻ khó, và ngươi sẽ có một kho tàng trên trời, rồi đến theo Ta" (Mc 10:21). Lời mời gọi này, cho anh thanh niên giàu có này thấy con người thực của anh ta hơn. Anh bỏ đi buồn rầu, vì anh không thể dứt bỏ được của cải. Anh không đáp lại lời mời gọi của Đức Giêsu.

Đâu là kho tàng của tôi mà Chúa mời gọi tôi dứt bỏ? Tôi có sẵn sàng dứt bỏ để đi theo Ngài không? Nếu tôi không dứt bỏ, tôi không thể theo Ngài được!

2. Người có của khó vào Nước Thiên Chúa biết bao

Như thể Đức Giêsu chữa thẹn mà Ngài nói "những người có của khó vào được Nước Thiên Chúa biết bao," nhưng sự thực là như lời Đức Giêsu nói; các tông đồ phản ứng bằng thái độ kinh ngạc "ngẩn người ra." Đức Giêsu nói lại điều Ngài đã nói một cách rõ ràng hơn: "Này các con, khó vào được Nước Thiên Chúa biết bao! Lạc đà qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào Nước Thiên Chúa;" các tông đồ tỏ thái độ bằng lời nói: "Vậy thì còn ai có thể được cứu?" Và Đức Giêsu dứt khoát hơn bằng cả lời nói lẫn thái độ và cái nhìn: "Nơi loài người thì không thể được,

nhưng không thế nơi Thiên Chúa, vì mọi sự đều là có thể nơi Thiên Chúa."

Thái độ của tôi đối với của cải như thế nào? Tôi đã thực sự coi giàu có là một mối họa không, hay tôi đã coi nó là một mối phúc?

3. Này chúng tôi đã bỏ tất cả mà theo Thầy

Tuy dù các tông đồ là những người nghèo, nhưng những điều các vị bỏ cũng là tất cả với các ngài: cha mẹ, anh chị em, con cái, v.v.

Để theo Chúa, các tông đồ đã từ bỏ tất cả. Tôi có sẵn sàng từ bỏ tất cả để theo Đức Giêsu không? Tôi có sẵn sàng từ bỏ những gì "quý nhất" đối với tôi, để theo Ngài không?

Tâm sự

Thân thưa với Chúa về kho tàng của tôi, về những gì ngăn cản tôi tới với Chúa, và xin Chúa giúp mình quảng đại với Chúa hơn.

72. Ba mẫu người

Khung cảnh và Ơn xin như thánh Inhaxiô chỉ trong sách Linh Thao (LT 149-157).

Điểm

1. Đâu là mười ngàn dollars của tôi?

Đâu là quyến luyến lệch lạc của tôi? Có thể đó là một kỷ vật, một chỗ ở, một công việc, một nghề nghiệp, một tương quan với người đồng phái hay khác phái, v.v.

Nếu chú ý, chúng ta đã có thể nhận ra quyến luyến lệch lạc hay "kho tàng" của mình qua những chia trí trong giờ cầu nguyện.[39]

2. Tôi thuộc mẫu người thứ mấy?

Trong quá khứ, tôi đã thuộc mẫu người thứ mấy? Hiện tại, tôi thuộc mẫu người thứ mấy? Nếu tôi chưa thuộc mẫu người thứ ba, tôi có ao ước cho tôi được thuộc mẫu người thứ ba không?

Mẫu người thứ nhất mới chỉ muốn bỏ quyến luyến lệch lạc, chứ họ không chịu dùng phương thế để bỏ nó.

Mẫu người thứ hai muốn bỏ lòng quyến luyến lệch lạc nhưng lại muốn giữ lại cái mà họ quyến luyến.

Mẫu người thứ ba muốn không còn quyến luyến lệch lạc nữa, nên sẵn sàng bỏ cả cái mà mình quyến luyến; họ sẵn sàng đến độ chỉ giữ lại cái đó nếu thấy rõ rằng Chúa muốn họ giữ lại cái đó; còn nếu không thấy rõ Chúa muốn họ giữ, thì họ bỏ; trong khi chờ đợi để biết Chúa muốn họ thế nào, họ coi như mình đã bỏ.

Tâm sự

Nói chuyện thân thưa với Chúa khi nhìn thấy rõ về con người của mình; xin Chúa giúp mình yêu Chúa bằng hành động, bằng chính đời sống cụ thể và từ bỏ của mình.

---

[39] Xem LT 327.

73. Đức Giêsu luôn thực hiện Ý Cha

Khung cảnh

Bên bờ giếng Giacob, Đức Giêsu mỏi mệt, đói và khát. Đức Giêsu khẳng định: "của ăn của Ta là làm theo ý Đấng đã sai Ta" (Ga 4:34).

Ơn xin

Xin cho con hiểu Chúa hơn, yêu Chúa hơn và theo Chúa hơn. Xin cho con luôn biết lắng nghe và thực hiện Lời Chúa trong từng giây phút của đời sống con như Chúa đã luôn tìm và thực hiện thánh ý Chúa Cha trong suốt cuộc sống tại thế.

Điểm:

1. Này con xin đến, để thực thi Ý Chúa

Đức Giêsu là Ngôi Lời Nhập Thể. Thiên Chúa nhập thể để thực hiện chương trình cứu độ con người, làm cho con người nhận biết Thiên Chúa yêu thương con người, để con người đáp trả tình yêu Thiên Chúa, và như vậy con người được hạnh phúc.

Ngôi Lời Thiên Chúa đã chấp nhận người cha người mẹ thuộc giai cấp bình dân nghèo nàn, và chấp nhận để mình được sinh ra trong cảnh nghèo hèn cùng cực nơi chuồng chiên cừu.

Thiên Chúa Nhập Thể đã sống rất bình thường tại Nadarét, tập lẫy tập bò tập đứng tập đi, học ăn học nói

học gói học mở, học đọc học viết, học làm nghề thợ mộc với thánh Giuse.

Đức Giêsu đã sống bình thường như một em bé ở Nadarét, được đối xử như mọi em bé khác cùng tuổi không có gì ưu tiên. Có lẽ về khả năng thông minh, Đức Giêsu cũng bình thường như bao người, bởi vì Ngài giống chúng ta mọi đàng trừ tội (Hr 2:17; 4:15).

Năm được 12 tuổi, vì được Thánh Thần thúc đẩy nên Ngài đã sẵn sàng ở lại đền thờ dù không kịp báo cho cha mẹ.

Đức Giêsu luôn sống dưới tác động của Thánh Thần. Một khi nhận ra Thánh Ý Thiên Chúa thì Ngài vâng phục, dù ý định đó như thế nào đối với Ngài chăng nữa.

2. Của ăn của Ta là làm theo Ý Đấng đã sai Ta

Trong cuộc đời công khai, Đức Giêsu miệt mài rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Khi người ta muốn giữ Ngài lại, Ngài nói: "Ta phải đi để rao giảng ở nơi khác nữa, chính vì thế mà Ta đến thế gian" (Mc 1:38).

Khởi đầu cuộc sống công khai, "Thần Khí Thiên Chúa dẫn Ngài vào hoang địa để Ngài ăn chay, và ở đó Ngài bị ác quỷ cám dỗ" (Mt 4:1). Đức Giêsu luôn sống dưới tác động của Thánh Thần.

Trên đường từ Giuđê về Galilê, mệt mỏi và đói khát, Đức Giêsu và các tông đồ đã dừng chân bên bờ giếng

Yacob; và trong khi chờ đợi các môn đồ mua thức ăn, Đức Giêsu đã xin nước nơi chị phụ nữ để uống. Và dịp tới, Đức Giêsu đã miệt mài nói về Thiên Chúa đến quên cả đói: "Của ăn của Ta là làm theo Ý Đấng đã sai Ta" (Ga 4:34).

Ngay cả trong việc làm phép lạ, Đức Giêsu cũng luôn tìm ý Thiên Chúa Cha; và một khi Ngài thấy ý Thiên Chúa Cha, thì Ngài thực hiện. Chẳng hạn trong cuộc gặp gỡ với chị phụ nữ người Syri-phênici[40] (Mc 7:24-30).

Trong cuộc đời rao giảng Nước Thiên Chúa, khi được thúc đẩy phải nói điều gì đó, thì Ngài nói dù bị hiểu lầm và chống đối, thậm chí phải chết:

- "tội của ngươi đã được tha" (Mc 2:7);
- "trước khi có Abraham, đã có Ta" (Ga 8:57-58);
- "Ta và Cha Ta là một" (Ga 10:30);
- "Và các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Quyền Năng và đến với mây trời" (Mc 14:62).

3. Xin đừng theo Ý Con, nhưng Ý Cha

Đức Giêsu luôn làm theo Ý Cha.

Trong vườn dầu, Đức Giêsu nói: "xin đừng theo Ý Con nhưng là Ý Cha" (Mc 14:36). Trên thập giá, dù bị cám dỗ

[40] Ban đầu Đức Giêsu không muốn làm phép lạ vì Ngài nghĩ rằng "không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó," nhưng khi Ngài thấy đức tin của chị ta- mà đức tin là hồng ân của Thiên Chúa- dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa muốn, thì Ngài đã cho chị ta được như chị ta xin.

rằng Thiên Chúa đã bỏ rơi Ngài "Lạy Thiên Chúa, sao Ngài nỡ bỏ con?" (Mc 15:34), nhưng Ngài vẫn một niềm tin tưởng "Lạy Cha, con phó thác hồn con trong tay Cha" (Lc 23:46), và Ngài sẵn sàng chấp nhận tất cả những gì Thiên Chúa cho xảy tới với Ngài "Đã hoàn tất" (Ga 19:30).

Tâm sự

Đức Giêsu là Thiên Chúa mà Ngài luôn tìm kiếm và thực hiện Ý Cha trong từng biến cố của đời Ngài, xin cho mình cũng được nên giống Ngài, luôn tìm kiếm và thực hiện Thánh Ý Thiên Chúa.

74. Ba mức độ yêu thương (LT 165-167)

Khung cảnh

Nhìn Đức Giêsu chết thê thảm trên đồi Canvê, và Ngài bị coi như người tội lỗi.

Ơn xin

Cảm nghiệm Chúa yêu thương mình vô cùng, và xin cho mình yêu Chúa đến độ ao ước trở nên giống Ngài, đồng hình đồng dạng với Ngài.

Điểm

1. Tôi yêu Chúa ở mức độ nào

Trong quá khứ tôi ở bậc khiêm nhường nào? Và hiện tại tôi ở mức độ nào?

Mức độ khiêm nhường thứ nhất: "thà chết hay được tất cả thế gian, tôi cũng không phạm một tội trọng."

Mức độ khiêm nhường thứ hai: "bình tâm, thà chết cũng không phạm một tội nhẹ;"[41] nghĩa là, điều nào làm vinh danh Thiên Chúa hơn thì tôi làm, còn trong trường hợp cả hai đều làm vinh danh Thiên Chúa ngang nhau thì tôi không nghiêng chiều về điều này hơn điều kia.[42]

Mức độ khiêm nhường thứ ba: "yêu Chúa đến độ muốn nên giống Chúa, muốn được đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu Kitô." Ở mức độ tình yêu thứ ba này, nếu điều nào làm vinh danh Thiên Chúa hơn thì tôi làm; nhưng nếu trong cả hai trường hợp đều làm vinh danh Chúa ngang nhau, thì để nên giống Chúa Giêsu hơn, để trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài hơn, tôi chọn trở nên nghèo với Đức Giêsu nghèo hơn là giàu, tôi chọn bị coi là sỉ nhục với Đức Giêsu bị sỉ nhục hơn là được kính trọng, tôi chọn bị coi là điên dại với Đức Giêsu bị coi là điên dại hơn được coi là khôn ngoan thông thái trên đời.

2. Có muốn đồng hình đồng dạng với Ngài không

Tôi vẫn thường nói rằng tôi yêu mến Chúa! Nếu tôi yêu mến Chúa thực, chắc tôi đã xin được đồng hình đồng dạng với Ngài.

Nếu tôi đã không dám xin được yêu Chúa ở mức độ khiêm nhường thứ ba, đó là dấu chỉ cho thấy tôi chưa yêu

---

41 Ở đây luôn hiểu là tội cố tình.

42 Có thể nói: "sao cũng được;" nhưng, người như vậy không có nghĩa là người "ba phải."

Chúa nhiều lắm, tôi chưa tin tưởng phó thác tất cả cho Thiên Chúa, tôi chưa tin rằng Thiên Chúa yêu tôi vô cùng. Nếu như vậy, hãy khiêm tốn xin Chúa củng cố đức tin cho mình, xin Chúa làm cho mình yêu Chúa, và xin cho mình yêu Chúa đến độ ao ước trở nên giống Chúa, đồng hình đồng dạng với Ngài.

Tâm sự

Làm ba cuộc tâm sự, một với Đức Maria, một với Chúa Giêsu Phục Sinh đang ngự bên hữu Thiên Chúa, một với Thiên Chúa Cha. Xin cho mình được đứng dưới cờ thập giá của Đức Giêsu bằng hành động:

- ao ước sống nghèo khó tinh thần tột bậc và thái độ sẵn sàng nghèo thực sự nếu Chúa muốn;
- ao ước chịu sỉ nhục khinh chê với Chúa hơn là được vinh vang trần thế.

81. Chọn lựa bậc sống

Làm lựa chọn bậc sống theo chỉ dẫn của sách Linh Thao (LT 178-183).

Chọn lựa bậc sống là việc rất quan trọng, nên hãy làm hết sức cẩn thận. Nếu ta làm việc chọn lựa bậc sống tốt, ta sẽ sống hạnh phúc hơn.

82. Những bước đường tình yêu

Khung cảnh

Như mình đang hiện diện trước tôn nhan Chúa và triều đình thần thánh trên trời. Các thánh và các thiên thần đang cầu bầu cho tôi.

Ơn xin

Cảm nhận Chúa yêu mình nên đã can thiệp vào đời mình, để gìn giữ mình, và làm mình thuộc trọn về Chúa.

Điểm

1. Chúa có gọi tôi sống đời dâng hiến không

Ngày xưa, tại sao tôi đi tu?

Lúc *mới đi tu*, tôi có ý thức Chúa gọi tôi không? Lúc đó, tôi đi tu vì tôi muốn, hay tôi thấy Chúa gọi tôi nên tôi đi?

Còn *bây giờ*, tôi có xác tín Chúa gọi tôi sống đời dâng hiến không?

2. Dấu chỉ khách quan cho thấy Chúa gọi tôi

Có dấu chỉ khách quan[43] nào trong suốt đời tôi, cho thấy Chúa đã can thiệp vào đời tôi, để gìn giữ tôi cho tới bây giờ, để làm tôi thuộc về Chúa cho tới ngày hôm nay?

Tâm sự

Thân thưa với Chúa, Đấng đã yêu thương tôi vô cùng. Cảm tạ vì bao hồng ân Chúa ban cho mình trong suốt đời.

[43] Ở đây hiểu là dấu chỉ "khách quan" đối với đương sự. Dấu chỉ khách quan này có thể rất chủ quan.

F. ĐƯỜNG TÌNH YÊU

Tuần thứ ba của Linh Thao cầu nguyện về Đức Giêsu chịu khổ hình. Đức Giêsu đối diện biến cố khổ nạn với tất cả sự run en sợ sệt như chúng ta mọi đàng, nhưng Ngài sẵn sàng vâng theo Ý Cha vì yêu thương Cha và yêu thương con người.

Cố gắng đi vào tâm tình của Đức Giêsu trong những giờ phút cuối cùng của cuộc đời tại thế này. Ngài tê tái lòng biết bao khi thấy một người thân yêu sẽ phản bội và nộp Ngài: tình yêu của Ngài bị từ khước, bị phản bội. Ngài đã ghê sợ thập giá và cái chết, đặc biệt trong vườn dầu, nhưng Ngài đã vâng lời cho đến chết mà không một lời oán than. Hãy đi vào tâm tình của Đức Giêsu, và ý thức rằng: chính vì tôi và cho tôi mà Đức Giêsu đã chấp nhận tất cả những sự ấy.

Tình yêu không hoàn toàn được diễn tả bằng lời nói nhưng chủ yếu bằng việc làm. Trong cuộc sống tại thế này, dường như thập giá gắn liền với tình yêu: thập giá là cách thế tuyệt diệu diễn tả tình yêu. Không thể hiểu được thập giá nếu không nhìn trong nhãn quan tình yêu.

1. Mục đích yêu cầu

Hiểu Chúa, để yêu Chúa và theo Chúa hơn. Chúa đã chết vì yêu tôi, tôi phải làm gì và phải có thái độ nào đối với Người yêu tôi dường ấy?

Xin cho mình hiểu nỗi đau buồn của Chúa (Ga 13; Mc 14)? tại sao Chúa phải chịu đau khổ cô đơn[44] như vậy? Phải chăng Chúa chịu tất cả những điều đó vì yêu thương tôi vô cùng?

Xin cho mình cảm nghiệm được tình yêu của Chúa đối với mình; xin cho mình yêu lại Chúa đến độ ao ước được chia sẻ nỗi đau buồn của Chúa, muốn được đồng hình đồng dạng với Đấng yêu thương mình vô cùng như vậy.

Thánh Inhaxiô dạy: "xin cho mình được đau đớn, hối hận và xấu hổ, vì chính bởi tội tôi mà Chúa phải bị khổ hình như vậy" (LT 193); "xin cho mình được đau đớn với Chúa Kitô thống khổ, tan nát cõi lòng với Chúa Kitô tan nát tâm hồn, được ơn khóc lóc và đau đớn trong lòng vì bao đau đớn mà Chúa Kitô đã chịu vì tôi" (LT 203).

2. Bản văn Kinh Thánh được dùng

Chúng ta có thể dùng những đoạn Kinh Thánh sau, hoặc dùng những đoạn nào theo như mình thấy thích hợp:

- Âm mưu giết Đức Giêsu (Mc 14:1-2.10-11);
- Làm sao Ta có thể quên ngươi (Hs 11:1-9);
- Ta tự mình hiến mạng sống Ta (Ga 10:17-31);
- Yêu thương là phục vụ (Ga 13:1-17);
- Yêu thương là hiến dâng (Lc 22:14-20);
- Hãy tin Thầy, hãy yêu Thầy (Ga 14:1-15:8);

[44] Như thể Chúa Cha cũng bỏ Ngài (Mc 15:34).

- Hãy ở lại trong tình yêu Thầy (Ga 15:9-17);
- Báo trước Phêrô chối Thầy (Mc 14:26-31);
- Đức Giêsu chiến đấu với chính mình ở vườn dầu (Mc 14:32tt);
- Giuđa nộp Thầy bằng "dấu chỉ tình yêu" (Mc 14: 43-52);
- Đức Giêsu bị xử trước tòa Do Thái (Mc 14:53-65);
- Phêrô chối Chúa (Mc 14:66-72);
- Đức Giêsu bị xử trước tòa Roma (Ga 18:28-19:16);
- Đức Giêsu trước tòa Hêrôđê (Lc 23:8-12);
- Con đường tình yêu (Mc 15:15-32);
- Đức Giêsu trên thập giá (Mc 15:33-41);
- Đức Mẹ dưới chân thập giá (Ga 19:25-27);
- Chứng nhân thinh lặng;
- Sinh thì và táng xác (Mc 15:37-47);
- Tâm tình của những người yêu thương Đức Giêsu trong những ngày khổ nạn;
- Tv 22;
- Đức Giêsu, người tôi tớ chết thay nhiều người (Is 52:13-53:12);
- Đức Giêsu chu toàn sứ mạng dù phải chết thập giá (Pl 2:6-11).

3. Gợi ý cầu nguyện về đường tình yêu

83. Yêu thương là phục vụ và dâng hiến

Khung cảnh

Đức Giêsu và các tông đồ trong một căn phòng trên gác, nơi ăn tiệc Vượt Qua.

Ơn xin

Xin hiểu Đức Giêsu hơn, hiểu tâm tình của Ngài lúc này, để yêu Ngài hơn, và ao ước chia sẻ nỗi buồn sầu của Ngài, cũng như để theo Ngài, đồng hình đồng dạng với Ngài, bắt chước sống theo cung cách của Ngài.

Điểm

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ để rút ích lợi; cố gắng đi vào tâm tình của Ngài, xem Ngài đã phải chịu cực khổ vì yêu tôi như thế nào, và Ngài còn sẵn sàng chịu tất cả những gì có thể xảy đến như thế nào nữa, vì yêu tôi?

1. Đức Giêsu yêu các tông đồ vô cùng

"Đức Giêsu, biết đã đến giờ Ngài phải qua khỏi thế gian mà đến cùng Cha, đã yêu mến những kẻ thuộc về Ngài còn trong thế gian, thì Ngài yêu thương họ đến cùng" (Ga 13:1).

Đức Giêsu không chỉ yêu chúng ta bằng tình yêu của một người yêu một người, nhưng bằng tình yêu của Thiên Chúa đối với Thiên Chúa: "Như Cha đã yêu mến Thầy,

Thầy cũng yêu mến anh em; Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy" (Ga 15:9).

Tâm tình của Đức Giêsu trong bữa tiệc Vượt Qua này, là tâm tình của người yêu phải xa người mình yêu. Chúng ta phải đọc những hành động và lời nói của Đức Giêsu trong bầu khí và tâm tình trên.

2. Đức Giêsu rửa chân cho các tông đồ

Các tông đồ tranh luận xem ai giữa họ là người đứng đầu, và Đức Giêsu đã dạy: "Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm người phục vụ mọi người" (Mc 9:35). Một lần khác, hai con ông Giêbêđê, xin Ngài cho họ một người ngồi bên hữu, một người ngồi bên tả Ngài; các môn đệ khác bực tức với họ; Đức Giêsu đã dạy: "ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; và ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người" (Mc 10:43-44).

Trong bầu khí "tranh nhau làm đầu" đó mà Đức Giêsu đã dạy các tông đồ bài học khiêm tốn phục vụ bằng hành động (Ga 13:1-17) chứ không bằng lời như trước nữa.

Đức Giêsu đã nêu gương phục vụ cho các tông đồ. Ngài đã yêu các tông đồ vô cùng, nhưng đã thành người phục vụ, thành đầy tớ trong hành vi rửa chân cho các ông. Tình yêu đòi chúng ta phải có tinh thần phục vụ: "Thầy đã làm gương, để anh em cũng sống như Thầy."

3. Này là Mình Ta, sẽ bị nộp vì các con

Trong tình yêu, người ta có nhiều sáng kiến. Đức Giêsu là người yêu phải xa người mình yêu "cách nhân loại," và Ngài đã có một sáng kiến tuyệt vời để ở gần mãi người mình yêu, đó là "bí tích Thánh Thể."

Đức Giêsu đã biến bánh rượu thành mình và máu Ngài, để trở thành thần lương nuôi sống chúng ta. Ngày xưa Ngài đã từ chối biến đá thành bánh để phục vụ Ngài, thì nay Ngài đã biến bánh rượu thành thịt máu Ngài để nuôi con người.

Khi yêu, người ta cho nhau tất cả, và cao điểm là chính bản thân mình. Đức Giêsu đã yêu chúng ta vô cùng, và Ngài đã hiến mình Ngài cho Chúa Cha và cho con người chúng ta. Yêu thương là đời sống của những người sống đời dâng hiến, và những người sống đời dâng hiến phải là những người luôn yêu thương.

Với hành vi tự hiến qua bí tích Thánh Thể, chúng ta thấy rõ tình yêu tự nguyện hiến thân của Đức Giêsu trong ngày thứ sáu hôm sau.

Tâm sự

Hãy nói chuyện thân thưa với Chúa như chúng ta thấy. Xin Chúa cho mình yêu Chúa đến độ muốn chia sẻ niềm đau nỗi buồn của Ngài.

84. Vườn dầu (Mc 14:32-52)

Khung cảnh

Vườn dầu, nơi Đức Giêsu trải qua cơn chiến đấu với chính mình.

Ơn xin

Xin hiểu Chúa hơn, hiểu nỗi lo sợ kinh hoàng và buồn sầu của Ngài; Xin cho mình yêu Chúa, được chia sẻ nỗi buồn đau của Ngài, và xin cho mình được sẵn sàng nên giống Ngài trong khó nghèo khổ nhục.

Điểm

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi. Cố gắng đi vào tâm hồn Ngài, để yêu và nên đồng hình đồng dạng với Ngài.

1. Xin cho giờ này qua đi khỏi Con

Đức Giêsu xưa nay vẫn được hiểu như người luôn trầm tĩnh và không bao giờ run sợ trước mọi biến cố; thế nhưng đoạn Tin Mừng Mc 14:32-42 cho thấy "Đức Giêsu hãi hùng xao xuyến" và "buồn đến chết được," còn thánh Luca cho thấy "mồ hôi Ngài như những giọt máu nhỏ xuống đất" (Lc 22:44).

Giờ phút Đức Giêsu ở Vườn Dầu, có lẽ là giờ phút khủng khiếp nhất đối với Đức Giêsu; bởi vì đây là cuộc chiến đấu nội tâm, và với chính mình.

Có lẽ giờ phút này Đức Giêsu cảm thấy "tội của tất cả loài người" đè nặng trên Ngài, và có lẽ Ngài cũng thấy trước những gì sắp xảy đến cho Ngài.

2. Anh dùng cái hôn để nộp Con Người sao?

Làm sao để bắt Đức Giêsu cách chính xác giữa một nhóm đông 12 người? Giuđa và đồng bọn đã nghĩ ra được một cách rất chính xác: "ôm hôn!"

Nỗi đau của Đức Giêsu tăng thêm khi thấy Giuđa đã "dùng dấu chỉ tình yêu" để nộp "Người" đã đồng hành với mình suốt ba năm trời: "Giuđa ơi, anh dùng cái hôn để nộp con người sao?" (Lc 22:48). Có lẽ Giuđa đã quá táng tận lương tâm khi dám hành xử như vậy.

Đức Giêsu đã thành "phạm nhân" khi bị bắt, và chắc chắn người ta đã đối xử với Ngài cách thậm tệ: Thiên Chúa mà bị người ta trói và dẫn đi một cách bất kính như vậy sao?

Tâm sự

Thân thưa với Chúa như chúng ta thấy nơi lòng mình. Xin cho mình yêu Chúa đến độ ao ước được chia sẻ nỗi đau và sỉ nhục của Ngài, vì Ngài đã yêu chúng ta mà Ngài phải chịu những sự đó.

91. Đức Giêsu bị xử án

Khung cảnh

Đức Giêsu trước toà Công Nghị Do Thái và trước toà Roma.

Ơn xin

Xin ơn hiểu và cảm nhận những đau đớn và sỉ nhục Đức Giêsu đã chịu; và xin được tan nát cõi lòng với Đức Giêsu tan nát tâm hồn.

Điểm

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi: con người mà dám xét xử Thiên Chúa!

1. Tất cả đều lên án Ngài đáng chết

Công nghị được triệu tập để kết án tử hình Đức Giêsu (Mc 14:1.55), nhưng với những lý do được đưa ra, không đủ để họ kết án Đức Giêsu.

Thượng tế đã hỏi Đức Giêsu về chân tính của Ngài, và câu trả lời đã làm cho Ngài bị kết án tử: "rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Quyền Năng mà đến trên mây trời" (Mc 14:62).

Đức Giêsu có biết nếu Ngài trả lời như vậy, Ngài sẽ phải chết không? Chắc Đức Giêsu biết, vì Ngài không phải là người kém thông minh (Lc 2:47). Nếu Đức Giêsu biết nếu Ngài nói như vậy, Ngài sẽ phải chết, thì tại sao Ngài lại dại dột nói lên điều đó?

Câu nói làm Đức Giêsu phải chết, là câu nói vô cùng quan trọng, mặc khải cho chúng ta thấy chân tính và nguồn gốc của Đức Giêsu; và nhờ đó, chúng ta biết Thiên Chúa yêu con người vô cùng; và nhờ đó, con người có thể tin tưởng sống bình an hạnh phúc.

Đức Giêsu là chứng nhân tình yêu: Ngài tới để làm chứng cho con người ngày nay biết là Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng. Nếu Đức Giêsu không nói sự thực, và sự thực đó làm Ngài phải chết, thì e rằng con người không thể nhận biết chắc chắn tuyệt đối rằng Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng.

Đối với người Do Thái, Đức Giêsu đã phạm một tội rất nặng "phạm thượng," là người mà dám cho mình ngang bằng Thiên Chúa; chính vì thế mà tất cả công nghị đều nhất trí kết án tử hình Đức Giêsu; hơn nữa khi Philatô hỏi dân chúng xem họ muốn ông phóng thích ai, Barabba hay Giêsu, thì dân chúng đã chọn tha Barabba, vì đối với họ, lúc đó, Đức Giêsu đã phạm một tội quá nặng "dám cho mình ngang bằng Thiên Chúa," và tội này đáng ghê tởm hơn mọi thứ tội, và như vậy, Đức Giêsu ngàn lần đáng chết hơn Barabba.

2. Ta không thấy lý do để kết tội ông ấy

Dân Do Thái lúc đó là dân tộc bị trị, và người Roma đã không cho phép họ được quyền xử tử hình ai cả; một người chỉ có thể bị xử tử hình cách hợp pháp bởi

toà án của người Roma, do tổng trấn xét xử. Chính vì thế những người lãnh đạo dân Do Thái đã đưa Đức Giêsu sang xin Philatô xét xử, khi họ thấy phải xử tử hình Ngài (Mc 14:64; Ga 19:7).

Philatô thấy Đức Giêsu vô tội và bị vu cáo, nên ông muốn tha Đức Giêsu nhiều lần (Ga 18:38; 19:4.6.12), nhưng, vì sợ mất địa vị chức quyền nên Philatô nhu nhược, đã nhân nhượng và đồng ý giết Đức Giêsu.

Thiên Chúa phải là Đấng xét xử con người, thế mà nay lại bị con người xét xử. Tại sao Đức Giêsu lại phải chịu như vậy, phải chăng vì yêu tôi? Tôi phải đối xử với Ngài như thế nào đây?

Tâm sự

Cố gắng đi vào tâm hồn của Đức Giêsu trong những giờ phút này, để thấy những nhục nhằn Đức Giêsu phải chịu, đặc biệt nơi toà án của Herode (Lc 23:8-12), và xin cho mình được yêu Chúa và ao ước chia sẻ nỗi niềm đau buồn tủi khổ với Chúa.

92. Đường tình yêu

Khung cảnh

Con đường Đức Giêsu đã vác thập giá đi qua: con đường từ nơi Đức Giêsu bị đánh đòn cho tới đồi Golgotha.

Ơn xin

Xin ơn hiểu Chúa, hiểu nỗi tủi nhục đau buồn của Chúa; xin cho mình ơn được yêu Chúa đến độ khao khát chia sẻ đau khổ của Ngài, xin cho mình đồng hình đồng dạng với Ngài.

Điểm

Có thể dựa vào đường thánh giá như chúng ta vẫn có thói quen làm để cầu nguyện. Cũng có thể dùng những gợi ý sau đây.

1. Đức Giêsu bị đánh đòn

Nhìn nghe quan sát Đức Giêsu bị đánh đòn, suy nghĩ và rút ích lợi.

Nhìn Đức Giêsu bị lột trần, bị trói, bị đánh và không được kiêng chừa chỗ nào khỏi bị đánh; thấy Đức Giêsu quằn quoại đau đớn; thấy vết roi và những lằn rướm máu.

Nghe tiếng roi. Đức Giêsu có kêu la không? Nghe xem Đức Giêsu nghĩ gì trong lòng lúc đó?

Quan sát kỹ Đức Giêsu. Ngài có bị xỉu không? Aùnh mắt của Ngài thế nào, lộ lên sự thù hằn, hay thương hại và tha thứ những người đã hành hạ Ngài?

Suy nghĩ và rút ích lợi. Vì yêu tôi mà Chúa đã phải chịu tất cả những sự ấy.

2. Đức Giêsu bị đội mạo gai

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

3. Đường thập giá

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

Đức Giêsu đã đuối sức lắm rồi, Ngài té ngã. Ngài cảm nhận giới hạn của thân xác như chúng ta. Lực bất tòng tâm, "tinh thần lanh lẹ nhưng xác thịt thì yếu đuối." Đức Giêsu đã ngã vì Ngài không gượng nổi nữa. Đức Giêsu nói gì với Thiên Chúa Cha trong giờ phút này? Tâm tình của Ngài đối với con người thế nào?

Nhìn Đức Maria chạy tới gặp con của Mẹ. Làm sao để gặp con, khi bao nhiêu người hiếu kỳ bu chung quanh? Có lẽ Mẹ đã phải chạy tới trước chỗ Đức Giêsu sẽ đi ngang qua. Tâm tình thái độ của Mẹ lúc đó ra sao? Mẹ nói gì với Thiên Chúa? Mẹ có bị cám dỗ về đức tin vào Thiên Chúa không khi nhìn con Mẹ như vậy và nghĩ về lời Thiên Chúa nói qua thiên thần truyền tin?

4. Đóng đinh

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

Hãy cảm nghiệm đau đớn của Đức Giêsu, của Mẹ khi thấy con bị hành xử như vậy: "như dao sắc thâu qua lòng" (Lc 2:35).

Tâm sự

Thân thưa với Chúa, Đấng đã yêu tôi đến chết khốn khổ như vậy vì tôi. Tôi phải làm gì để đáp trả lại tình yêu của Ngài bây giờ?

93. Ba vị trên đồi Canvê

Khung cảnh

Đồi Canvê trong buổi chiều thứ sáu hôm đó: Đức Giêsu chết treo khổ giá giữa những người tội lỗi; và thực sự Ngài bị coi là người tội lỗi nặng nề.

Ơn xin

Chia sẻ cảm thông với Chúa, Đấng đã chết vì yêu tôi. Xin cho con ao ước được nghèo khó và sỉ nhục, để cùng chia phần với Ngài. Xin cho con được đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu.

Điểm

1. Đức Giêsu trên đồi Canvê

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi.

Đức Giêsu bị đóng đinh; Ngài quằn quại không? Tâm hồn Ngài thế nào? Chúng ta sẽ dựa vào những lời nói của Đức Giêsu để hiểu tâm tình của Ngài.

"Xin Cha tha cho chúng, vì chúng lầm chẳng biết" (Lc 23:34). Những người giết Ngài thực sự không biết Ngài là Thiên Chúa! Đức Giêsu đã hiểu biết điều đó, và đã cầu xin Thiên Chúa Cha tha thứ lỗi lầm của họ đối với Ngài.

"Thật, hôm nay ta sẽ cho anh được ở trên thiên đàng với ta" (Lc 23:43). Đức Giêsu vẫn còn bận tâm tới thao thức và hạnh phúc của người khác, Ngài không bận tâm cho chính Ngài.

"Này là con bà, này là Mẹ con" (Ga 19:26-27). Đức Giêsu vẫn còn giờ và tâm huyết để nhớ và lo cho những người thân, dù Ngài chỉ còn ít thời gian nữa trên cuộc sống dương gian.

"Lạy Cha, sao Cha nỡ bỏ con?" (Mc 15:34). Khủng khiếp biết bao, Đức Giêsu mà còn bị cám dỗ cả về "đức tin vào Thiên Chúa," và ngay cả trong giờ phút cuối đời của Ngài. Đức Giêsu không chỉ bị cám dỗ trong hoang địa, nhưng trong suốt đời Ngài, kể cả trên thập giá.

"Lạy Chúa, con xin phó thác hồn con trong tay Cha" (Lc 23:46). Đức Giêsu bị cám dỗ như thể Thiên Chúa bỏ rơi Ngài, nhưng thực tế Đức Giêsu không chiều theo, Đức Giêsu luôn tin tưởng phó thác tất cả tương lai đời mình cho Thiên Chúa, dù hiện tại ra sao chăng nữa.

"Ta khát" (Ga 19:28). Giây phút này Đức Giêsu không chỉ khát nước, nhưng thực sự Ngài khao khát tình yêu của con người; Ngài đã để trái tim của Ngài được mở ra và chảy đến giọt nước và giọt máu cuối cùng: Ngài đã yêu thương con người đến cùng tình yêu của Ngài (Ga 13:1), Ngài đã yêu thương con người như Cha đã yêu thương Ngài.

"Đã hoàn tất" (Ga 19:30). Thế là xong; Ngài không thể làm gì được nữa và không thể làm gì hơn được nữa; Ngài chấp nhận thân phận con người đến tận cùng, đó là "không là gì cả và không làm được gì cả;" Ngài chấp nhận và Ngài phó thác tất cả cho Thiên Chúa.

2. Đức Maria đứng dưới chân thập giá

Đức Maria đã theo Con suốt chặng đường Con Mẹ vác thánh giá; và trên đồi Canvê, Mẹ đau khổ chứng kiến cái chết của Con mình mà không thể làm gì được cho Con; lời Thiên Chúa nói với Mẹ năm xưa khi thiên thần truyền tin, liệu còn được Thiên Chúa giữ lời không? hay Thiên Chúa đã quên lời hứa? mà nếu Người nhớ thì làm sao còn có thể thực hiện được nữa nếu Đức Giêsu chết?

Mẹ nghĩ gì và nói gì trong những giây phút này? Dù bị thử thách và cám dỗ trăm chiều, Mẹ vẫn luôn tin tưởng phó thác tất cả cho Thiên Chúa dù Mẹ không biết Lời Chúa có thể thực hiện làm sao đây: "phúc cho em là kẻ đã tin rằng Lời Chúa phán cùng em sẽ được thực hiện" (Lc 1:45).

Mẹ đứng đó dưới chân thập giá, đau khổ, bị khủng hoảng về đức tin biết bao! Nhưng như Con của Mẹ, Mẹ hoàn toàn phó thác. Mẹ xứng đáng là Mẹ những kẻ tin, là Nữ vương các thánh tử đạo.

3. Chúa Cha thinh lặng nhìn Con của Ngài

Ba ngôi Thiên Chúa yêu thương nhau vô cùng, vậy tại sao Thiên Chúa Cha nỡ để Con của Ngài là Đức Giêsu phải đau khổ và thử thách như vậy?

Tại sao Thiên Chúa không tru diệt ngay kẻ dữ? Tại sao Thiên Chúa lại để cho họ hành hạ bao người lành như vậy?

Nếu Thiên Chúa làm theo điều tôi cầu xin: tru diệt ngay người dữ để họ đừng làm khổ bao người lành, thì cái

gì xảy ra? Lúc đó, tôi là người phải bị tru diệt đầu tiên, và sau đó là tất cả. Nếu Thiên Chúa áp dụng điều đó, thì chắc bây giờ chẳng còn ai trên dương thế, vì có ai đã không phạm tội?[45]

Thiên Chúa đã không phạt người dữ ngay, là để kẻ dữ còn có thời gian và cơ may mà sám hối. Tạ ơn Thiên Chúa đã yêu thương con người vô cùng!

Tâm sự

Thân thưa với Chúa Giêsu trên thập giá, với Đức Maria dưới chân thập giá, và với Chúa Cha đang thinh lặng đau đớn[46] nhìn Con của Ngài. Xin cho chúng ta biết chấp nhận thập giá trong cuộc đời mỗi người, để chúng ta mỗi ngày một nên giống Chúa Giêsu hơn.

[45] Trừ Mẹ và Chúa.

[46] Chỉ có thể nói như vậy, khi dùng kiểu nói nhân hình và bình dân.

G. PHỤC SINH

Chúng ta bước sang tuần thứ tư của Linh Thao: cầu nguyện về Đức Giêsu Phục Sinh.

Khi Đức Giêsu còn tại thế và trước cuộc khổ nạn, chưa có ai biết rõ Đức Giêsu là Thiên Chúa. Dù Ngài đã ba lần loan báo rằng Ngài sẽ bị bắt, bị đánh đòn, bị giết và ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại; nhưng khi Ngài bị bắt và chết, không có ai tin Ngài sẽ sống lại; thậm chí khi Ngài đã sống lại và hiện ra cho các phụ nữ, và họ đi báo tin cho các tông đồ, thế mà các tông đồ cũng không tin (Mc 16:9-11).

Để tin Đức Giêsu đã sống lại, có lẽ không tuyệt đối cần các tông đồ[47]; nhưng để tin Đức Giêsu là Thiên Chúa, chắc chắn cần lời chứng của các tông đồ.[48]

Chính nhờ tin vào Đức Giêsu Phục Sinh mà các tông đồ nhận biết Thánh Thần là Thiên Chúa: nhờ Thánh Thần Đức Giêsu trao ban khi Ngài hiện ra cho các tông đồ (Ga 20:22) mà các tông đồ nhận biết Đức Giêsu là Thiên Chúa, và cũng nhờ Đức Giêsu Phục Sinh mà các tông đồ nhận biết Thánh Thần là Thiên Chúa.

---

47 Nếu ai đó tin lời chị Maria Magdala (Yn 20:18), thì biết Đức Giêsu đã sống lại, mà không cần nhờ lời chứng của các tông đồ.

48 Chính vì thế, Hội Thánh Công Giáo tuyên xưng trong Kinh Tin Kính: "tôi tin Giáo Hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền." "Hội Thánh được xây trên nền tảng các tông đồ," dĩ nhiên khi nói như vậy, vẫn phải hiểu: Hội Thánh có nền tảng là chính Thiên Chúa.

1. Mục đích yêu cầu

Thánh Inhaxiô viết trong LT 221: "Xin điều tôi ao ước. Ở đây xin ơn để cảm nghiệm sâu xa và mãnh liệt niềm hân hoan và vui mừng vì vinh quang và vui mừng của Đức Kitô Chúa chúng ta."

Niềm vui mừng và hân hoan ở đây là niềm vui mừng và hân hoan tận thâm sâu trong tâm hồn, do cảm nghiệm Chúa đã phục sinh, nhờ đó niềm tin vào Thiên Chúa là Đấng Trung Tín được củng cố; và một khi tin Chúa Phục Sinh là Thiên Chúa, con người chúng ta nhận biết Thiên Chúa yêu thương chúng ta vô cùng, và như vậy chúng ta hân hoan và vui mừng.

Niềm hân hoan và vui mừng này không ai có thể lấy mất được, vì "dù thiên thần thiên phủ, dù hiện tại tương lai, dù chiều cao hay chiều sâu, hay bất cứ tạo vật nào khác, không có gì có thể tách tôi ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa trong Chúa Kitô" (Rm 8:38-39).

2. Bản văn Kinh Thánh được dùng

Dù Kinh Thánh không nói Chúa Phục Sinh hiện ra cho Mẹ Maria, nhưng thánh Inhaxiô đề nghị chiêm niệm "Chúa Phục Sinh hiện ra cho Mẹ" (LT 218-225). Nếu ai chấp nhận quan điểm của thánh Inhaxiô, thì có thể cầu nguyện dựa vào bài chiêm niệm trên và những đoạn Kinh Thánh sau, còn nếu không chấp nhận thì có thể chỉ dùng những bản văn Kinh Thánh để cầu nguyện mà thôi.

Các bản văn Kinh Thánh được đề nghị:

- Chúa Phục Sinh hiện ra với chị Maria Magdala (Ga 20:11-18);
- Chúa Phục Sinh hiện ra cho các tông đồ và trao phó sứ mạng (Ga 20:19-23);
- Chúa Phục Sinh đổi đời hai môn đệ Emmau (Lc 24:13-35);
- Chúa Phục Sinh củng cố đức tin của Thomas (Ga 20:24-29);
- Chúa Phục Sinh chăm sóc các tông đồ bên bờ hồ Galilê (Ga 21:1-14);
- Cứng lòng và ngoan cố trước biến cố Đức Giêsu Phục Sinh (Mt 28:11-15);
- Chúa Giêsu Phục Sinh lên trời (Cv 1:6-11);
- Chúa Giêsu Phục Sinh luôn ở với chúng ta (Mt 28:16-20);
- Chúa Phục Sinh hứa ban Thánh Thần (Ga 14:15-26);
- Thánh Thần sẽ làm chứng về Ta (Ga 15:26-16:15);
- Thánh Thần tỏ hiện trong ngày lễ Ngũ Tuần (Cv 2:1-41);
- Nhân danh Đức Giêsu Nadarét, anh hãy đứng dậy mà đi (Cv 3:1-26);
- Phêrô làm chứng cho Chúa Giêsu Phục Sinh trước chính quyền (Cv 1-22);
- Từ khi biết Đức Giêsu Kitô, tôi coi tất cả như phân bón (Pl 3:1-4:1).

3. Gợi ý cầu nguyện về Chúa Phục Sinh

94. Chúa Phục Sinh hiện ra cho Mẹ và cho chị Maria Magdala

Khung cảnh

Khung cảnh mồ nơi táng xác Đức Giêsu, và nơi Đức Maria ở trong những ngày này.

Ơn xin

Xin tin thật Đức Giêsu đã phục sinh, cũng như niềm hân hoan vui mừng thực sự, được biểu lộ trong cung cách thái độ sống và cả trên gương mặt.

Điểm

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi. Xem thiên tính trong biến cố thương khó đã có vẻ như ẩn, nay tỏ hiện vinh quang như thế nào!

1. Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra cho Đức Maria

Tâm tình của Đức Maria là gì khi thấy Đức Giêsu thân hình tiều tụy dưới ách thập tự giá? Mẹ suy nghĩ gì khi đứng dưới chân thập giá, nhìn con mình chết thê thảm như vậy?

Lời Thiên Chúa phán cùng Mẹ trong biến cố thiên thần truyền tin, liệu còn có thể được thực hiện không? Phải chăng Thiên Chúa đã quên lời nói của Ngài? Đức Maria ngoài nỗi đau khổ và thất vọng khi thấy Con của mình là người công chính phải chết, còn cảm thấy cám dỗ

"về đức tin" đối với Thiên Chúa! Phải chăng Thiên Chúa không trung thành?

"Phúc cho em là kẻ đã tin rằng Lời Chúa phán cùng em sẽ được thực hiện" (Lc 1:45). Những ý tưởng và tình cảm đó, chỉ là cám dỗ đối với Đức Maria, Ngài không bao giờ ưng thuận với những điều đó.

Có lẽ Đức Maria luôn cầu nguyện với Thiên Chúa! Mẹ tin rằng chắc chắn Lời Chúa phán cùng Mẹ sẽ được thực hiện, nhưng Mẹ không biết Lời Chúa phán cùng Mẹ sẽ được thực hiện bằng cách nào đây? Cám dỗ liên lỉ về đức tin vào Thiên Chúa! Chỉ khi Chúa Phục Sinh hiện ra cho Mẹ, Mẹ mới thấy Lời Chúa phán cùng Mẹ nơi biến cố thiên thần truyền tin mới được thực hiện hoàn toàn.[49]

Nhìn nghe quan sát Mẹ, thấy Mẹ âu sầu như thế nào trước khi Chúa Phục Sinh hiện ra cho Mẹ; và khi Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra cho Mẹ, Mẹ vui mừng hân hoan như thế nào!

2. Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra cho chị Maria Magdala (Ga 20:1-18)

Nếu ai không tin Chúa Phục Sinh hiện ra cho Mẹ, thì có thể chiêm niệm Chúa Phục Sinh hiện ra cho chị Maria Magdala.

---

[49] Chính vì vậy, Mẹ rất cần được Đức Giêsu Phục Sinh hiện ra cho Mẹ.

Nhìn nghe quan sát chị Maria Magdala trước biến cố Chúa Phục Sinh hiện ra cho chị. Tại sao chị lại ra mồ sớm như vậy? Tại sao chị lại buồn đến độ như vậy? Còn khi Chúa Phục Sinh hiện ra cho chị, chị vui mừng hân hoan như thế nào?

Tình yêu của chị đối với Đức Giêsu Phục Sinh, đã được Đức Giêsu Phục Sinh đáp trả khi hiện ra cho chị.

Tâm sự

Thân thưa với Chúa Giêsu Phục Sinh, xin Ngài cho chúng ta tin vào Ngài, để chúng ta cũng được vui mừng và hân hoan, hạnh phúc trong suốt cuộc sống.

101. Chúa Phục Sinh hiện ra cho các tông đồ

Khung cảnh

Như thể mình đang hiện diện tại nơi các tông đồ ở trong ngày Chúa Giêsu được chôn táng; xem nơi chốn đó như thế nào, và bài trí ra sao.

Ơn xin

Xin ơn có được niềm vui và hân hoan vì Chúa đã phục sinh; ước gì niềm hoan lạc này mãnh liệt đến độ được bày tỏ nơi cả thân xác.

Điểm

1. Chúa Phục Sinh hiện ra cho mười tông đồ (Ga 20:19-24)

Kể từ khi Đức Giêsu bị bắt, và đặc biệt sau khi Ngài bị giết chết, các tông đồ hoang mang, kinh hoàng và

thất vọng tột cùng. Chúng ta hãy nhìn nghe quan sát các tông đồ:

- dáng điệu mệt mỏi chán chường;
- những tiếng thở dài ảo não;
- chán nản cùng cực, như thể tuyệt vọng.

Các tông đồ không tin lời chị Maria Magdala nói với họ rằng, chị đã được gặp Chúa Phục Sinh (Mc 16:9-13). Tuy đã ba lần Đức Giêsu báo cho các tông đồ hay rằng Ngài sẽ bị bắt, bị hành hạ, và sẽ bị giết, nhưng sau ba ngày sẽ sống lại, thế nhưng khi Ngài phục sinh và hiện ra cho các chị phụ nữ, và các chị này về loan tin cho các ông, nhưng các ông cũng chẳng tin.

Khi Chúa Phục Sinh hiện ra cho các tông đồ, các ngài vui mừng và hân hoan như thế nào? Tưởng chừng như tuyệt vọng, niềm hy vọng trông cậy như sống lại! Hãy xem các tông đồ hân hoan vui mừng như thế nào?

2. Chúa Phục Sinh hiện ra cho mười một tông đồ (Ga 20:25-29)

Khi Chúa Phục Sinh hiện ra cho các tông đồ vào chiều ngày thứ nhất trong tuần, ông Thomas không có mặt. Khi ông trở về, các tông đồ khác đã "loan tin mừng Chúa Phục Sinh" cho ông, nhưng ông không tin.

Tại sao Thomas cứng lòng tin như vậy?

Làm sao tin được một người đã chết sống lại? Nếu Thầy đã sống lại, thì hiện tại Thầy đang ở đâu? Các tông đồ, và kể cả các chị phụ nữ không thể chỉ chỗ ở hiện tại của Đức Giêsu, và đó là lý do Thomas không tin vào các chị phụ nữ và cả các tông đồ nữa. Nếu Thầy đã phục sinh, tôi sẽ tới gặp Thầy! Nhưng Thomas đâu có biết rằng Đức Giêsu bây giờ đâu có như xưa, đâu có bị các định luật vật lý chi phối!

Nguyên thời gian cả một tuần, Đức Giêsu Phục Sinh ở đâu, mà Thomas không thấy? Ngài có biết những suy nghĩ và thái độ của Thomas không?

Thời gian Chúa Phục Sinh chưa hiện ra cho Thomas, tâm tình và thái độ của Thomas như thế nào? Hoang mang, chán nản! Thái độ của các tông đồ như thế nào khi Thomas cứng lòng không tin những gì các ngài nói với ông?

Thái độ của Thomas phản ánh thái độ của con người tự nhận là "khoa học" ngày nay: đòi kiểm chứng thực nghiệm mới tin. Nhưng nếu kiểm chứng được thì đâu cần phải tin nữa!? Thái độ cứng tin của Thomas ngày xưa, giúp con người ngày nay có thể trả lời dễ dàng lập trường phê bình: "các tông đồ hoang tưởng nên tin rằng Ngài đã phục sinh" "tin Đức Giêsu phục sinh là hành vi hoang tưởng tập thể;" bởi vì như tin mừng cho thấy thánh Thomas không dễ dàng tin Chúa đã phục sinh. Tám ngày sau Thomas mới tin Chúa Phục Sinh, và không phải do nghe nói nhưng là do chính kinh nghiệm gặp gỡ Chúa Giêsu Phục Sinh của Thomas.

Vì yêu, Thiên Chúa đã thua sự ngoan cố của con người. Ngài phải cho Thomas có kinh nghiệm gặp gỡ Ngài, để Thomas có thể làm chứng cho Chúa Phục Sinh.

Nhìn nghe quan sát xem Thomas được biến đổi như thế nào khi được gặp gỡ Chúa Phục Sinh?

3. Tôi có thực sự tin Chúa đã phục sinh không

Tôi có thực sự tin Chúa Giêsu Phục Sinh không? Hay tôi mới chỉ nói là tôi tin Ngài đã phục sinh mà thôi, còn tận thâm sâu thì tôi lại không tin?

Nếu tôi tin Chúa Giêsu thực sự đã phục sinh, thì tôi đã thực sự hân hoan vui mừng trong suốt đời tôi! Nếu tôi tin Chúa đã phục sinh, và nếu tôi tin Ngài là Thiên Chúa thực, thì tôi đã biết Thiên Chúa yêu thương tôi vô cùng, và như vậy tôi đã dám phó thác đời tôi cho Thiên Chúa!

Tâm sự

Thân thưa với Chúa Phục Sinh như tôi thấy nơi lòng mình.

102. Chúa Phục Sinh được siêu tôn

Khung cảnh

Như thể mình đang hiện diện tại núi cây dầu cùng với các tông đồ trong biến cố Đức Giêsu được nhắc lên trời.

Ơn xin

Xin ơn tin Chúa đã phục sinh thực sự; tin Chúa Phục Sinh là Thiên Chúa; tin Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng.

Điểm

1. Chúa Giêsu Phục Sinh lên trời[50] (Cv 1:1-11)

Nhìn nghe quan sát, suy nghĩ và rút ích lợi mầu nhiệm Đức Giêsu Phục Sinh thăng thiên tại núi cây dầu.

Suốt bốn mươi ngày, Ngài đã dùng nhiều cách để chứng tỏ cho các tông đồ thấy rằng Ngài vẫn sống sau khi chịu khổ hình (Cv 1:3). Và sau đó, Ngài đã dẫn các tông đồ ra nơi gọi là núi cây dầu, và lên trời trước mắt các ông.

2. Chúa Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa

Để tin Đức Giêsu đã phục sinh, không tuyệt đối cần nhờ các tông đồ, nếu người đó tin vào "các chị phụ nữ được

---

[50] Tại sao Đức Giêsu cần ra núi cây dầu để lên trời? Phải chăng ở trong nhà Ngài không thể lên trời được? Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, đâu cần lên trời để ngự bên hữu Thiên Chúa? Hơn nữa, Thiên Chúa đâu có phải có trái như chúng ta, vậy tại sao lại "lên trời ngự bên hữu Thiên Chúa?"

Câu cuối cùng của Tin Mừng theo thánh Matthêu chúng ta đọc thấy: "này đây Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28:20), và trong Mt 18:18: "nơi nào có hai hay ba người họp nhau vì danh Thầy, thì Thầy ở giữa họ," như vậy phải chăng Đức Giêsu không lên trời? Thực ra chỉ có hai tin mừng Luca và Maccô mới nói Chúa Giêsu Phục Sinh lên trời, còn hai tin mừng Matthêu và Gioan thì không thấy nói tới.

Như vậy phải chăng "lên trời" hay "thăng thiên" là cách nói, muốn diễn tả sự thực "Đức Giêsu được tôn vinh ngang hàng với Thiên Chúa, Đức Giêsu là Thiên Chúa?"

Chúa Phục Sinh hiện ra cho;" thế nhưng để tin Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa, thiết yếu phải nhờ các tông đồ, vì các tông đồ là những người tin Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa[51] đầu tiên!

Tại sao các tông đồ là những người biết Đức Giêsu là Thiên Chúa đầu tiên, chứ không phải ai khác, như Đức Maria chẳng hạn?

Nếu Đức Maria biết rõ Đức Giêsu là Thiên Chúa, chắc Mẹ dễ dàng thưa tiếng "xin vâng" với Thiên Chúa qua sứ thần, và phải chăng như vậy, "ai thưa mà chẳng được?." *Nếu* Đức Maria biết rõ Đức Giêsu là Thiên Chúa, thì có lẽ Mẹ dễ chấp nhận hài nhi được sinh ra trong hang chiên cừu hơn, và chắc Mẹ và thánh Giuse đã không đau khổ nhiều trong biến cố Đức Giêsu ở lại đền thờ (Lc 2:48), và chắc Mẹ cũng chẳng đau khổ gì trong biến cố Đức Giêsu chịu khổ hình, và như vậy Mẹ đâu xứng đáng với tước hiệu "Nữ Vương các thánh tử đạo." *Và nếu như vậy,* Thiên Chúa Nhập Thể đâu có hoàn toàn giống con người, vì Ngài vẫn được đối xử đặc biệt và không như tôi!

---

[51] Chính vì vậy mà Hội Thánh tuyên xưng: "tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền." Trong sách Phụng Vụ Các Giờ Kinh, ngày lễ các thánh tông đồ, Hội Thánh dạy: Hội Thánh được xây trên nền móng 12 tông đồ. Có lẽ, nếu nhờ Đức Maria hoặc các chị phụ nữ mà Hội Thánh tin Chúa Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa (hiểu như là những người nhờ đó mà đức tin được loan truyền, vì họ biết đầu tiên), thì Hội Thánh đã phải tuyên xưng "Hội thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và 'Đức Mẹ truyền' hoặc 'phụ nữ truyền'," chứ không phải là tông truyền như chúng ta vẫn tuyên xưng.

Tại sao các tông đồ biết Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa?

Trong suốt ba năm theo Thầy, các tông đồ đã được nghe nhiều điều mà những người khác, kể cả Đức Maria cũng không được nghe, chẳng hạn:

- "Tội của ngươi đã được tha" (Mc 2:7);
- "Trước khi có Abraham, đã có Ta" (Ga 8:56-58);
- "Ta và Cha Ta là một" (Ga 10:30);
- "Rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Quyền Năng mà đến trên mây trời" (Mc 14:62).

Vì những lời nói trên, biệt phái và ký lục muốn giết Đức Giêsu hay ném đá Ngài, vì đó là "lời phạm thượng:" "là người mà dám cho mình ngang hàng với Thiên Chúa;" nhưng sau khi Chúa Phục Sinh, nhờ các lời đó, các tông đồ nhận ra Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa, vì nếu Ngài gian dối, thì Thiên Chúa đâu có phục sinh Ngài! Và nếu Thiên Chúa đã phục sinh Ngài từ cõi chết, hàm chứa những gì Ngài nói là chân thực, tức Ngài ngang hàng với Thiên Chúa, Ngài là Thiên Chúa.

3. Hệ quả thực tại "Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa"

Nếu Đức Giêsu không là Thiên Chúa, việc Đức Giêsu được phục sinh có liên quan gì đến tôi? Tôi được gì khi Ngài được phục sinh từ cõi chết?

Còn nếu Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa, thì tôi biết Thiên Chúa yêu thương con người, yêu thương tôi vô cùng. Vì nếu Thiên Chúa không yêu thương con người thì tại sao Thiên Chúa lại nhập thể làm người như vậy, tại sao Thiên Chúa Nhập Thể phải nghèo hèn, phải sinh trong hang chiên cừu, phải sống làm nghề thợ mộc, phải chết thê thảm như vậy?

Nếu Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa, tôi biết Thiên Chúa yêu thương tôi vô cùng. Và nếu Thiên Chúa yêu thương tôi như vậy, tôi còn sợ gì nữa bây giờ? "Nếu Thiên Chúa phò tôi, ai có thể chống lại tôi?" (Rm 8:31). "Ai có thể tách tôi ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa?" (Rm 8:35-39). Nếu Thiên Chúa yêu tôi như vậy, tôi có thể sống bình an, tin tưởng mình sẽ được hạnh phúc vĩnh cửu với Người.

Tâm sự

Thân thưa với Chúa Giêsu Phục Sinh, xin Ngài củng cố đức tin của tôi vào Chúa Giêsu Phục Sinh và vào Thiên Chúa, để tôi hân hoan sống bình an hạnh phúc trong tình yêu của Ngài.

103. Thánh Thần tỏ hiện quyền năng

Khung cảnh

Như thể hiện diện nơi các tông đồ hội họp với nhau ngày lễ năm mươi, và thấy những lưỡi như thể là lửa trên đầu các tông đồ.

Ơn xin

Tin thật Thánh Thần là Thiên Chúa; xin Chúa Thánh Thần biến đổi con người mình thành con người mới như Ngài đã biến đổi các tông đồ xưa.

Điểm

1. Thánh Thần tỏ hiện quyền năng (Cv 2:1-17.32tt)

Nhìn nghe quan sát các tông đồ trước và sau biến cố Chúa Phục Sinh, trước và sau biến cố Thánh Thần tỏ hiện quyền năng: từ buồn sầu thất vọng chán nản đến tin tưởng hân hoan vui mừng.

Buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần, Chúa Phục Sinh đã hiện ra cho các tông đồ. Trong biến cố hiện ra lần đầu này, Chúa Phục Sinh đã thổi hơi ban Thánh Thần cho các tông đồ (Ga 20:22). Chính nhờ Chúa Thánh Thần mà các tông đồ đã nhận biết Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa.

Mười ngày sau biến cố Chúa Thăng Thiên, Thánh Thần đã tỏ hiện quyền năng của Ngài trong ngày lễ Ngũ Tuần. Thánh Thần đã biến đổi các tông đồ, làm cho các ngài can đảm đứng ra làm chứng cho Chúa Giêsu Phục Sinh. Cũng chính Thánh Thần làm cho người ta tuôn đến nghe các tông đồ rao giảng, và cũng chính Thánh Thần làm cho người ta tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh, và làm cho người ta nhận lãnh phép rửa nhân danh Chúa Giêsu Kitô.

2. Thánh Thần là Thiên Chúa

Các tông đồ nhận biết Thánh Thần là Thiên Chúa khi nào?

Sau khi nhận biết Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa, các tông đồ nhớ lại rằng, khi còn sống tại thế, Đức Giêsu đã có nhiều lần đề cập tới một vị, được gọi "Đấng Bầu Chữa" khác. Vị này cũng có nguồn gốc nơi Thiên Chúa, là Thánh Thần, Đấng được Thiên Chúa Cha và Chúa Giêsu ban cho các tông đồ (Ga 14:16.26; 15:26); Thánh Thần sẽ ở luôn với các tông đồ và sẽ dạy các tông đồ mọi sự (Ga 14:16; 16:13), sẽ làm chứng cho Đức Giêsu (Ga 15:26).

Nhờ Thánh Thần, các tông đồ nhận biết Đức Giêsu là Thiên Chúa. Và một khi nhận biết Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa, cùng với ơn trợ giúp của Thánh Thần, các tông đồ nhận biết Thánh Thần là Thiên Chúa dựa vào những lời Đức Giêsu đã nói với các tông đồ khi Ngài còn sống với các ông.

3. Thánh Thần luôn hoạt động trong Hội Thánh

Thánh Thần được sai tới để ở mãi với các tông đồ và ở với những kẻ nhờ lời các tông đồ mà tin vào Đức Giêsu (Ga 17:20).

Nhờ Thánh Thần, các tông đồ tin Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa; cũng chính nhờ Thánh Thần mà các tông đồ can đảm rao giảng tuyên xưng Đức Giêsu Phục Sinh. Không chỉ thế, Chúa Thánh Thần vẫn luôn hoạt động trong suốt dòng lịch sử và trong Hội Thánh, làm con người tin nhận Đức Giêsu đã phục sinh và tin Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa. "Không ai có thể tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa mà không bởi Thánh Thần" (1Cr 12:3). Thánh Thần

luôn tác động trong tâm hồn mỗi người, giúp mỗi người phụng sự Thiên Chúa và phục vụ anh em, giúp con người trở về với Thiên Chúa.

Tâm sự

Thân thưa với Thánh Thần, Đấng luôn bầu chữa và thánh hóa chúng ta, làm chúng ta luôn thuộc trọn về Thiên Chúa và về anh em; Xin cho mình luôn sống thân thiết với Ngài và luôn lắng nghe lời Ngài dạy dỗ chúng ta.

H. CHIÊM NIỆM ĐỂ ĐƯỢC TÌNH YÊU

Đây là bài cầu nguyện cuối cùng trong sách Linh Thao của thánh Inhaxiô.

1. Mục đích yêu cầu

"Xin ơn nhận biết thâm sâu về tất cả ơn lành mình đã lãnh nhận, để rồi một khi đã nhận ra thì mình có thể yêu mến và phụng sự Chúa Chí Tôn trong mọi sự" (LT 233).

Làm sao để cảm nhận Thiên Chúa luôn hiện diện và yêu thương mình trong từng giây phút của cuộc sống, để rồi mình yêu lại Chúa và phục vụ Ngài trong mọi nơi mọi lúc, đó là mục đích của bài cầu nguyện này.

2. Xin Chúa làm cho con yêu Chúa

Yêu là trao tặng người yêu những gì mình có (LT 231). Nếu Thiên Chúa đã tặng ban cho chúng ta tất cả, ngay cả những gì quý nhất với Ngài là Chúa Con và Chúa Thánh Thần, thì chúng ta phải dâng gì lại cho Chúa đây?

Với "kinh dâng hiến," thánh Inhaxiô dạy chúng ta dâng tất cả cho Thiên Chúa, và chỉ xin Ngài một điều duy nhất "XIN LÀM CHO CON YÊU CHÚA, và ơn đó là đủ cho con" (LT 234).

3. Bài cầu nguyện kết thúc

104. Chiêm niệm để được tình yêu

Dựa vào sách Linh Thao để cầu nguyện bài chiêm niệm để được tình yêu này (LT 230-237).

1. Nhớ lại những ơn lành mình đã lãnh nhận, và một khi nhận biết sâu xa về bao ơn lành Chúa đã ban cho tôi, tôi phải làm gì để đáp lại tình yêu của Thiên Chúa đối với tôi bây giờ? Nếu vì yêu Thiên Chúa đã cho tôi tất cả, thì tôi phải dâng gì để đáp trả tình yêu?

Theo lẽ công bằng, tôi phải dâng tất cả con người tôi cho Chúa, và tôi chỉ xin Chúa duy một điều: "làm cho con yêu Chúa, thế là đủ cho con."

2. Xem Chúa hiện hữu trong các tạo vật theo mức độ: nơi đất đá, nơi thực vật, nơi động vật, và một cách rất đặc biệt nơi con người. Con người là hình ảnh của Thiên Chúa, là đền thờ của Ngôi Ba và cũng là đền thờ của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Nếu vì yêu tôi, Thiên Chúa đã hiện diện nơi tôi cách đặc biệt như thế, tôi phải dâng gì lại cho Chúa đây?

3. Thiên Chúa đang quan phòng gìn giữ các tạo vật như quà tặng cho tôi, để phục vụ tôi. Như thể một người vun xới một cây để nó nở hoa, và người đó lấy bông hoa đó làm quà tặng cho người yêu, thì Thiên Chúa cũng làm tương tự đối với tôi như vậy.

Nếu Thiên Chúa đối xử với tôi như vậy, tôi phải làm gì để đáp trả lại tình yêu của Ngài đây?

4. Nhìn vào chính con người tôi, để nhận ra những nét hay nét đẹp nơi tôi, để rồi nhận ra đó là những quà tặng Thiên Chúa ban cho tôi, để rồi tôi dâng lời cảm tạ Thiên Chúa.

Nếu tất cả những nét hay nét đẹp mà tôi có đó, là quà tặng Thiên Chúa ban cho tôi, thì tại sao tôi lại vênh vang về điều đó và coi thường anh chị em tôi khi họ không có được như tôi?

Xin tạ ơn Chúa. Xin cho con luôn khiêm tốn để nhận biết con người thực của con, để con luôn tôn trọng Thiên Chúa và anh em con, ngõ hầu con được bình an và hạnh phúc hơn.

ĐỂ DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN ƠN LINH THAO

Một bận tâm của người làm Linh Thao "đạt kết quả" là, làm sao để duy trì và phát triển ơn Linh Thao?

Đây là một bận tâm rất chính đáng!

Linh Thao không là kết thúc hay điểm cực đại của đời sống thiêng liêng, nhưng nó là khởi đầu của một giai đoạn sống mới *thân thiết hơn với Chúa và quảng đại hơn với anh chị em.*

Nguyên tắc tổng quát: mỗi ngày tiếp tục làm điều đã tập trong thời gian Linh Thao. Một cách cụ thể, luôn sống với ý thức Chúa đang hiện diện với mình và yêu thương mình, chấp nhận mọi biến cố xảy tới với mình trong niềm tin "Thiên Chúa có thể làm nó thành tốt đối với mình," hy sinh liên lỉ nhất là giữ gìn ngũ quan để luôn kết hiệp với Chúa.

1. Luôn sống đời sống thường ngày với ý thức Thiên Chúa luôn hiện diện và yêu thương mình

Tâm tình của Thánh Vịnh 139 (138): Thiên Chúa luôn yêu thương và nhìn xem săn sóc mình. Chúa Giêsu dạy: "Chúa Cha và Ngài luôn ở với chúng ta" và "Thánh Thần luôn ở với chúng ta" (Ga 14:23.16). Thiên Chúa

luôn ở với chúng ta vì Ngài yêu thương ta. Chúng ta cần ý thức rõ điều này, để luôn sống với tâm tình Thiên Chúa luôn hiện diện với mình.

Nếu Thiên Chúa luôn ở với chúng ta, chúng ta đâu còn cô đơn nữa; cho dù tất cả có bỏ chúng ta thì Thiên Chúa vẫn không bao giờ bỏ chúng ta: Người luôn yêu thương chúng ta.

Nếu Thiên Chúa yêu thương chúng ta như vậy, chúng ta còn sợ gì nữa? Nếu Thiên Chúa yêu thương chúng ta như vậy, chúng ta không cảm thấy yên tâm và hạnh phúc sao?

Sống tâm tình Chúa luôn hiện diện, là đã khởi đầu giờ cầu nguyện liên lỉ.

2. Vui nhận Ý Chúa làm ý mình

Thiên Chúa vẫn nói với chúng ta mỗi ngày bằng nhiều hình thức khác nhau: qua lương tâm, những gì lý trí nhận thấy qua những biến cố, ngay cả những biến cố trái ý mình, lời nói của người này người kia, trang sách này tập vở kia. Như vậy, chúng ta phải lắng nghe Chúa qua mọi dấu chỉ trong cuộc sống, trong từng biến cố của cuộc sống thường ngày.

Lắng nghe và thực hiện Ý Chúa, chấp nhận và lấy Ý Chúa làm ý mình, đó là kết hiệp với Thiên Chúa trong hành động.

Giờ cầu nguyện chính thức là cao điểm của giờ cầu nguyện liên lỉ suốt này; kết hiệp với Thiên Chúa trong giờ cầu nguyện là cao điểm của tiến trình kết hiệp với Thiên Chúa trong suốt ngày.

3. Hy sinh hãm mình liên lỉ

Từ bỏ mình liên lỉ, quảng đại với Chúa, sẽ giúp mình dễ dàng cầu nguyện hơn, dễ dàng gặp Thiên Chúa hơn.

Từ bỏ mình, chấp nhận trái ý vì ích lợi của tha nhân, giữ gìn ngũ quan để luôn sống thân thiết với Thiên Chúa, luôn vâng phục thánh ý Chúa trong từng biến cố nhỏ, chọn Thiên Chúa trên hết, là dấu chỉ cho thấy mình đang thuộc về Thiên Chúa.

Linh Thao chỉ là khởi đầu của một giai đoạn mới trong đời sống thiêng liêng. Xin Chúa giúp chúng ta quảng đại với Chúa, để chúng ta tăng trưởng mỗi ngày một hơn về đời sống thiết thân với Chúa, bằng:

- ý thức liên lỉ Thiên Chúa luôn yêu thương và hiện diện với chúng ta,
- sẵn sàng vâng phục Thánh Ý Thiên Chúa,
- từ bỏ mình,
- xét mình và xét gẫm mỗi ngày.

CHO VINH DANH CHÚA HƠN
AMDG
AD MAJOREM DEI GLORIAM

THƯ MỤC

- Barry, William A. & Connolly, William J. *The Practice of Spiritual Direction*. New York: Seabury, 1982. Bản dịch từ ấn bản lần hai năm 2009: *Thực Hành Linh Hướng*. Dịch giả: Trần Quốc Anh & Giang Trung Kiên. Sài Gòn: Tủ sách Linh Đạo I-nhã, 2013.
- Fleming, David L., S.J. Ed. *The Christian Ministry of Spiritual Direction*. 2nd Ed. St Louis, MO: Review for Religious, 1996.
- Gallagher, Timothy M., O.M.V. *The Discernment of Spirits*. New York: Crossroad books, 2005.
- Gallagher, Timothy M., O.M.V. *Spiritual Consolation*. New York: Crossroad, 2007.
- Gallagher, Timothy M., O.M.V. *A Handbook for Spiritual Directors*. New York: Crossroad, 2017
- Gioan Phaolô II. *Pastores Dabo Vobis*. Vatican: Vatican Press, 1992.
- Houdek, Frank J., S.J. *Guided by the Spirit: A Jesuit Perspective on Spiritual Direction*. Chicago: Loyola Press, 1996.
- Phạm Thanh Liêm, S.J. *Linh Thao Trong Cuộc Sống*. Sài Gòn: Lưu hành nội bộ, 1984
- Phạm Thanh Liêm, S.J. *Bạn Đồng Hành*. Sài Gòn: Lưu hành nội bộ, 1997
- Phạm Thanh Liêm, S.J. *Hiện Tại Mới Quan Trọng*. Sài Gòn: Lưu hành nội bộ, 1995
- Thánh Bộ Giáo Sĩ. *Linh Mục, Thừa Tác Viên của Lòng Thương Xót: tài liệu hỗ trợ các cha giải tội và linh hướng*. Vatican: Vatican Press, 2011. Bản dịch của Phêrô Đặng Xuân Thành. Hà Nội: Lưu hành nội bộ, 2012.
- Toner, Jules J., S.J. *Discernment of Spirits*. St Louis, Missouri: Institute of Jesuit Sources, 1982.

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Về linh đạo:

Để Tự Do và Hạnh Phúc Hơn

Linh Thao Trong Cuộc Sống

Phân Định Thiêng Liêng

Đồng Hành Thiêng Liêng

Về thần học:

Dẫn Nhập Thần Học

Mặc Khải

Sẽ Sống Nếu Bạn Tin

Thiên Chúa - Một Bản Thể Ba Ngôi Vị

Ân Sủng và Biểu Tượng

Thần Học Tôn Giáo Ngoài Kitô

ĐỂ TỰ DO VÀ HẠNH PHÚC HƠN

Tủ sách linh đạo

Tác giả: Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm, S.J.

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 024 37822845 - Fax: 024 37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: GĐ - ThS Nguyễn Hữu Có
Chịu trách nhiệm nội dung: Q. Tổng Biên Tập Lê Hồng Sơn
Biên tập : Nguyễn Thị Hà
Trình bày : Dòng Thánh Phaolô Thiện Bản
Sửa bản in : Dòng Thánh Phaolô Thiện Bản
Hình bìa : Giuse Nguyễn Tấn Lực

Liên kết xuất bản:

Nhà sách ĐỨC BÀ HÒA BÌNH
DÒNG THÁNH PHAOLÔ THIỆN BẢN
I- Công Xã Paris - Quận I - TP. HCM
(028) 38 250 745 - 09 38 03 71 75
https://ducbahoabinhbooks-osp.com

In 1.000 bản, khổ 13 x 20.5 cm. In tại Công ty TNHH in TM Trần Châu Phúc, *509 Tân Hoà Đông, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. HCM.*
Số xác nhận ĐKXB: 4435-2021/CXBIPH/14-115/TG
Số QĐXB: 532/QĐ-NXBTG ngày 06/12/2021.
Mã ISBN: 978-604-61-8115-6. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2022.